

VĂN HÓA THÁI HÒA VIỆT NAM XXXXV

VAI TRÒ CÔNG DÂN TRONG TÔN GIÁO & VĂN HÓA DÂN TỘC



QUỐC TỔ HÙNG VƯƠNG



Công dân Nguyễn Anh Tú. Pháp danh Minh Tuệ



**Tù nhân lương Tâm tiêu biểu
: Trần Huỳnh Duy Thức & Phạm Đoan Trang**

Công Dân Việt Nho Mùa Thu Giáp Thìn (2024)

TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM TIÊU BIỂU

TRẦN HUỲNH DUY THỨC



Tù nhân lương tâm Trần Huỳnh Duy Thức khẳng định sẽ tiếp tục ở lại cống hiến cho đất nước Việt Nam, không ra nước ngoài tị nạn.

Đây là lời ông Thức nói với vợ của ông là bà Lê Đình Kim Thoa trong cuộc gọi điện thoại về nhà vào ngày 30 tháng 6 vừa qua.

Khẳng định vừa nêu của tù chính trị Trần Huỳnh Duy Thức được đưa ra trong lần gặp với phái đoàn Liên minh Châu Âu và Đại sứ quán Đức tại trại giam số 6, Thanh Chương, Nghệ An vào ngày 25 tháng 6 vừa qua.

Trao đổi với Đài Á Châu Tự Do vào ngày 2 tháng 7, ông Trần Huỳnh Duy Tân, em trai ông Thức cho chúng tôi biết:

“Trại giam cho phái đoàn thăm anh Thức trong vòng 1 tiếng. Họ có hỏi về sức khỏe anh Thức, anh cho biết là mắt của anh đã ổn định và sức khỏe bình thường. Sau đó phái đoàn có hỏi về nguyện vọng của anh Thức thì anh Thức khẳng định là anh không đi nước ngoài, anh ở lại để đem sức lực của mình cống hiến, phục vụ cho đất nước. Anh Thức muốn vụ án của anh giải quyết theo pháp luật, và pháp luật phải được tôn trọng, công bằng đối với mọi người.”

Vẫn theo lời ông Trần Huỳnh Duy Tân, phía Liên minh Châu Âu cho biết sẽ theo dõi sát sao vụ việc này và hỗ trợ hết lòng cho tù nhân lương tâm Trần Huỳnh Duy Thức.

Ông Tân cho biết thêm anh trai của mình vẫn hy vọng vào sự thay đổi của phía chính phủ Hà Nội:

“Ngày 9/5, có người bên Tổng cục an ninh của bên Bộ Công an xuống gặp anh. Như anh nói là thái độ của họ rất là tôn trọng. Anh Thức có đánh giá là có sự hiểu biết nhau hơn giữa phía bên chính quyền cũng như là những gì anh đã làm. Anh tin rằng có sự thay đổi trong việc chuyển biến từ đối đầu sang đối thoại.”

Hiện tại, phía gia đình ông Trần Huỳnh Duy Thức và Luật sư Ngô Ngọc Trai cho biết đang đấu tranh cho ông Thức theo điều luật mới bổ sung để ông được trả tự do theo đúng pháp luật. Anh Trần Huỳnh Duy Tân nói tiếp:

“Theo Bộ Luật hình sự mới 2015, có hiệu lực từ đầu năm nay ngày 1 tháng 1, về điều luật hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, mà anh Thức bị kết án theo điều 79 của Bộ luật hình sự cũ, thì với Bộ luật hình sự mới 2015 này thì nó là điều luật 109, có bổ sung thêm một nội dung gọi là hành động chuẩn bị với mức án tối đa chỉ 5 năm thôi, nhưng anh Thức đã bị giam 9 năm rồi.”

Ông Trần Huỳnh Duy Thức bị bắt và bị đưa ra tòa cùng với luật sư Lê Công Định, thạc sĩ Công nghệ Thông tin Nguyễn Tiến Trung và doanh nhân Lê Thăng Long năm 2009. Ông là người bị kết án nặng nhất với bản án 16 năm tù giam theo cáo buộc ‘hoạt động lật đổ chính quyền’ theo điều 79 Bộ Luật hình sự Việt Nam trong phiên tòa diễn ra năm 2010.

Ông đã hai lần bị chuyển trại giam. Đầu tiên ông bị giam ở trại Xuân Lộc, Đồng Nai. Sau đó bị chuyển đến trại Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Lần thứ ba là tháng 5 năm 2016 ông bị chuyển ra trại 6, Nghệ An, trại giam được mệnh danh là “khét tiếng bậc nhất trong hệ thống nhà tù Việt Nam hiện nay.”

Vào tháng 7 năm ngoái, gia đình tù nhân lương tâm Trần Huỳnh Duy Thức cho biết đã viết đơn gửi Chủ tịch nước Trần Đại Quang khiếu kiện về những cách đối xử khắc nghiệt mà ông đang phải chịu đựng trại giam số 6, Nghệ An. Tuy nhiên, ông Thức vẫn luôn khẳng định ông sẽ “không lưu vong để đổi lấy tự do”.

TÙ NHÂN LƯƠNG TÂM TIÊU BIỂU

PHẠM ĐOAN TRANG



Nhà báo độc lập / nhà hoạt động cho Nhân quyền

Phạm Đoan Trang, người đang phải thụ án chín năm tù giam ở Hà Nội, vào ngày 19/1 được trao [giải Martin Ennals](#) năm 2022.

Đây là giải thưởng hằng năm dành cho những nhà bảo vệ nhân quyền. Các đề cử và khôi nguyên giải được một hội đồng tuyển chọn gồm 10 thành viên của các tổ chức nhân quyền phi chính phủ hàng đầu thế giới. Giải thưởng nhằm bảo vệ và ủng hộ các nhà bảo vệ nhân quyền đang gặp nguy khốn.

Ban tổ chức giải Martin Ennals từ Geneva nhận định bà Phạm Đoan Trang là một nhà báo hàng đầu và là một quán quân về tự do biểu đạt tạo nguồn cảm hứng lên tiếng cho nhiều người khác.

Thành tích của bà Phạm Đoan Trang được nêu ra để vinh danh bà là nỗ lực bảo vệ nhân quyền tại Việt Nam. Những nỗ lực này được ghi dấu qua khả năng thu hút sự quan tâm của cộng đồng quốc tế đối với thành tích nhân quyền đáng quan ngại của Chính phủ Hà Nội. Trên trang blog cá nhân của bà có những bản dịch Tiếng Anh các bài viết của chính bà. Bà cũng từng ra nước ngoài cùng với những bloggers và nhà hoạt động khác để kêu gọi chú ý đến tình trạng nhân quyền tại Việt Nam.

Bà được nhận định là một trong những người bảo vệ nhân quyền bị truy bức có ảnh hưởng và đáng kính trọng nhất tại Việt Nam hiện nay. Bà còn được cho là một nguồn cảm hứng

lớn và là nơi tư vấn cho xã hội dân sự và cho thế hệ kế tiếp những người bảo vệ nhân quyền.

Từ khi bị bắt vào tháng 10 năm 2020 cho đến tháng 10/2021 bà bị biệt giam. Đến ngày 14/12 năm ngoái bà bị đưa ra xét xử và chịu án tù chín năm với cáo buộc “Tuyên truyền chống Nhà nước”.

Giải Martin Ennals là phần thưởng quốc tế mới nhất dành cho bà Phạm Đoan Trang. Hồi năm 2017 bà được trao giải Homo Homini của tổ chức People In Need. Năm 2018, bà nhận được giải của Mạng Lưới Nhân quyền Việt Nam. Năm 2019, bà được giải hạng mục ‘Tầm Ảnh hưởng’ của tổ chức

Ủy ban nhân quyền Hạ viện Mỹ kêu gọi Việt Nam phóng thích ba nhà hoạt động

PEN America công bố giải thưởng tự do viết cho Nhà báo Phạm Đoan Trang

RSF hối thúc Việt Nam trả tự do cho Phạm Đoan Trang nhân dịp ba năm bà bị bắt

Việt Nam trả lời chất vấn của chuyên gia LHQ về trường hợp Phạm Đoan Trang

RSF: Phạm Đoan Trang là một trong 73 nhà báo nữ phải đón 8/3 sau song sắt nhà tù

CÔNG DÂN NGUYỄN ANH TÚ

PHÁP DANH MINH TUỆ

CHỨNG NHÂN “ THIÊN HÀNH THEO “ 13 HẠNH ĐẦU ĐÀ “



Thầy Minh Tuệ ôm nôi cơm điện đi khát thực



Đồng bào Phật Tử đổ xô ra chào đón Thầy Khất sĩ Hành Thiện

Tôi rất vui mừng nhận được hình ảnh và đọc được các tin lan truyền của Youtuber, facebooker về “ Công dân Minh Tuệ đang hành Thiện hoằng dương Phật pháp trên con đường Bắc Nam Việt Nam “, còn tôi cũng là Công dân VN ở hải ngoại xa xôi đang tìm tòi học hỏi về Văn Hóa Dân tộc tuy khác lãnh vực, nên chúng tôi chỉ có duyên gặp nhau trên hai chữ Công dân.

Công dân Minh Tuệ là chứng nhân của Phật giáo, đang Hành Thiện tìm đường giải thoát, còn tôi chỉ là một công dân Việt Nam đang tìm tòi học hỏi Văn Hóa Việt Nam như một kẻ “ Thất phu hữu trách “ có chút ưu tư về Cảnh Hưng Vong của Quốc gia Dân tộc.

Công dân Minh Tuệ nay đã được hầu như cả thế giới mến yêu và kính phục , còn tôi vẫn là một công dân Việt Nam đang tìm tòi học hỏi Văn Hóa Việt Nam như là một công dân hữu trách, tìm cách đóng góp phần nhỏ nhoi của mình cho Dân tộc đang sống trong cảnh mất quyền Tự hữu và quyền Tự do - hai nhu yếu thâm sâu cấu tạo nên con Người - ,

Công dân Minh Tuệ đang buông bỏ bớt 03 0nhu yếu thiế001t thân của con Người: Ăn, mặc Ngủ trên bước đường hành Thiện đầy thử thách, Thầy đang thực hành bước buông bỏ mọi khía cạnh của Tham, Sân, Si !.

Công dân Minh Tuệ đã sống trong lòng Dân tộc đầy khổ nhục nên đã đem Tinh thần vô úy của Phật giáo ra vượt mọi thử thách trên bước Thiên hành Bắc Nam hầu đạt tâm hồn an vui như là một chứng nhân của thời đại .

HÀNH TRANG CỦA CÔNG DÂN ANH TÚ

TỨC THẦY MINH TUỆ

Dưới đây là một số tin tức về Thầy Minh Tuệ:

Tuy Công dân Minh Tuệ đã công hiến cho chúng ta một số kinh nghiệm sống vô cùng quý báu, tuy không dám xưng Thầy với một ai, nhưng do Văn hóa chúng ta dạy bảo “ Nhất tự vi sư, bán tự vi sư : Dạy cho ta được một chữ đã là Thầy. mà ngay chỉ một nửa chữ cũng đã là Thầy “ , huông chi Công dân Anh Tú đã để lại cho chúng ta bài học rất quý giá độc đáo , do đó tôi xin đổi danh xưng Ông cũng như Công dân bằng Thầy cho đẹp tình Đồng bào.

- 1.- **Thầy Mặc y Phấn tảo.** Đây là loại Y được khâu từ những miếng vải vụn, rách, người ta, không dùng đến được vất đi, ông lượm lấy từ thùng rác , nghĩa địa, bệnh viện, ở ngoài đường ,...Sau đó được giặt sạch và vá khâu lại thành Y để mặc. Vị hành giả tu tập không nhận sự cúng dường y áo của thí chủ .
- 2.- **Thầy chỉ mặc ba Y:** Vị tu sĩ tu hạnh đầu đà chỉ có ba y, bao gồm: thượng y, trung y và hạ y. Chư Tăng dùng y đó đến khi rách, thậm chí là không còn chỗ vá mới được may mới.
- 3.- **Phải khát thực để sống:** Ở hạnh này, chư Tăng tu hành hạnh đầu đà mang bình bát đi khát thực để nuôi sống bản thân mình. Chư Tăng không đợi tín chủ mời đến nhà để cúng mà phải mang bình bát khát thực.
- 4.- **Khất thực theo thứ lớp:** Đây là việc đi khất thực theo từng nhà, không vì chọn gia chủ giàu sang mà bỏ những gia đình nghèo khổ, không tới nơi có nhiều đồ ăn ngon mà phải khất thực tuần tự. Đó là một hạnh của người tu hành Pháp đầu đà.
- 5.- **Ngồi ăn một lần:** Đó là khi ăn, nếu đã đứng dậy thì vị tu sĩ đó không ăn nữa, có người đến cúng thêm cũng sẽ không ăn.
- 6.- **Ăn bằng bình bát.**
- 7.- **Không để dành đồ ăn:** Vị hành giả khi thọ thực không để dành đồ ăn còn dư (hoặc đồ tín chủ cúng dường) cho ngày hôm sau.
- 8.- **Sống ở trong rừng**
- 9.- **Ở dưới gốc cây**
- 10.- **Ở ngoài trời**
- 11.- **Ở Nghĩa địa**

12.- Nghỉ ở đâu cũng được: Tu sĩ tu hành hạnh đầu đà không chọn chỗ nghỉ, mà tùy thuận nghỉ ở đồng rom, gốc cây,...

13.- Ngồi ngủ, không được nằm ngủ

Thầy ăn ngày một bữa bằng cách mang cái nồi cơm điện thay Bình bát đi khát thực, ai cho gì thì vui về ăn nấy, ngày ăn một bữa, sau buổi trưa là không ăn nữa, Thầy đã nói nếu không ai cho để phải chết đói Thầy vẫn vui vẻ chấp nhận, Thầy cho cũng là dịp cần phải dẹp Tham Sân Si không để cho chúng có cơ hội nổi lên .

Thầy mặc áo tự khâu lấy, Thầy lượm các mảnh vải người ta vất đi, tự tay may kết lại thành cái áo choàng quần quanh thân người. Áo của Thầy có tên là Y Phấn tảo tức là Y mà các tu sĩ mặc trong thời Phật giáo còn sơ kỳ.

Trước đây Thầy tu ở Cốc Nha trang miền Trung , nay Thầy có một cái Cốc ở Gia Lai, miền Nam VN. Cốc của thầy hiện nay không là cái Hang, mà là một cái phòng nhỏ ở trong chỗ trũng, mái lợp tôn, hai phía được che bằng các mảnh tôn cũ kỹ, mặt bên và mặt trước để trống, nền là sàn gỗ, sàn được trái chiếu hoa . Trước cốc có một khoảng lát gạch ciment

Muốn đi vào Cốc phải đi bộ một quãng đường đất đỏ dài, cốc ở dưới chỗ trũng, phải đi xuống dốc cao, cạnh cốc có một cái ao cá, trước cốc có hai bụi chuối, xung quanh là cây cối um tùm.

Ngày đi hành khát lang thang khắp nơi, đến tối Thầy luôn “ ngủ ngồi “ dưới gốc cây, trong Nghĩa địa hay trong nhà hoang.

Với “ đầu trần chân đất “ Thầy dầm mưa giải nắng, gió bão “ đi bộ trên đường Nam Bắc, Bắc Nam 4 lần suốt 6 năm trường vừa qua, Thầy không xưng là Tu sĩ, không là Thầy cho một ai, Thầy không truyền giáo. ă nói thưa gửi với ai cũng xưng bằng Con.

Là một công dân theo Phật giáo, Thầy không giảng đạo, tuy trải qua nhiều khó khăn trên đường dài mưa nắng, có khi còn bị đe dọa đến tính mạng, nhờ tinh thần vô úy, nên Tâm Hồn Thầy luôn luôn bình thản an vui, ngay khi bị đe dọa đến Tính mạng . Thầy từng phát biểu, nếu có ai chửi mắng, đánh đập Thầy, Thầy vui vẻ chịu đựng, mà không chống đối oán hận, nếu ai cần đến cơ thể của Thầy thì cho Thầy biết trước 10 ngày để Thầy thanh tẩy Thân âm, rồi dâng hiến cho để tùy nghi sử dụng.

Trên bước đường xuyên Việt, nhiều người theo Thầy, nhất là các vị truyền thông (youtuber tiktocker, facebooker. . .) chất vấn Thầy nhiều vấn đề .

Ai hỏi gì thì Thầy đem Tinh thần Phật giáo ra trả lời mọi vấn đề rất trôi chảy thông suốt và sâu sắc, điều này giúp cho người nghe nhận ra tinh hoa của Phật giáo trên bước đường vừa Hành để Tu và nhận ra cái Nhân duyên Nhân Quả tuyệt vời về lối Tu Hành đầu đà của Thầy.

Suốt mấy tháng trời nay, Thầy đi đâu là từng đoàn người đi theo, có đến hàng trăm hàng ngàn, nhất là ở Huế, số người tìm gặp để dâng Lễ tuôn tràn hàng trăm hàng ngàn nghẹt cả đường đi , không phải một mình Thầy, mà còn có rất nhiều khát sĩ cũng tham gia cuộc khát

hành, khi Thầy ở Huế, có khi có đến hàng ngàn người hàng hàng lớp lớp làm tắc nghẽn giao thông, Công an không dám ngăn cản đoàn khất tăng, mà còn giúp giải tỏa ách tắc giao thông, nhưng công an còn có cách khác trong đêm tối để giải tỏa vắng ! .

Một số Phật Tử xem Thầy là Sư đã giác ngộ như các vị A la Hán, nên Phật Tử khắp nơi trong nước tìm bước đường đi của Thầy, hy vọng gặp được để đánh lễ, việc đánh lễ có 5 tầng ý nghĩa tương ứng với cách người hành lễ cúng dường.

Họ đến cốc chỉ có một mái nhà tôn nhỏ với nền cốc bằng sàn gỗ, được trải chiếu hoa, có chậu bông, vài ngọn nến, khay nước và nhiều bịch nước Phật tử đem đến.

Không những người Phật tử khắp miền đất nước mà ngay những người ở Ấn Độ, ở Úc và nhiều nước khác ở Tây phương . . . đều lặn lội tìm về theo bước chân của Thầy để đánh lễ, họ đi đường xa là một khó khăn mà tìm cho ra được Thầy đang đi ở đâu để đến gặp là vấn đề khó khăn hơn.

Khi không tìm ra Thầy đang ở đâu thì một số lại tìm đến cái Cốc của Thầy ở Gia Lai . Cốc không là cái Hang, mà chỉ là một cái phòng đơn sơ như chúng tôi đã đề cập ở trên để đánh lễ, dầu không có mặt Thầy ở đó, họ vẫn đến ngồi chật trong cốc trống không, họ đem hoa và các bịch chai nước tới bái lạy cầu khẩn kính tôn, họ xem các chai nước được đặt trong cốc đó cũng linh thiêng giống như chai nước ở đền Fatima bên Lỗ Đức (Lourde), có người cho biết đã có người bị bệnh Parkinson, dùng nước đó thì đã hết run tay run chân, mà chưa đi đứng được.

Qua các trang mạng truyền thông ngày nay bước chân hành Thiện của Thầy Minh Tuệ đã lan truyền khắp thế giới, quả thật Thầy đã đem những bước hành Thiện tuy rất Nhỏ bé nhưng đã làm nổi bật lên cái To lớn của Tinh thần vô úy, giống như Bà Thánh Têrêsa Calcutta bên Công giáo.

Không những Phật Tử khắp nơi ca tụng mà đến các vị Hòa thượng Phật giáo cũng một số Lm Công Giáo cũng phát biểu lời tán thán và còn tự lấy làm xấu hổ., vì đã không tu được khác khổ như Thầy!

Thầy bảo đi bộ theo tinh thần khổ hạnh là dịp tốt để tạo cơ duyên gặp được nhiều cơ hội khó khăn hầu giúp thanh tẩy Tham, Sân, Si để đạt Tâm hồn an lạc

Trong khi đi khất thực nếu không ai cho thì cũng không đem lòng oán hận buồn khổ, ngay cho đến chết đói cũng vui vẻ chấp nhận. vì đó chẳng qua cũng là do Duyên Nghiệp báo mà thôi.

Thầy không là con người bất Nhân, hành động của Thầy không bất Nghĩa hay bất Công, bất Công là nguồn rối loạn của Xã hội, gây khổ đau cho con người, Thầy còn chỉ ra cho cách sống theo vô ngã cụ thể thực tiễn một cách an vui, nên đa số mến mộ Thầy, còn một số ít lại khích bác Thầy cho Thầy là thằng khùng, là tu không đúng chánh pháp, vì hành tung Thầy làm áy náy lương Tâm của họ.

Đặc biệt đối với người CSVN, khất sĩ Minh Tuệ là một khắc tinh của lòng Tham Sân Si : Thầy cho biết Thầy hành Thiện để có Cơ duyên gặp mọi thử thách để vượt qua cửa ải Tham,

Sân, Si giúp cho Tâm hồn được an lạc; đảng khác CSVN thì lại cổ võ Tham Sân Si, cổ võ Hận thù để giết mà cướp, gây nên Quốc nhục và Quốc nạn làm khổ đau triền miên cho cả Dân tộc.

Khất sư Minh Tuệ đã cống hiến cho CSVN một “ Chén Thuốc Đắng “, không rõ có già được cái Tật Tham Sân Si nào không ?

Khất sĩ Minh Tuệ đã giúp các nhà truyền thông đóng lên tiếng chuông không những thức tỉnh Lương tâm người Phật tử, mà còn làm rúng động Lương tâm giáo hữu các Tôn giáo khác cũng như Lương tâm dân tộc VN và phần nào cả nhân loại nữa.

Cái hay của Thầy Minh Tuệ là chỉ lấy Gương sống thanh tẩy Tham Sân Si một cách vô ngã hàng ngày của mình để làm rõ tinh thần Từ bi, Trí tuệ, Hỷ xả của Phật giáo, mà không phản đối bằng lời, nhưng thực chất là cách phản đối im lặng này còn làm rúng động tận Tâm can của con người một cách lắng đọng sâu xa.

Hiện tượng một Công dân Minh Tuệ tuy nhỏ bé, luôn tìm cách sống nghèo nhưng không hèn, hầu nuôi dưỡng tinh thần Vô úy, không những đã làm rúng động Lương tâm cả nước Việt Nam. mà còn làm lan tỏa ra thế giới, có thể đây là “ điểm Tựa “, là sự “ Cựa mình “ của “ Hồn thiêng Sông Núi “ khởi đầu giúp Dân tộc vươn lên vực dậy thoát Quốc nạn.

Trong Phật giáo cũng có hai luồng ủng hộ và chống đối nhau về Khất sĩ Minh tuệ, xét về mặt tích cực thì đây cũng là dịp giúp thanh tẩy tinh thần hành đạo của Phật tử cho được tinh tấn hơn.

Tin mới nhất cho biết, vì bị các youtuber, facebooker , , , cùng Đồng bào luôn không ngừng bám theo làm ngăn cản bước đường Thiền hành của Thầy, nên Thầy Minh Tuệ lại phải vào rừng tìm nơi ẩn tu sâu xa ít bị làm phiền nhiễu hơn và cũng không gây khó khăn nhiều cho sự khất thực.

Đây là thách thức mới lớn hơn cho Thầy Minh Tuệ, vì ở xa thì không thể đi khất thực lại nữa, trong rừng lại không dễ gì mà tìm được hoa quả cùng thức ăn khác để đủ sống, còn thêm là gặp phải thú dữ cũng rắn rết rất hiểm nguy, phải chăng đây là Cơ duyên mới thách thức lớn hơn !

Thiền nghĩ với Tuệ giác có sẵn, cùng tinh thần vô úy chắc Thầy Minh Tuệ sẽ vượt qua mọi thử thách. Nhiều Cơ duyên đã hướng dẫn Thầy từ trước tới nay suốt một chặng đường dài , chắc Phật Tổ sẽ còn tiếp tục gia hộ cho Thầy được “ Giác hành viên mãn “

Hiện nay, ở xã Vĩnh Phương, nơi thôn quê tĩnh lặng, hàng ngày mỗi buổi sáng tính sương thầy âm thầm dần bước khất hành trên con đường vắng, với một quyết tâm đi để xả bỏ phương tiện vật chất hầu đạt những gì cao quý hơn , thầy bảo phải luôn tu tập Thiền hành, phải khất hành cho đến chết với lòng khiêm cung và quyết tâm hàng ngày..

Thiền nghĩ, cách Hành Thiền của Thầy Minh Tuệ là phương cách thực hiện Lý thuyết cao thâm của Phật giáo một cách đơn giản, thực tiễn, dễ hiểu và lời cuốn nhất, ngay cả những

người ít học cũng đều lãnh nhận được cái tinh túy sâu xa của Đạo Phật và Bước Thiên Hành của Thầy cũng là cái “ Kính Chiều Yêu “ gây ra phần nộ !

Có người nghèo tên là cô Linh, Cô đi làm thuê, đời sống khá khó khăn, nhưng việc khát thực của Thầy Minh Tuệ đã đánh động lòng trắc ẩn của Cô, đêm đêm Cô nằm thao thức hoài, suy tính phải làm sao gặp cho được Thầy, nhưng khổ nỗi Cô không có gì đáng giá để cúng dường. May thay! Trước đây, Cô đã nghe thầy Minh Tuệ bảo: Của Vật chất đem cho không quan trọng bằng Tấm lòng thành, nên một sáng sớm cô quyết tâm tìm gặp cho được Thầy, cô đã xúc phần cơm nguội khi tối qua ăn còn lại đem tặng. Khi Cô đem phần cơm nguội ra cho, Thầy Minh Tuệ dơ tay nhận lấy với nụ cười cảm ơn hoan hỷ, nụ cười vui tươi của Thầy đã làm cho Cô vô cùng cảm động và hạnh phúc!

TÓM LẠI

Hiện tượng Minh Tuệ không những có ảnh hưởng sâu xa tới Tôn giáo, mà còn lan tới Văn Hóa và nhất là Xã hội, vì nếp sống của Thầy đã và đang xoáy mạnh vào trọng tâm của nan đề triền miên đã và đang làm rối loạn xã hội, tuy Giáo hội Phật giáo đã luôn thuyết giảng về đề tài này, nhưng vẫn chưa làm nổi bật được vấn đề như Thầy Minh Tuệ, vấn đề này vô cùng lớn lao và quan trọng vì hầu hết mọi người dù ít dù nhiều ai ai cũng vướng phải, đó là Tam đại ác THAM, SÂN, SI, lúc thì ẩn náu, lúc xuất đầu lộ diện trên mọi cấp bậc : Cá nhân , Quốc gia và Thế giới:

Cá nhân: khôn vặt, lừa dối, cắp nấp, gian dâm được thực hiện khắp mọi lãnh vực của đời sống xã hội.

Quốc gia: Các chế độ độc tài độc trị cướp bóc công khai Tài sản và Tự do của người dân dưới nhiều hình thức tinh vi, muốn cướp thì phải áp bức, hãm hại và giết, rồi tìm có nguy biện để che dấu tội lỗi !.

Thế giới: Cuộc chiến bực phát đang tàn sát và hủy diệt nhau trên nhiều phương diện , các cuộc chiến âm ỉ cũng đang gây căng thẳng, hai bên chuẩn bị gấp nhằm tích lũy khả năng thanh toán nhau làm tiêu hao nội lực của dân tộc hai bên.

Tham, Sân, Si là vấn đề lớn lao nhất, phổ biến trên mọi cấp bậc đời sống của nhân loại và khó giải quyết nhất, chỉ có “ diệu Dược Tâm linh “ mới mong cứu chữa nổi !

NIỀM HỨNG KHỞI TỪ THẦY MINH TUỆ

Bước Thiên hành của Thầy Minh Tuệ không những gây hứng khởi cho Phật giáo, các Tôn giáo khác , ngay các Tín hữu các Tôn giáo ở Nhật, Đài Loan, Triều Tiên. Úc, Tây phương, tìm về Cốc để đánh Lễ Thầy.

Hình ảnh Hành Thiên của Thầy đã gây Hứng khởi cho Nhạc sĩ, Thi sĩ, Nghệ nhân khác làm Nhạc, làm Thơ, đắp tượng Đất sét , khắc tượng gỗ để tôn vinh Thầy.

Đã có 20 Bài thơ và Tuyển tập Nhạc về Thầy.

Đặc biệt Nghệ nhân đã nắn tượng Thầy bằng Đất sét, chạm khắc tượng thầy bằng gỗ. . .



Bức Tượng Gỗ Bách xanh

Thiêng nghĩ tất cả chúng ta đang “ mặc nhiên đói khát Tâm linh “, nên vô số người tứ phương đã đổ xô về danh Lễ Thầy, nhưng một số vẫn chưa ý thức rõ Tâm linh cụ thể là nguồn TÌNH YÊU và cũng là nguồn của LÝ CÔNG CHÍNH, vì nạn lạm dụng vật chất nhờ Khoa học phát triển, khiến cho Tình trạng cặp đối cực (opposite term) TÂM LINH / KHOA HỌC mất cân bằng gây ra rối loạn xã hội.

Nói cách khác là cái TÌNH nơi con người ngày càng bị teo tóp lại mà LÝ TRÍ lại phình ra quá to. một số con dân Việt quên mất “ TÌNH NGHĨA ĐỒNG BÀO “, họ chỉ dùng LÝ LỄ ngụy biện vụn vặt để dành HON THUA, gây ra nạn PHÂN HÓA XÃ HỘI , thay vì giúp đỡ nhau , lại tìm cách hãm hại, tàn sát nhau, làm suy yếu Dân tộc , đó cũng là một lý do giúp cho CSVN lên ngôi độc trị !.

Theo Dịch lý Âm Dương Hòa thì cặp đối cực Tâm linh Khoa học cần được quân bình hay lưỡng nhất theo Tỷ số “ Tham Thiên (3) lưỡng Địa (2) “ hay Tình (3) / Lý (2) = Tâm linh / Khoa học = 3 / 2 , nghĩa là Tình phải nhiều hơn Lý hầu duy trì Tình liên đới , giúp hai bên giữ mối liên lạc với nhau, giúp tìm ra giải pháp công bằng giữa hai bên mà sống Hòa cùng nhau, thì khi đó mới mong cả nhân loại đạt tới cảnh Hòa bình.

Muốn đạt Tỷ lệ Hòa thì phải dựa vào hai tiêu điểm: “ Chấp kỳ lưỡng đoan “ và “ Dõan chấp kỳ Trung “ (T. D.) : khi có mâu thuẫn, hai bên phải giữ đầu mối để vui lòng ngồi lại cùng nhau, giúp nhau tìm ra điểm chính Trung, tức là “ Lẽ Phải Người phải Ta “ mà hòa giải với nhau, đây là lối Hòa giải lưỡng lợi (win – win solution).

Nên nhớ hai bên phải có Tinh thần “ Nhân Nghĩa Bao dung của Dân tộc “ thì mới đủ điều kiện hòa giải được, nếu không thì rơi vào Tình trạng “ Mâu thuẫn thống nhất ” của Mác nghĩa là khi hai bên có mâu thuẫn thì một bên dùng bạo lực và mưu gian để thủ thắng bên kia , gây ra bất hoà ân oán trùng trùng duyên khởi, đây là nền tảng của cuộc đấu tranh giai cấp của CS, gây bất hòa và đau khổ cho hai bên. Đây là lối Hòa giải Được / Thua (win – lose solution)

Nên nhớ Dịch lý “ Âm Dương Hòa “ là con Thoi xuyên suốt mọi lãnh vực của nền Văn Hóa, nên đã giúp cho nền Văn Hóa Dân tộc đạt tình trạng Thái Hòa. chúng tôi sẽ lần lượt trình bày theo Trình tự Cơ cấu của Vũ trụ và Nhân sinh cùng Lộ đồ Tu, Tề, Trị , Bình theo các cặp đối cực Dịch lý tương ứng, tất cả đều được trình bày qua khung (đồ hình) Ngũ hành.

Ngũ hành là nguồn Sinh Sinh Hóa Hóa của của Vũ trụ luôn ở trong Trạng thái quân bình động, được gọi là Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ, (Cosmic Rhythm)

Chừng nào hai lãnh vực Tâm linh và Khoa học chưa được quân bình thì khi đó Nhân loại chưa hết rắc rối nguy nản!

Xem ra, chừng nào hai lãnh vực Tâm linh và Khoa học chưa được quân bình thì khi đó Nhân loại chưa hết rắc rối nguy nản!

Chừng nào Thầy Minh Tuệ còn Hành Thiên khát thực, đồng bào các nơi còn tiếp tục đổ về Cốc đánh Lễ Thầy, thì những “ BA ĐỘNG TÂM LINH của HỒN THIÊNNG “ SÔNG NGHĨA “ “ NÚI NHÂN “ [vibration of wave and Particle from Love source (Wave: Nhân, Particle: Nghĩa)], còn nhắc nhở, réo gọi Lương Tâm Đồng bào VN cùng nhau Quy tư về Nguồn TÂM LINH: Nguồn NHÂN để đem Đức NGHĨA (Lễ Công bằng) canh tân nếp Sông hàng ngày mà Xây Tổ Ấm Gia đình và Đất nước yên vui , mà sống cho xứng với Giòng dõi con Rồng Cháu Tiên.

Con Rồng là nòi giống của Huyền Tổ Phụ Lạc Long, Ngài là hiện thân của “ Đại Nghĩa: Công bằng Xã hội “ có khả năng giúp Đồng bào sống Hòa an vui cùng nhau, chứ không riêng cho bất cứ thành phần nào, không ai nở luôn dơ nắm Tay ra dành miếng ăn bất chính mà hãm hại nhau!.

Cháu Tiên của Huyền Tổ Mẫu Âu Cơ là những Kẻ biết đem “ Chí Nhân “ với lòng Khoan dung Từ ái bao bọc che chở cho mọi người: kẻ Tốt người Xấu, kẻ Khôn người Dại, đều đùm bọc lấy nhau trong vòng tay hòa ái, dầu giàu dầu nghèo, dầu sang dầu hèn, ai ai cũng đều sống giúp nhau an vui cùng nhau, chứ không cổ võ Hận thù để tàn Dân hại Nước ! Kỳ vọng thay!

**CÔNG DÂN
VỚI
TINH THẦN VĂN HÓA THÁI HÒA VIỆT NAM
VIỆT NHO & TRIẾT LÝ AN VI**

Cũng với tinh thần Công dân, luôn ở trong Lòng Dân tộc, mà không ở Ngoài cũng không dám ở Trên như CS VN, 4, 5 triệu đảng viên CSVN luôn tìm cách ở Trên và ở Trước mọi thứ, ở ngay ở trên đầu Dân tộc với 100 triệu Đồng bào trong nước và 4, 5 triệu ngoài nước,

CSVN luôn nói là phục vụ Nhân dân, nhưng lại tước mồ hôi công sức và quyền Tự do làm Người của toàn dân, khiến con người mất hết Nhân phẩm !.

Để hiểu rõ CSVN, những gì Tốt Xấu do CSVN Việt Nam nói ra thì phải hiểu một cách ngược lại mới đúng với sự Thật !

Khi nói Tốt là đã tìm “ cách làm cực Xấu nhưng lại dấu tay người Làm “. ò là ‘ Đỉnh cao Trí tuệ của CSVN và Lương tâm nhân loại của CSVN!

Chưa có cái Quốc nhục nào lớn lao hơn cho 100 triệu Đồng bào ! ?

**CÔNG DÂN VIỆT NAM VỚI NỀN VĂN HÓA DÂN TỘC:
VIỆT NHO & TRIẾT LÝ AN VI**

Công việc của chúng ta là học hỏi “ cách làm Người Nhân chủ “, cách “ xây Tổ ấm Gia đình : cũng như “ cách Dựng và Cứu Nước của Tổ tiên “ đã bị chôn vùi hàng bao thế kỷ, qua sự khai quật độc đáo của T. G. Kim Định .

Sau nhiều năm học hỏi Thánh kinh Công Giáo qua Cựu và Tân ước và nhất là Văn Hóa Việt Nam : Việt Nho và Triết lý An vi, chúng tôi nhận thấy:

“ Vạn giáo đều nhất Lý: Lý Thái cực Âm Dương Hòa, tất cả Tôn giáo đều mang trong mình “ Tình yêu thương và Lý Công chính với Bản chất HÒA “ nhờ nền tảng này mà giúp cho Đông Tây hạnh ngộ hầu giao hòa giúp cho Tâm linh / Khoa học được lưỡng nhất .

Còn CS thì bản chất là luôn Hận thù và Bất hòa, nhưng vì tự Ty nên lại tự Tôn , luôn cao rao CSVN là “ Đỉnh cao Trí Tuệ và Lương tâm của Nhân loại “!

Trí tuệ cũng có hai mặt. Mặt Tích cực là hiểu rõ Lễ Công bằng trong mọi lãnh vực của cuộc sống, Mặt tiêu cực là là Lễ Công bình nước Bọt!

Lương tâm cũng có hai thứ: Lương tâm Tình Yêu trong sáng với Lý công chính và Lương tâm vẫn đục đã bị Ô nhiễm bởi Tham Sân Si gây Hận thù !

Chúng tôi đã viết “ Cuốn “ Hành trang Hạnh ngộ giữa Văn Hóa Đông phương và Văn minh Tây phương “ trên trang mạng vietnamvanhien.net để trình bày về sự gặp gỡ giữa Tinh hoa của Văn Hóa Đông phương và Văn minh Tây phương, mà Văn Hóa Việt Nam là nòng cốt.

Đặc biệt chúng tôi nhận ra một cách rõ ràng là nền Văn hóa Tổ Tiên mà một số chúng ta tưởng là đã hết thời, vì Quê mùa Lạc hậu, thực sự là một Tổng hợp Đông Tây, Kim, Cổ rất phù hợp với Khoa học tiên tiến ngày nay, không những có cách giúp mọi người Tu luyện thành con người Nhân chủ để Dân tộc kết đoàn, hầu giúp Dân tộc có đủ Nội lực Dựng nước và Cứu nước một cách tích cực, phổ quát và vững chắc.

CÁCH CHỌN LỰA NẾP SỐNG

CỦA NỀN VĂN HÓA MANG TÍNH HỆ THỐNG

VỚI DỊCH LÝ LÀ MẠCH LẠC NỘI TẠI CỦA VĂN HÓA DÂN TỘC

Nền Văn Hóa Tổ Tiên là một “ Hệ thống chọn lựa “ mà “ Dịch lý Âm Dương hòa “ như là con Thoi nối kết các lãnh vực của Văn Hóa theo Mạch lạc nội tại (coherence interne: internal coherence) tựa như con Thoi luôn mang theo những sợi chỉ Dục / Ngang dệt nên Tấm vải.

Con Thoi đó là các cặp đối cực Dịch lý tương ứng xuyên suốt các lãnh vực Văn hóa từ Vũ trụ quan, Nhân sinh quan tới Lộ đồ Tu, Tề, Trị, Bình .

Xin để ý tới cách trình bày các cặp đối cực Dịch lý tương ứng với các lãnh vực Vũ trụ Nhân sinh và Lộ đồ Tu, Tề, Trị, Bình theo khung Đồ hình Ngũ hành để thấy rõ vai trò quan trọng của Dịch Việt trong nền Văn Hóa Dân tộc .

Ví dụ:

VŨ TRỤ thì có cặp đối cực tương ứng là:

Thời gian / Không gian lưỡng nhất .

NHÂN SINH thì Con Người là :

Âm / Dương lưỡng nhất (Âm / Dương chi giao)

Vợ / Chồng lưỡng nhất (2 → 1)

Lưỡng nhất trong Đại Đạo Vơ / Chồng là khi hai Thể xác và hai Tâm hồn trở nên Một.

Đây là Ví dụ cụ thể giúp chúng ta hiểu rõ hai chữ Lưỡng nhất (: Dual unit) của Văn Hóa .

Tinh thần lưỡng nhất là những gì đang luôn hòa quện lại quân bình linh động với nhau để trở nên Một trong mọi Không và Thời gian theo tinh thần Dịch lý Âm Dương Hòa.

Hình ảnh Làn sóng và Hạt (Wave & Particle) trong Vật lý vi tử (microphysics) cũng cho ta một ý niệm linh động .

Quỷ / Thần lưỡng nhất (Quỷ / Thần chi hội)

Thủy / Hỏa lưỡng nhất & Mộc / Kim lưỡng nhất (Ngũ hành chi tứ khí)

Chúng tôi bắt đầu trình bày trình tự chọn lựa nếp sống Văn Hóa của Tổ Tiên sau:

I.- CHỌN VỊ TRÍ CON NGƯỜI TRONG TAM TÀI

CON NGƯỜI : TINH HOA CỦA TRỜI ĐẤT

Chúng tôi xin góp một số Ý kiến đơn giản về Văn Hóa Dân tộc như sau:

Nho định nghĩa: Nhân giả kỳ: Con người là:

1.- Thiên Địa chi Đức : Cái Đức, cái Tinh hoa của Trời Đất. Cái Đức cũng là Đức Nghĩa tức là Lý Chính Trung hay Lễ “ **Phải Người Phải Ta** “, tức là **Lễ công bằng.**

Thiên / Địa lưỡng nhất = Nhân

Cái Đức được bẩm thụ từ Trời, tức là Đạo Nhân ái từ **nguồn Năng lượng Tình Yêu bao la của Vũ trụ hay là Thượng Đế, chính Thượng Đế là Tình Yêu.**

2.- Âm Dương chi giao: Do sự giao hợp của Âm / Dương, của Vơ / Chồng mà sinh ra.

Âm / Dương lưỡng nhất = Nhân

3.- Quỷ / Thần chi hội: Là Nơi Quỷ / Thần, Lành / Dữ kẻ lưng chen lẫn nhau, có thể lúc này còn Lành mà giây sau đã là Dữ (Mạnh Tử cho rằng : “ **Nhân chi sơ Tính bản Thiện** “, còn Tuân Tử lại định nghĩa: “ **Nhân chi sơ Tính bản Ác** ” .

Quỷ / Thần lưỡng nhất = Nhân

4.- Ngũ hành (Thủy. / Hỏa – THỔ - Mộc / Kim) chi tú khí: Là Khí tốt của Ngũ hành gồm :

a.-THỦY :Nước, mà nước là nguồn sống của Vạn vật (Thủy : Vạn vật chi nguyên) tức là Vật chất.

b.- HỎA là Lửa, là quang năng tức là Năng lượng cũng là Tinh thần.

Vật chất / Năng lượng là Bản thể của Vũ trụ cũng là Bản thể của con Người,

c.- MỘC là Cây Cỏ tượng trưng cho Sinh vật.

d.- KIM là Kim khí là Khoáng chất .

THỔ: (Dynamic equilibrium: vector equilibrium) là nguồn năng lượng quân bình động, điều phối Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ (Cosmic Rhythm).

Thủy / Hỏa Lương nhất – THỔ - Mộc / Kim lương nhất = Nhân

Vậy: Tứ hành xung quanh tượng trưng cho thế giới Hiện tượng (Outer World Hay Hữu). Còn Thổ ở Trung tâm tượng trưng cho Vô (inward world)

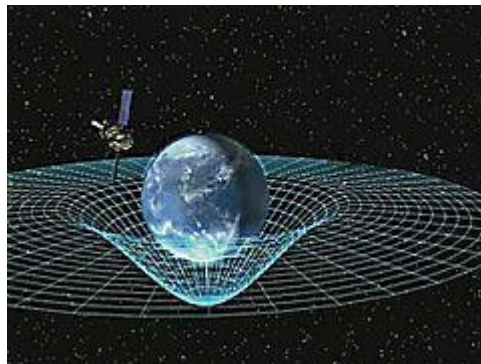
Vô / Hữu lương nhất: Trụ (Thời gian: vãng Cổ lai Kim / Vũ (Không gian: Vô hồ xứ giả)

The Outward world is the dim reflection of outward world: Hữu ở Trung tâm Hình ở Ngoại; Con người làm sao, Bào hao (Tiếng hét) làm vậy.

Do đó mà Ngũ hành được gọi là “ Tạo Hóa Lưu : hay Lò Cừ, là “ nguồn Sinh Sinh Hóa Hóa “ của Vũ trụ, mà Khoa học gọi là “ Thế giới Hiện tượng; phenonemal world) hay Trần gian .

Thổ là năng lượng điều phối Tiết nhịp Hòa của Tứ hành, nên Ngũ hành được xem như nguồn Năng Lượng Tình thương sáng tạo nên Vũ trụ, có công thức $E = mc^2$ (Einstein).

m là khối lượng Vật chất có thể biến thành năng lượng (Chất phóng xạ), c (celerity : speed of light = 300,000 .00 km / sec. E là năng lượng do khối lượng Vật chất phát ra ,



Warping Time – Space

Nhờ Black Hole mà Time biến thành sợi Dọc, Space thành sợi Ngang, đây là hai mô nền tảng (Tissues fondamentaux) đan kết với nhau mà thành vạn vật. (Einstein)

Vậy Ngũ hành tượng trưng cho nguồn Sinh Sinh Hóa Hóa của Vũ trụ, tức là nguồn Tâm linh, nguồn Năng lượng Tình Yêu sáng tạo nên Vũ trụ .

II.- CON NGƯỜI CHỌN VỊ THẾ NHÂN CHỦ GIỮA TRỜI ĐẤT

“ Ta cùng Trời Đất 3 ngôi sánh

“ Trời Đất in Ta một chữ Đồng “

(Trần Cao Vân)

TRỜI / ĐẤT lưỡng nhất = TA

Vì là Tinh hoa của Trời Đất, nên con Người là một trong Tam tài: Thiên Địa Nhân. Trời là Thiên Hoàng, Đất là Địa Hoàng, thì con Người Tinh hoa của Trời Đất nên cũng là Nhân Hoàng, giúp con Người có khả năng “ tự Chủ, tự Lực, tự Cường “ , nên là con Người Nhân chủ, có khả năng làm Chủ vận mạng mình, Gia đình mình và Đất nước mình. nên Tam tài tượng trưng cho:

NHÂN SINH QUAN NHÂN CHỦ

III.- CÁCH NHẬN RA BẢN “ TÍNH “ CON NGƯỜI THEO NGŨ HÀNH

Chữ Tính: 性= 心 + 生= 火 +水 = Tinh thần + Vật chất.

Theo Đồ hình Ngũ hành thì :

Hỏa (Tâm : nguồn Năng lượng Tình Yêu) : THIÊN

↑
THỔ : NHÂN

↓
Thủy : (vật chất : nguồn của Lý Trí) : ĐIA

NHÂN = Thủy (ĐIA) / Hỏa (THIÊN) lưỡng nhất

Hỏa là Năng lượng: tượng trưng cho TINH THẦN.

Thủy : Nước là nguồn sống của muôn loài : tượng trưng cho Vật chất hay THỂ XÁC .

TINH THẦN / THỂ XÁC lưỡng nhất = NHÂN

Vật chất và Năng lượng hay Thể xác và Tinh thần của con Người cũng là Bản thể của Vũ trụ.

Tinh thần của con Người là gì ? Tổ Tiên chúng ta đã sáng tạo ra Huyền thoại Tiên

Rồng để Tu thân hầu hiểu rõ Tinh thần con Người qua Châm ngôn:

MẸ Âu Cơ: Non NHÂN hay TÌNH CHA: Lạc Long Nước TRÍ hay NGHĨA

MẸ / CHA lưỡng nhất = CON

CON Hùng vương sống sao cho NHÂN / NGHĨA lưỡng nhất thì đạt HÙNG (Thể xác) / DŨNG (Tinh thần).

Khi đạt Đức HÙNG DŨNG thì con người có khả năng sống BAO DUNG nhau.

Vậy Bản Tính con Người là: NHÂN NGHĨA, BAO DUNG

CÁCH TU DƯỠNG BẢN TÍNH CON NGƯỜI .

Tổ Tiên chúng ta đã sáng tạo ra Huyền thoại Tiên / Rồng theo tinh thần “ Dịch lý Âm Dương hòa : để “ Tu ĐẠO NHÂN “ và “ Tích ĐỨC NGHĨA “ như sau:

Muốn Tu Đạo NHÂN thì phải tìm nơi yên tĩnh cao rộng, ngòi yên tĩnh và bất động mà : “ Đôn hồ NHÂN, cố năng Ái “: đôn hậu Tình Người mà Yêu thương nhau .Nho gọi là “ Cao minh phối Thiên “ : Phải lên chôn cao rộng mà linh phối với Trời, nghĩa là kết hợp với nguồn Tâm linh tức là nguồn TÌNH YÊU để có lòng NHÂN ÁI, Cao minh phối Thiên là Triệt Thượng

Muốn luyện Đức Trí hay Nghĩa thì phải: “ Bác hậu phối Địa “ : Phải lăn lộn nơi chôn sâu dày của Đất thuộc nguồn Khoa học hầu phát triển Lý trí để nhận ra Đức NGHĨA là Lễ Công bằng “ Phải Người phải Ta “
Bác hậu phối Địa là Triệt Hạ.

Khi cặp đối cực “ Cao minh phối Thiên: Triệt Thượng : Mẹ Âu Cơ Non Nhân “ và “ Bác hậu phối địa: Triệt Hạ: Cha Lạc Long Nước Trí “ lưỡng nhất (Dual unit: 2 → 1) theo Dịch lý Âm Dương Hòa thì đạt Minh triết, vì Trời cao Đất thấp mà làm cho giao hòa được với nhau là vô cùng khó khăn.

Triệt Thượng / Triệt Hạ lưỡng nhất: Triết (Minh Triết)

Mẹ (NHÂN) / Cha (NGHĨA) lưỡng nhất = CON (HÙNG / DŨNG): BAO DUNG

Khi hành xử sao cho cặp đối cực NHÂN / NGHĨA hay TÌNH / LÝ lưỡng nhất thì đạt HÙNG / DŨNG: Con Hùng Vương Hùng Dũng, nên giúp cho con người có thể Bao dung nhau mà sống Hòa với nhau.

Vậy Tinh thần của mọi người Việt Nam là:

NHÂN, NGHĨA, BAO DUNG

Nên Tinh thần **BÁT KHUẤT** của Dân tộc cũng là

NHÂN, NGHĨA, BAO DUNG

;

IV.- CÁCH CHỌN LỰA XÂY “ TÔ ẤM GIA ĐÌNH “

Chọn người phối ngẫu theo Tiêu chuẩn:

“ Nội nào úp vung nấy “

Nghĩa là Nữ Nam phải tìm hiểu nhau cho rõ xem cả Thể chất và Tinh thần có hợp nhau không, để có thể “ ăn đời ở kiếp với nhau “ cho đến “ đầu bạc răng long, cốt rũ xương mòn “, chứ cứ chọn bừa đi, đến khi thấy bất tiện, không ưng nữa thì đem nhau ra Tòa ly dị.

Xã hội đã Tổ chức những cuộc họp mặt để Nam Nữ có dịp gặp gỡ tìm hiểu nhau qua các cuộc Hội hè, Đình đám nhất là các cuộc Hát hai bè Nam Nữ đấu Tình đấu Lý trong các buổi ca hát như hát Trống quân, hát Quan họ Bắc Ninh, hát Ví Dặm Nghệ Tĩnh, hát Xoan, hát Chèo và vô số điệu hò. . .

I.- NỀN TẢNG TÔ ẤM GIA ĐÌNH : NAM NỮ BÌNH QUYỀN

Đồ - Thư hợp nhất

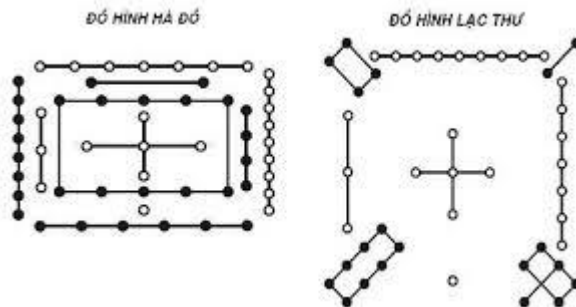
NỀN TẢNG TINH THẦN DÂN TỘC; NHÂN NGHĨA, BAO DUNG.

Huyền thoại Tiên Rồng : 100 Trứng 100 Con.

ĐỒ - THƯ HỢP NHẤT: TÔ ẤM GIA ĐÌNH

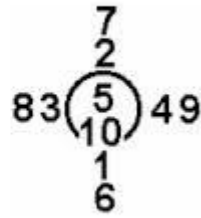
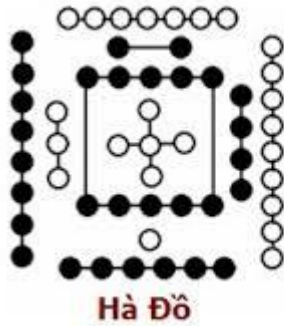
NAM NỮ BÌNH QUYỀN

Hà đồ (Sách Cha) Lạc Thư (Sách Mẹ) được thiết lập từ Vòng Trong : 1/2 – 5- 3 / 4
* và Vòng Ngoài của Ngũ hành: 6 / 7 – 5 – 8 / 9.



Hình Hà đồ (Sách CHA)

Hình Lạc Thư (Sách MẸ)



Gia đình : Mẹ / Cha

Hình Đồ - Thư hợp nhất

Vòng Trong vòng Ngoài

Hà đồ có: 30 nốt đen (Âm) & 25 nốt trắng (Dương)

Lạc thư có: 20 nốt đen & 25 nốt trắng

Đồ - Thư hợp nhất có:

Nốt đen: Âm = 30 + 20 = 50 nốt đen: Âm

Nốt trắng có : 25 + 25 = 50 Dương

Có hai kết luận

1.- 50 Âm và 50 Dương : Nam Nữ bình quyền bình đẳng

II.- HUYỀN THOẠI TIÊN RỒNG: TINH THẦN BẤT KHUẤT CỦA DÂN TỘC

50 + 50 = 100: Gốc của Huyền thoại Tiên Rồng về Nam Nữ bình quyền và Tinh thần

2.- Tinh thần Dân tộc qua Châm ngôn:

MẸ ÂU CƠ : NON NHÂN CHA LẠC LONG : NƯỚC TRÍ hay NGHĨA

CON HÙNG VƯƠNG HÙNG / DŨNG (: BAO DUNG)

NỀN TẢNG QUỐC GIA

TINH THẦN BẤT KHUẤT CỦA DÂN TỘC
NHÂN NGHĨA BAO DUNG

ĐẠI ĐẠO ÂM DƯƠNG HÒA
GÁI TRAI KẾT TÓC XE TƠ

[Âm / Dương chi Đạo, tạo đoan hồ Phu / Phụ]

1.- LỄ THÀNH HÔN



Bàn thờ Tổ Tiên (Ròng)



Vợ Chồng làm Lễ Bái Gia Tiên

Tiêu chuẩn Một Vợ một Chồng . Nội nào úp Vung Nấy
Vợ chồng sống với nhau cho đến “ Đầu bạc Răng Long, Cốt rủ Xương mòn “.

2.- LỄ GIAO BÁI



Vợ Chồng làm Lễ Giao bái nơi phòng riêng

Trong đêm Tân hôn. trước khi trao Thân gởi Phận cho nhau, hai Vợ chồng cùng uống chung với nhau một ly Rượu và bái nhau.

Hai Vợ Chồng thề hứa sẽ tôn trọng nhau, ăn ở Công bằng với nhau suốt đời để xây Tổ ấm Gia đình có lẽ do ảnh hưởng cảnh “ Chồng Chứa Vợ tôi “ của Hán Nho mà bỏ quên đi!

VỢ / CHỒNG lưỡng nhất = I

V.- CÁCH CHỌN NẾP SỐNG DÂN TỘC

NẾP SỐNG: QUẢ DỤC

Sau khi đã định vị được Vị trí Mình trong Tam tài, con người còn nhận ra có 3 điều quan trọng:

Con người:

- 1.- Từ đâu mà tới ? (Nhân sinh hà tại ?)
- 2.- Sống ở đời như thế nào (Tại Thế hà như)
- 3.- Khi chết đi về đâu * Hậu thê như hà ?)

Hai câu hỏi đầu và cuối không có lời giải đáp, vì không thể chứng minh, ai tin nấy giữ, nên để khuyết nghi.

Còn ” Tại Thế như hà “ thì Tổ Tiên Nho gia chúng ta chọn nếp sống Quả dục.

Phật giáo thì XUẤT THẾ, chọn nếp sống DIỆT DỤC, nên vào Chùa ngồi thiền để tìm đường giải thoát đau khổ.

Tư bản thì NHẬP THẾ chọn nếp sống DA DỤC : Đa đa ích thiện , càng nhiều càng tốt, nên là cuộc sống to Thuyền to Sóng. (Capitalist is Greed. Greed is good). Cuộc

sống luôn luôn bận rộn, có người đã bán Lung cho Trời và bán Mặt cho Đất. (Nho bảo: Hà vị Thân nhi hành dịch: Sao đem cái Thân ra mà dày dạn!)

Còn Tổ Tiên Nho gia chúng ta thì chọn cách XỬ THỂ của nếp sống Chiết trung (eclectic) giữa DIỆT DỤC và ĐA DỤC, nghĩa là tiết chế Dục vọng giúp đời sống được Tiết độ mọi mặt để tạo phương tiện và cơ hội vừa đủ hầu giúp phát triển toàn diện con người nhưng không lạm dụng cơ hội và phương tiện, mục đích là giúp có được “ Một con người minh mẫn trong một Có thể tráng kiện “ . Đây là nếp sống QUẢ DỤC.

XUẤT THỂ / NHẬP THỂ Lương nhất = XỬ THỂ

DIỆT DỤC / ĐA DỤC lương nhất = QUẢ DỤC

CÔNG TRÌNH DỰNG VÀ GIỮ NƯỚC CỦA TÔ TIÊN

A.- CHIẾN LƯỢC VÀ CHIẾN THUẬT DỰNG NƯỚC

CHIẾN LƯỢC GIỮ NƯỚC

“ Lấy ĐẠI NGHĨA để thắng HUNG TÀN

“ Dem CHÍ NHÂN mà thay CƯỜNG BẠO

(BNĐC: Nguyễn Trãi)

CHÍ NHÂN / ĐẠI NGHĨA Lương nhất : CHIẾN LƯỢC

CHIẾN THUẬT

Dĩ NHU thắng CƯỜNG

Dĩ NHƯỢC thắng CƯỜNG

NHU / CƯỜNG , NHƯỢC CƯỜNG đều lương nhất = CHIẾN THUẬT

Chiến lược và Chiến thuật này đã được Tổ Tiên chúng ta áp dụng suốt trường kỳ Lịch sử , nhưng nổi bật nhất :

Ở Trong nước:

Trong 60 năm nhà Trần đã đánh bại quân Nguyên 3 lần , Đội Kỳ mã của quân Nguyên đã cày nát thế giới từ Đông qua Tây. Đội kỳ mã tràn tới đâu là nơi đó Gà không dám gáy, Chó không dám sủa, và Cỏ không thể mọc !

Ở Ngoài nước:

Hoàng tử Lý Long Tường (Đô đốc Hải quân của nhà Lý) khi tỵ nạn sang Hàn Quốc., Ngài đã giúp Vua Hàn quốc đánh bại quân nhà Nguyên hai lần , quân nhà Nguyên phải đầu hàng, nay còn được ghi dấu ở Thụ Hàng Môn. (Nơi Quân Nguyên chịu hàng)

B.- CHIẾN LƯỢC VÀ C CHIẾN THUẬT DỰNG NƯỚC

LỘ ĐỒ TU, TÈ, TRỊ, BÌNH

B.- CHIẾN LƯỢC GIỮ NƯỚC

**“ Lấy ĐẠI NGHĨA để thắng HUNG TÀN
Đem CHỮ NHÂN mà thay CƯỜNG BẠO**

CHIẾN LƯỢC : ĐẠI NGHĨA / CHÍ NHÂN lưỡng nhất

CHIẾN THUẬT GIỮ NƯỚC

Dĩ NHU thắng CƯỜNG, Dĩ NHƯỢC thắng CƯỜNG

CHIẾN THUẬT: NHU / CƯỜNG .NHƯỢC / CƯỜNG đều lưỡng nhất

LỘ ĐỒ TU, TÈ, TRỊ, BÌNH

CÁCH TU THÂN CỦA CHẤT GIA VÀ VĂN GIA

Dân tộc chúng ta có hai Thành phần: Văn Gia và Chất gia .

Văn gia là thành phần có học cao với Kinh Điển Nho giáo gọi là Việt Nho và Triết lý An vi, còn Chất gia lại có Văn Chương Truyền khẩu với Ca dao, Tục ngữ và các truyện cổ tích.

Tuy là hai thành phần khác nhau , nhưng cả hai đều quy về Tinh thần Dân tộc “ “
NHÂN NGHĨA BAO DUNG “

Theo sách Đại học ; “ Vật hữu Bản / Mạt, Sự hữu Thủy / Chung, tri kỳ Chung / Thủy tắc cận Đạo hỹ: Mọi vật đều có Gốc / Ngọn, mọi việc đều có Trước / Sau, biết thực hiện mọi việc theo thứ tự trước sau, tất gắn với Đạo **NHÂN** vậy.

Do đó mà Tổ Tiên chúng ta không đi trên đại lộ huy hoàng như Tây phương, mà âm thầm dẫn thân trên con đường mòn từ Gần tới Xa, từ Nhỏ tới To, từ Dễ tới Khó, từ Đơn giản tới Phức tạp, từ Tầm thường tới Phi thường, từ Tinh vi tới Vĩ đại qua hai bước Hoàn Thiện:

1.- Hoàn thiện hàng ngày suốt đời mọi việc bất cứ Nhỏ To (Perfect of Things)

2.- Hoàn Thiện mối Liên hệ HÒA với Tam tài: (perfect for Beings)

a.- Với THIÊN (Heaven) thì QUY TU (Đi vào Lòng mình: Feeling) về nguồn Tam linh mà un đức Đạo NHÂN.

b.- Với ĐỊA (Earth) thì SUY TU hầu phát triển Lý trí (Thingking) để rèn luyện Đức NGHĨA (gồm Lễ, Trí, Tín)

c.- Với NHÂN (Humam being) thì đem Đạo NHÂN Đức NGHĨA mà hành xử HÒA với Đồng bào mà sống vui với nhau.

NHÂN / NGHĨA lưỡng nhất = HÒA

QUY TU (TÂM LINH) / SUY TU (KHOA HỌC) lưỡng nhất : HÒA

Nếp Sống từ 30 tuổi trở lên (Tam thập nhi lập)

Con đường Mòn này giúp cho ai ai trong Dân tộc dù Ít dù Nhiều, dù Cao, dù Thấp, dù Nhanh dù chậm, ai ai có lòng cũng đều tiến trên bước đường Tu ĐẠO NHÂN Tích ĐỨC NGHĨA được.

Chất gia thường hát hò với nhau cũng như nhắc nhở Ca dao Tục ngữ qua lỗ Miệng để giúp ăn ở Hòa với nhau bằng cách tu Thân theo lối Bình dân :

TRAI mà chi, GÁI mà chi

Sao cho ăn ở NHÂN NGHÌ (NGHĨA) mới nên

Với NHÂN thì Tục ngữ bảo:

“ Anh Em như thể Tay Chân

“ Tay đứt Ruột xót, Máu chảy Ruột mềm , Chị Ngả Em nâng. .. “

Với NGHĨA thì Tục ngữ nói:

“ Cục Đất ném Đi, Hòn Chì ném Lại “

Cục Đất / Hòn Chì lưỡng nhất. Đi / Lại lưỡng nhất
thì mới đạt cách hành xử công bằng, liên đới với nhau .

“ Ở cho phải phải phân phân

“ Cây Đa cây Thần, Thần cây cây Đa “

Còn Văn gia thì tu thân theo tinh thần :

“ Dịch vô tư, vô vi dã, tịch nhiên bất động nhi toại thông thiên hạ chi cố “ :

Dịch là bỏ suy tư (no mind) không nhân vi (artificial), ngồi yên tĩnh (quiet) và bất động (keep still) để định Tâm, hốt nhiên cảm thông được nguồn gốc của Vũ trụ tức là Đạo NHÂN, nhưng phải qua các Bước :

“ Định nhi hậu năng Tĩnh, Tĩnh nhi hậu năng An, An nhi hậu năng Lữ, Lữ nhi hậu năng Đắc “ : Phải ngưng suy tư, ngồi yên tĩnh và bất động để được định Tâm, Tâm có Định thì tinh thần mới yên tĩnh , mới an, có an tâm mới tư lữ được viên mãn hầu đạt Đạo Nhân, Đạo Nhân sẽ giúp con người nhận ra Đức NGHĨA, vì lòng Thương mà không làm bất cứ điều gì gây thương tổn đến danh dự và quyền lợi của kẻ khác .

Một điều vô cùng quan trọng khác là Vấn đề NƠI ĐÂY và BÂY GIỜ (Here and Now) theo HIỆN TẠI MIỀN TRƯỜNG (ever present) để hoàn thiện hai mục tiêu trên, chứ không ôm lấy Quá khứ cho là huy hoàng mà nuối tiếc, cũng như không hy vọng hảo về Tương lai mà chờ mong như Thiên đàng MÙI để quên Hiện tại . mà luôn sẵn sàng đối diện với những gì xảy ra trong Hiện tại ngay ĐÂY BÂY để thực hiện hai mục tiêu Hoàn thiện sau: !

Hai mục tiêu vô cùng quan trọng cho việc Tu Thân suốt đời (Vi Nhân) :

“ Hoàn thiện mọi việc bất cứ NHỎ TO (Perfect ỏ things)

“ Hoàn thiện mối Liên hệ Hòa với Tam Tài :

Với THIÊN thì phải QUY TU về nguồn TÂM LINH để đạt Đạo NHÂN

Với ĐỊA thì phải SUY TU để khám phá các Định luật KHOA HỌC để nhận ra

Đức NGHĨA hay LỄ CHÍNH TRUNG

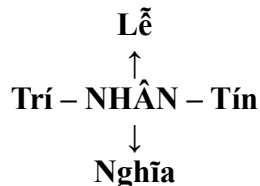
Với NHÂN thì phải QUY TU / SUY TỬ lưỡng nhất để biết cách hành xử công bằng với tha Nhân để sống HÒA với nhau. “

LỘ ĐỒ TU, TÈ, TRỊ, BÌNH

TU THEO NGŨ THƯỜNG

Trở lại với con Người Nhân chủ của Dân tộc, không những họ phải Tu Thân theo Ngũ Thường : NHÂN, NGHĨA, LỄ, TRI, TÍN để giúp mọi người cư xử theo Tinh Người với nhau, và còn đem Tinh thần Nhân bản giúp nhau xây dựng Tổ Ấm Gia đình và xây Đại Nghĩa Dân tộc (Công bằng Xã hội) hầu cho mọi người được Cơm no Áo ấm và cùng nhau sống trong cảnh an bình hạnh phúc. Đó là Lộ đồ Tu, Tề, Trị Bình:

TU để có Lòng NHÂN hầu biết cách ăn ở Công bằng với Tam Tài.



Nghĩa / Lễ - NHÂN - Trí / Tín

Ngũ Thường: Nền tảng NHÂN BẢN giúp mọi người sống An Hòa với nhau

NHÂN: GÓC: TÌNH YÊU THƯƠNG

NGHĨA: LỄ, TRI, TÍN : NGỌN: LỄ CÔNG BẰNG hay Lý CHÍNH TRUNG

Trong cách ăn ở với nhau, Khi yêu thương nhau, mới tìm đến với nhau, ăn ở Công bằng với nhau thì giữ sống Hòa vui với nhau.

Khi sống sao cho NHÂN NGHĨA hài hòa hay Lương nhất thì đạt Đức HÙNG DŨNG.

Hùng: Sức mạnh Thể chất. Dũng : Sức mạnh Tinh thần . Khi đạt Hùng Dũng thì có Lòng rộng Trí sâu , nên có khả năng Bao dung nhau .

[Bao: 包: bao bọc, bảo đảm. Dung :容: Vẻ mặt. Dáng dấp bề ngoài — Chứa đựng — Chỉ tấm lòng rộng rãi, bao bọc được người — Tiếp nhận.]

Bao dung là người Tốt cũng bao, kẻ Xấu cũng bọc, Người Lành cũng chấp, kẻ Dữ cũng nhận, người Nên cũng đón, kẻ Hư cũng dựa, người khác giống cũng thương, kẻ khác nước cũng yêu, mọi người trong Nước bất kể người Kinh, kẻ Thượng đều là Đồng bào, mọi người cùng nhau sống theo Văn hóa Nhân bản của Dân tộc mà xây Tổ Ấm Gia đình, mà dựng Quốc gia giàu mạnh.

Biết chấp nhận Dị Biệt của nhau trong chế độ Dân chủ cũng là Hình thức bao dung nhau rất cần thiết .

Có Hùng mới không để cho ai ăn hiếp, có Dũng là để tự thắng con Quỷ: Tham, Sân, Si trong Lòng con người mình. Chỉ có đức Hùng Không có Đức Dũng thì là kẻ vũ phụ, hay Bạo động Làm càn, nguyên nhân chính là không trau dồi Tình yêu để có Nhân cách!

“Huyết khí chi Dũng bất khả hữu.”

Có đủ Hùng lẫn Dũng thì mới là con người Bất khuất của Dân tộc,

Đó là Văn Hóa Bất khuất: “Vi Nhân nan hỹ” của Dân tộc.

“Nghĩa khí chi Dũng bất khả vô”

NHÂN NGHĨA khi được hành xử sao cho lưỡng nhất thì Thân An Tâm Lạc.

NHÂN / NGHĨA, BAO DUNG (HÙNG / DŨNG)

là

TINH THẦN BẤT KHUẤT CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM.

TỀ GIA

Gia chỉ được Tề khi Cha / Mẹ, Con / Cái, Anh Chị/ Em hành xử Hòa với nhau theo Ngũ thường.

NGŨ THƯỜNG cũng là nền tảng Hòa trong từng Cá nhân và trong Gia đình. và ngoài Xã hội.

NGŨ LUÂN

TỀ để xây Tổ Ấm Gia đình trong đó VỢ CHỒNG sống hòa vui với nhau, sinh đẻ Con Cái và đào luyện Con Cái thành Trai Hùng Gái Đảm làm nền tảng vững chắc cho Xã hội Công bình và còn . . . để thiết lập một Xã hội tương đối công bằng theo Dịch lý cũng là Thiên lý hầu cho các Cơ chế Xã hội luôn được Tiên bộ và ổn định để giúp mọi người sống an vui với nhau.

Con / Cái



Anh Chị / Em - VỢ / CHỒNG - Đồng bào với nhau



Cha / Mẹ

Cha / Mẹ . Con / Cái - VỢ / CHỒNG - Anh Chị / Em. Đồng bào

NGŨ LUÂN: Mọi cặp đối cực trong Gia đình cần hành xử với nhau theo Ngũ thường để sống Hòa với nhau.

NGŨ LUÂN là mối Liên hệ Hòa trong Gia đình và ngoài Xã hội.

TRỊ BÌNH

TRỊ BÌNH bằng cách đem Tinh thần Dịch Lý Âm Dương Hòa qua các Tiểu đối cực tương ứng vào các Cơ chế Xã hội giúp cho Cơ chế Xã hội luôn được tiến bộ trong trạng thái quân bình để Cải Tiến Dân Sinh và nâng cao Dân Trí và Chấn hưng Dân Khí.

CƠ CẤU VĂN HÓA THÁI HÒA

GIÁO DỤC (Thành Nhân / thành Thân)

↑

CHÍNH TRỊ (Nhân quyền / Dân quyền) - VHTH - **XÃ HỘI** (Dân Sinh / Dân Trí

↓

KINH TẾ (Công hữu / Tư hữu)

TRỊ BÌNH là nền tảng Tiến hóa ổn định của Cơ chế Xã hội.

VĂN HÓA THÁI HÒA: VHTH

Kinh tế: Công hữu / Tư hữu lưỡng nhất (: Hòa)

Giáo dục: Thành Nhân / Thành Thân lưỡng nhất (: Hòa)

Chính trị: Nhân quyền / Dân quyền lưỡng nhất (: Hòa)

Xã hội: Dân Sinh / Dân Trí lưỡng nhất (: Hòa)

Tâm Linh: VÔ : inward World: Thế giới Nội Tâm

Khoa học ; HỮU: Outward World: Thế giới hiện tượng

VÔ / HỮU lưỡng nhất: VỮ TRỤ

The Outward World is the dim reflection of the vast Inward World, which we are.

TÂM LINH / KHOA HỌC lưỡng nhất: Nền tảng của THẾ GIỚI HÒA BÌNH .

KẾT LUẬN

Phải chăng Dân tộc chúng ta đang bị Dịch Thời đại (Nạn Hồng thời nay) quá nặng gần một thế kỷ nay, bệnh Dịch đang rúc rỉ, gặm nhấm sinh mệnh của Dân tộc qua từng tế bào, bằng những hành động đại bất công tràn lan, khiến đa số trong Dân tộc bị tổn thương tinh thần, nên hầu như đang “ say giấc Công miên.”

Ngoài các Tù nhân lương Tâm., Công dân Minh Tuệ vừa mới dóng lên thêm một hồi chuông cảnh tỉnh, các youtuber, facebooker, Ticktoker, các Tôn giáo đều bình luận tán thán rất nhiều , nhưng Thầy Minh Tuệ mới là “ chứng nhân HÀNH THIỀN thời đại “, Thầy đã âm thầm Khất hành trong 6 năm trời , đi xuyên Việt : Nam – Bắc, Bắc / Nam đến 4 lần và nay còn đang tiếp tục cho đến chết.

Thầy chỉ có nói về “ hạnh Phật pháp đầu đà “ để trả lời, khi có ai đó hỏi han, đồng bào trong và ngoài nước đều tìm về đánh Lễ, nhưng chưa một ai dóng lên :

“ Lời kêu gọi Đồng bào cùng nhau dẫn dắt nhau về nguồn TÂM LINH * là Nguồn của TÌNH YÊU và LỄ CÔNG CHÍNH giúp toàn dân nhip bước an hành cùng nhau tìm cách xóa đi “ Đại nạn Bất công xã hội “ đang dày xéo từng sợi gân thớ thịt của Đồng bào. “

Một Dân tộc cũng có một Cơ thể, có đủ cái Đầu Thân mình và Chân tay .

Cái Đầu là quý Vị Lãnh đạo Tinh thần, các vị làm Văn Hóa, các nhà giáo. các Vị Truyền thông xã hội, nhất là các Tổ chức Chính trị . .

Còn cái Thân và Tay Chân là toàn thể Đồng bào, cùng lớp Trai trẻ hãy cùng nhau khởi động “ một phong trào giúp nhau Quy tụ về nguồn Tâm linh tức là Lòng Yêu thương và Lễ Công chính “ hầu giúp toàn dân Đoàn kết với nhau một Lòng , để có đủ Nội lực xây dựng Chính nghĩa Quốc gia bằng cách xây Tổ ấm Gia đình và nền tảng Quốc gia để cho ai ai cũng có một đời sống Vật chất và Tinh thần được ấm no hạnh phúc xứng với “ Nhân phẩm Nhân Nghĩa Bao dung “ .

Chúng ta nói năng đã quá nhiều rồi, nay là giai đoạn hành động của toàn dân mà cái Đầu là các Vị Trí thức thuộc mọi thành phần của Dân tộc.

Kỳ vọng thay!.

Công dân Việt Nho.

THAM KHẢO

TỔNG QUAN VỀ MINH TRIẾT CỦA VIỆT DỊCH

MINH TRIẾT VIỆT

Định nghĩa :Triết: Triệt dã

Triệt Thượng / Triệt Hạ lưỡng nhất = Minh Triết.

MINH TRIẾT VIỆT

I.- Định nghĩa: Triết: Triệt dã:

Theo Nho thì Triết cần phải “ suy xét cho tới cùng triết “mọi vấn đề, nên phải Triệt Thượng và Triệt Hạ. Triết gồm có hai lãnh vực ngược chiều:

Triệt Thượng là : Cao minh phối Thiên: Có vươn Lên chỗ Cao mới Sáng soi thấu được cõi Trời hay linh phối với Trời để tiếp cận với nguồn Tâm linh: Nguồn Sống và Nguồn Sáng .
Nguồn Sống là Vật chất (Thủy). Nguồn Sáng là Tinh thần (Hỏa) .

Triệt Hạ là: Bác hậu phối Địa: Có lặn lộn Xuống khắp chốn Rộng Sâu mới bao quát được bờ cõi mặt Đất để khai thác các định luật trong Vũ trụ cần thiết cho đời sống Vật chất.

Con Người là Tinh hoa của Trời Đất (Nhân giả kỳ Thiên Địa chi Đức), tuy Tinh hoa Trời Đất được kết tụ nơi Minh, nhưng Tinh thần và Vật chất có được kết hợp với nhau làm Một (: Body and Mind in One) thì mới giúp cho “ Thân an Tâm lạc “, nhờ đó mà con Người có “ một Cơ thể khỏe mạnh trong một Tâm hồn minh mẫn “, cũng nhờ đó mà con người có khả năng sống theo Tiết nhịp “ Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân hòa. “.

Nói cách khác, khi có cái nhìn Cao Sáng và Sâu Rộng đủ cả Trên lẫn Dưới, cả Trong lẫn Ngoài, từ Gần tới Xa, từ Nhỏ tới To, từ nơi Rõ ràng tới chốn Sâu kín. . . thì con Người mới được Chu tri (holistic knowledge) hay có cái Nhìn viên mãn để tránh cảnh “ triết lý sờ voi “phiến diện (Unilateral knowledge) mà đưa tới cảnh bị phân hoá.

Khi kết hợp được hai chiều ngược nhau của: Trên / Dưới , Cao / Thấp, Trong / Ngoài, Rộng / Sâu, Trước / Sau . . . thì con Người mới có cái nhìn toàn diện, giúp quán thông được cả ba cõi Thiên, Địa, Nhân , do đó mà Nho gia bảo : ” Thông Thiên, Địa, Nhân, Viêt Nho. “.

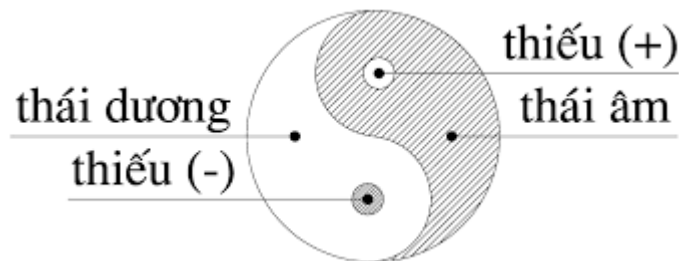
II.- Minh bằng cách nào?

Minh là “ làm rõ ra , “ phải làm sao cho Triệt Thượng và Triệt Hạ ngược nhau như Trời cao Đất thấp, Trời rộng Đất sâu, hai bên như Nước (Thủy) và Lửa (Hỏa) mà giải thích sự giao hòa hay sự kết hợp với nhau thành nét Lương nhất (Dual unit: 2 →1), đó là điều vô cùng khó khăn mà làm sáng tỏ được , nên mới xứng đáng được gọi là Minh Triết. Chúng ta dùng hình Thái cực để giải thích về nét Lương nhất: “ Âm Dương hòa “.

Triệt Hạ là Âm, triệt Thượng là Dương, triệt Hạ / triệt Thượng lương nhất là Nhất nguyên lưỡng cực

nư Thái cực Âm / Dương Hòa , như vậy cũng làm tỏ rõ được Dịch lý cũng là Thiên lý.

Thái cực gồm Âm (màu Đen) / Dương (chấm màu Trắng) kết lại làm một, gọi là “ Nhất Nguyên Lưỡng cực: Thái Âm và Thái Dương lưỡng nhất (bipolar) ”.



Hình Thái cực Âm Dương Hòa

Thái cực được phân cực thành Thái Âm và Thái Dương với : “Âm trung hữu Dương căn, Dương trung hữu Âm căn:

Trong Thái Âm gạch Đen có mầm Dương màu Trắng, trong Thái Dương màu Trắng có mầm Âm màu Đen “.

Tương tự như vậy, Nhà Tâm lý miền sâu (deep psychologist) Carl Jung có câu: “ The principle of masculine within a woman (Thái Âm) & The principle of feminine within a man (Thái Dương) “

Nho còn có câu: “ Thể / Dụng nhất Nguyên, Hiện vi vô gián: Cái Thể (Bên Trong) và Diện (Bên Ngoài) có cùng một Gốc, Cái Hiện rõ (Dương) và cái Ẩn tàng (Âm) liên kết với nhau, không có chia cách “.

**Thái Âm (màu Đen): Âm trung hữu Dương căn (có chấm màu Trắng): Trong Âm có mầm Dương. Tuy Âm có Thể bên Trong màu Đen, nhưng Dụng hay Diện bên Ngoài lại có chấm Trắng, nên Diện mang tính chất Dương, do đó Thái Âm (Người Nữ) trở thành ion +*

**Thái Dương (màu Trắng): Dương trung hữu Âm căn (có chấm màu Đen): Trong Thái Dương có Thể màu Trắng lại có cái Diện mầm Âm màu Đen, nên cái Diện bên ngoài mang tính chất Âm, nên Thái Dương (Người Nam) trở thành ion -.*

***Ion + ion – giao thoa với nhau thành dòng Điện** tức là ion – và ion + đạt trạng thái Hòa ở thế Quân bình động.

Khi hai người Nam Nữ gặp nhau có tần số thích hợp thì bị dòng điện cuốn hút và yêu thương nhau mà kết nên Vợ Chồng.

Triết Thượng liên hệ với Âm (Thái Âm: ion +), Triết Hạ với Dương (Thái Dương : ion - , khi Thượng Hạ giao thoa thì « Âm Dương hoà « . Khi “Âm Dương hoà “thành luật phổ biến thì trở thành « Đại Đạo Âm Dương hoà « .

Minh triết cũng là cách giải thích rõ luật Biến dịch của “ Nghịch số chi Lý “ tạo thành nét lưỡng nhất trong Vũ trụ, đó là Dịch lý cũng là Thiên lý.

Definition of wisdom

(Entry 1 of 2)

1a: ability to discern inner qualities and relationships : **INSIGHT (NỘI TÌNH)**

b: good sense : **JUDGMENT (SUY TƯ / QUY TƯ)**

c: generally accepted belief challenges what has become accepted wisdom among many historians—
Robert Darnton

d: accumulated **philosophical** or **scientific learning** : **KNOWLEDGE (NGOẠI CẢNH)**

2: a wise attitude, belief, or course of action

3: the teachings of the ancient wise men

(Merriam- Weber Dictionary)

Nội Tình / Ngoại Cảnh lưỡng nhất

Minh Triết

“ Nói về hình thức thì Minh triết chỉ sự khôn sáng của các thánh hiền đã được kết tinh vào những câu **Triết ngôn** thuộc Truyền Thống tinh thần. Các ngài là những vị siêu quần bạt chúng đã tới cái biết trí tri thể nghiệm nên những lời huấn đức của các ngài tuy vắn tắt kiểu **châm ngôn** nhưng có hiệu lực muôn đời như: **Pythagore, Khổng Tử, Lão Tử, Thích Ca** v.v...

Các Ngài lo sống cái Minh triết hơn là nghĩ đến viết ra sách vở.

Phương pháp các ngài là Thể nghiệm, Trực giác, không dùng đến Lý luận, Phân tích hoặc dùng rất ít như trường hợp Khổng.” (*Kim Định*)

Đông phương thì có Minh triết « **Đại Đạo Âm Dương hoà** « . Tây phương cũng suy tư theo nghịch lý **Diễn dịch / Quy nạp** hay **Phân tích / Tổng hợp**, (*Analysis / Synthesis*) nhưng không thấy đề cập tới nét **Nhất quán** hay **Lưỡng nhất** (*Dual unit*) của Vấn đề.

Mối Liên hệ của Tây phương theo Khoa học thuộc loại Liên hệ Cơ khí (mécanique) chứ không phải mối Liên hệ Cơ thể (organique) hai chiều theo Dịch lý như như Đông phương.

Tổ tiên chúng ta đã sống thuận theo Thiên lý bằng cách sống sao cho « **Tình Lý tương tham** », Cụ Nguyễn Du đã ví von : " **Bên Ngoài là Lý, nhưng Trong là Tình** .

Khi sống ngoài Xã hội thì phải Suy tư để **phát triển Lý trí** để khám phá vũ trụ Vật chất mà nâng cao đời sống Vật chất, nhưng còn phải Quy tư về nguồn Tâm linh mà nâng cao đời sống Tinh thần bằng cách ngồi yên tĩnh và bất động, bỏ vương vấn cuộc đời mà « **Đôn hồ nhân, cố năng ái** : Đôn hậu Tình người để mà yêu thương nhau « tức là **un đúc nguồn Tình** để hoàn thiện mối Liên hệ thân tình với nhau«.

Khi sống với nhau trong Gia đình và ngoài Xã hội thì lại phải dùng Lý, nhưng Lý cần được sự hướng dẫn che chở của nguồn Tình để cho Lý được công chính mà đạt tới trạng thái Hòa .

Tình Và Lý phải tương tham hay Lương nhất như sự truyền đi của Ánh sáng : Theo nhà vật lý Brooglie thì Ánh sáng được truyền đi vừa theo Đường Thẳng của dòng Hạt photon vừa theo làn Sóng hình Sin bao quanh dòng photon.

Làn Sóng bao bọc che chở dòng Photon tựa như nguồn Tình,dòng Photon hướng dẫn Làn sóng theo đường thẳng để đạt tới Lý Công chính. Đây là lối sống hòa « **Hợp Nội Ngoại chi Đạo: kết hợp Trong (Tình) / Ngoài (Lý) vào nhau làm Một** « . (*Wave Particle duality*)

Tình thôi thúc con Người tìm đến với nhau, Lý giúp con người sống « có Đi có lại cho toại lòng nhau « nghĩa là sống công bằng mà Hoà với nhau, khi hành xử Tình / Lý kết đôi thì sống hoà vui với nhau. Hoà là nguồn mạch của hạnh phúc.

Nếp sống theo Việt lý này đã được thâm nhập vào huyết quản của Dân tộc Việt trong mọi lãnh vực qua hàng ngàn năm. Các cặp đối cực của Dịch lý hay nét Lương nhất là sợi chỉ hồng xuyên suốt nền Văn hoá Việt, nét Lương nhất đã thâm nhập vào mọi sinh hoạt của dân Việt như các huyết quản chu lưu khắp thân thể con người .

Đây là nếp sống vừa Chu tri theo tinh thần Triết lý (Lý) vừa có tính chất Tế vi của Nghệ thuật (Tình) để giúp sống hòa với nhau, nên là việc không dễ làm, xin đừng làm là nếp sống nhà quê lạc hậu.

III.- Ví dụ điển hình

Để làm sáng tỏ Vấn đề, chúng ta xét tới sự giao thoa của các cặp thành nét Lương nhất, các cặp đối cực lương nhất là phổ biến trong Vũ trụ :

1.-Trong Con Người: Khi em bé vừa được sinh ra, bắt đầu hơi Thở Vào và hơi Thở Ra được điều hòa thì mới khóc oe oe,báo hiệu là cuộc sống bắt đầu . Hơi thở Vào do Thần Kinh Giao cảm (sympathetic) làm cho quả Tim đập nhanh, hơi Thở Ra do Thần kinh đối Giao cảm (parasympathetic) làm cho quả Tim đập chậm, do vậy mà hơi Thở Vào và Thở ra có điều hòa theo Quân bình động thì áp suất máu mới điều hoà, sức khỏe con Người mới ổn định.

Những người có hơi thở không điều hoà thì bị bệnh Áp huyết cao hay thấp. Người ta thường ngồi Thiền tập hơi Thở Vào / Thở Ra để duy trì thể cân bằng trong Cơ thể hầu thư giãn, hầu loại trừ những ý tưởng làm vướng vẩn cuộc đời cho Thân an Tâm lạc hay Thân Tâm hợp nhất (Body and Mind in One)

2.- Trong cây cối: Rễ cây thì mọc Xuống, Thân, Cành, Lá thì mọc Lên .
Rễ cây hút Nhựa Thô dưới Đất chuyển Lên Lá cây, ở đây nhờ năng lượng ánh sáng mặt Trời, Nhựa Thô được quang hợp thành Nhựa Luyện. Nhựa luyện lại được chuyển Xuống khắp nơi trong cây để cho cây sinh tồn và phát triển.
Nhờ Hiện tượng luân chuyển Lên Xuống để cho nhựa Thô biến thành nhựa Luyện để cây phát triển mà đơm Hoa kết Trái. Hoa Trái là hệ quả cao nhất của hoạt động Lên Xuống của nhựa cây. Hoa được kết Trái là Tinh hoa của sự Lược hợp Lên Xuống của nhựa cây.

3.- Trong Sinh vật: Gái / Trai, Mái / Trống, Cái / Đực , nhụy Cai / nhụy Đực là những cặp đối cực (opposite term) kết hợp với nhau mà sinh ra Con Cái . Con Cái là hệ quả của nét Lưỡng nhất . Con cái (1) mang nhiễm thể X/ Y của Cha Mẹ (2) mà thành là nét Lưỡng nhất (2 → 1)

4.- Trong Không gian: Các Thiên thể di chuyển không ngừng trong không gian theo hướng vô cùng vô tận nhờ sự cân bằng động của sức Quy tâm và Ly tâm.

5.- Trong một Nguyên tử: Một Nguyên tử được trung tính nhờ sự cân bằng giữa sức Quy tâm của hạt Nhân (proton mang điện Dương) và sức Ly tâm (electron mang điện Âm)

6.- Trong Điện học : Những ion – và ion + chạy ngược chiều trong dây dẫn điện giao thoa nhau mà sinh ra dòng Điện.

7.- Trong Từ học: Từ lực của Cực Nam và cực Bắc của một Nam châm giao thoa nhau mà sinh ra Từ phổ.

8.- Trong Hoá học thì có Base (pH: 7 - 14) và Acid (pH : 7 – 1) phản ứng với nhau mà có phản ứng Trung tính.

9.- Trong Âm học thì hai âm có Tần số thích hợp thì giao thoa với nhau mà sinh ra tiếng Bồng tiếng Trầm cũng như cộng hưởng với nhau,

7.- Trong Toán học thì có số Âm - và số Dương + đối xứng kết hợp với nhau thành số 0. Số 0 đã đẩy Toán học lên những bước rất cao xa. Trong toán học cũng có phép Vi phân và Tích phân.

8.- Trong Vũ trụ cũng có năng lượng Tối và năng lượng Sáng, năng lượng Tối là nguồn Sống, nguồn Tinh, năng lượng sáng là Nguồn Lý ..

10.- Trong Khoa học Vật Lý hiện đại thì có Thời / Không nhất phiến (Time – Space – Continuum) của Einstein. Thời gian và không gian là hai mô căn bản (tissu fondamental) như sợi Dọc và sợi Ngang đan kết với nhau mà sinh ra vạn vật. (Xem SPACE.com. Warping Time and Space).

11.- Trong Nho thì có *Cơ cấu Ngũ hành*: 2 cặp đối cực (Thủy / Hỏa, Mộc / Kim) của Tứ hành nhờ sự Dung hoá hay điều phối của hành Thổ mà đan kết với nhau mà sinh ra vạn vật. Ngũ hành chính là nguồn sinh sinh hóa hóa của Vũ trụ, hay Tạo hóa lưu hay Lò Cừ .

13.- Trong Lạc thư của Lạc Việt thì có các cặp số Lẽ và số Chẵn thuộc vòng Trong và vòng Ngoài của số độ Ngũ hành được xếp theo mạch nối chữ Văn và chữ Vạn, quay ngược chiều nhau, đan kết với nhau cá biệt hoá mà sinh ra vạn vật, đó là Lạc thư Minh triết (xem cuốn Lạc thư Minh triết của Kim Định).

14.- Hà đồ (sách Cha) Lạc thư (Sách Mẹ), kết thành Đồ Thư hợp nhất.

Đồ Thư hợp nhất có tổng số 100 chấm Đen và Trắng gồm 50 chấm Đen (Âm) và 50 chấm Trắng (Dương), hai bên Âm Dương bằng nhau, tượng trưng cho Nam Nữ Bình quyền, Bình đẳng ,

Số 100 này được dùng làm nền tảng cho Huyền thoại Tiên / Rồng 100 trứng 100 Con.

Huyền thoại Tiên Rồng là nền tảng cho Tổ Ấm Gia đình cũng là Tinh thần Dân tộc của Việt Nam: Nhân / Nghĩa , Bao dung (Hùng / Dũng).

Những ví dụ trên nói về sự kết hợp của những cặp đối cực làm Một để thành một hợp thể Tiến bộ mang tính chất Hòa, gọi là nét Lương nhất .

IV.- Dịch lý

Tất cả các cặp đối cực được Nho tổng quát bằng Âm Dương. Cặp đối cực Âm Dương là Nghịch số của Dịch (nguồn của sự biến hoá), nên có câu: “ **Dịch : Nghịch số chi Lý** “ , **Lý Biến dịch của “ Âm Dương tương thôi** “ (Tương thôi là níu kéo và xô đẩy nhau) lập nên thể Quân bình động, nhờ trạng thái quân bình động mà thay đổi để Tiến bộ và luôn được ổn định trong trạng thái cân bằng động tức là trạng thái Hoà, do đó mà có : “ **Âm Dương hoà** “.

Đây cũng là lúc “ **Đất với Trời xe chữ Đồng**. (bài hát “ **Đêm Thánh vô cùng** của Công giáo). **Âm Dương hòa là luật phổ biến, nên trở thành “ Đại Đạo Âm Dương hòa “ hay còn gọi là Tiết nhịp của Vũ trụ (cosmic rhythm)**.

Ta có thể lấy thí dụ đơn giản để gợi ý về sự Biến dịch của “**Âm Dương tương thôi**” như sự kéo dây của hai phe. Hai phe là cặp đối cực mà sức Níu / Kéo của hai bên không quá cách biệt, khi hai bên kéo nhau thì Không bên nào thắng hoàn toàn, cái dây cứ dãn co, cứ liên tiếp xích bên này rồi xích bên kia, mỗi lần di chuyển rồi lại ngừng giây lát, và cứ dãn co như vậy.

Sự di chuyển tạo ra sự “ Tiến bộ “ và sự ngừng lại ở từng thời điểm và không điểm là Trạng thái “ giao Hòa nhau “ tạm thời, điểm Ngừng lại không ở một chỗ mà cứ di chuyển qua lại liên tiếp, đó là trạng thái Quân bình động.



Chỗ dây nôi là điểm Chính trung (di động)

Như vậy, sự *Biến dịch* theo *Dịch lý* tạo ra sự *Tiến bộ* ở *Trạng thái tạm ổn định* mà *Hòa ở từng Thời* và *Không điểm* gọi là *Quân bình động*.

Vợ Chồng là Nghịch số, là cặp đối cực. Vợ Chủ Tình, Chồng chủ Lý, khi sống sao cho Tình / Lý vẹn toàn với nhau để “ Thuận Vợ thuận Chồng ” là điều rất khó.

Mỗi Tình giúp hai Vợ Chồng tìm đến kết đôi với nhau, Lý giúp hai Vợ Chồng hành xử công bằng với nhau mà sống Hòa với nhau để “ **Thuận Vợ Thuận Chồng** “, sống **Hạnh phúc** bên nhau, **Hạnh phúc là mục tiêu cao cả của con Người.**

Vợ Chồng là đầu mối của đời sống của người Quân tử (Quân tử cho Đạo, tạo đoàn hồ phu phụ), vì Gia đình là nếp sinh hoạt khó khăn nhất và cao trọng nhất trong Vũ trụ và cũng là nền tảng của Xã hội. Gia / đình “ thuận Vợ thuận Chồng “ là nguồn Hạnh phúc của con Người, của Gia đình - cũng là nền tảng Hoà bình của Xã hội -.

Xấu / Tốt, Lành/ Dữ đều là cặp đối cực . Cái Xấu, cái Dữ “ tôn vinh “ cái Tốt. Cái Lành, cái Tốt lại làm “ nổi bật “ cái Dữ cái Xấu, hai bên cần san sẻ cho nhau, Bù / Trừ cho nhau để cho bớt sai biệt .theo cách làm Hòa của Âm Dương Hòa.

Lành, Tốt thì Cho, Dữ, Xấu thì Nhận, sao cho hai bên cân bằng, khi đó hai bên sẽ giải tỏa được sự cách biệt ,đó là “ Luật Cho và Nhận “ của Dịch lý, Thiên lý (Law of Giving & Receiving) .

Cặp đối cực Âm Dương kết thành Thái Cực .Nho lại có câu: “ **Nhân nhân, vật vật các hữu Thái cực** “ : Người nào, Vật nào cũng đều có Thái cực, vì Người nào, Vật nào cũng do cặp đối cực đã kết thành Lưỡng nhất.(Dual unit)

Do đó mới có câu: “ **Thể / Dụng nhất Nguyên, Hiên / Vi vô gián** “: Cái Thể bên Trong và cái Diện bên Ngoài của mỗi Vật đều có **nguồn Gốc Nhất thể. Con Người chân tu có cái Thể (Lòng) Nhân ái** thì mới có bộ Mặt (Diện) **hiên lành, Ấn Nói từ tổn, Hành động khiêm cung.**

Nhất thể của Vạn vật là Vật chất và Năng lượng. Vật chất có thể biến ra năng lượng theo công thức (của Einstein) : $E= mc^2$. m là khối lượng Vật chất được biến ra năng lượng, c là tốc độ ánh sáng: 300.000 km / giây . C^2 : bình phương của tốc độ ánh sáng. E là năng lượng phát ra từ khối lượng vật chất m được truyền đi bằng bình phương của tốc độ ánh sáng , đó là năng lượng Nguyên tử .

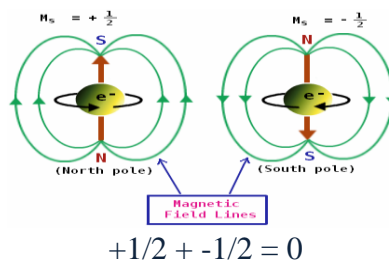
Con Người có Cơ thể là Vật chất. Vật chất và Tinh thần (siêu Vật chất) đều hoạt động được là nhờ năng lượng. Vật chất và Tinh thần có là Một thì con Người mới quân bình.

Cùng một lẽ, **Đạo và Đòi cũng là Một như hai mặt của đồng tiền**, không thể ly cách, nên: “**Đạo bất viễn nhân**: Đạo không ở xa con Người mà ở trong Tâm con Người”, muốn tu thì cứ đi vào Tâm mình bằng cách ngồi yên tĩnh và bất động, xóa bỏ màn Vô minh Tham, Sân, Si cho cõi Lòng trống rỗng mà tiếp cận với Nguồn Sống và nguồn Sáng, nên ai cũng phải Tu, mà **Tu Đạo là để có Nhân Nghĩa mà sống Hoà trong Đòi, ở Đòi mà không Tu để tìm về Nguồn Gốc.**” thì **mất Gốc Nhân Nghĩa thuộc Tâm linh mà sống xào xáo với nhau**. **Chữ Đạo theo Nho là đi về Nguồn (Tâm linh)**.

Do đó “**Cổ ly vật cầu Đạo giả, vọng nhi dĩ hĩ**: Việc Lià Xa sự Vật mà cầu Đạo là chuyện hão huyền” (Hồ Như Phong. Đại cương 145).

Cũng thế, những cái **Hiện rõ (Dương)** cũng như cái **Ẩn tàng (Âm)** đều không có chia cách vì cùng **Nhất thể**, do **Nhất thể**, nên “**Vạn vật tương liên**”, giữa con Người với các môi trường Không khí, Nước, Đất cũng như (môi) trường Tần số (do ba động của làn Sóng) đều có Liên hệ Cơ thể với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau, một cái dơ nắm tay của chúng ta cũng ảnh hưởng đến cả Vũ trụ, vì vật nào nặng nhẹ đều phát ra Tần số, vật nặng có Tần số Thấp, vật Nhẹ có Tần số Cao, các Tần số thích hợp có thể giao thoa và cộng hưởng với nhau, do đó mà **Tổ tiên chúng ta có câu: Hồn Thiêng Sông Núi.**

Hồn thiêng là khi nào và ở đâu Hồn cũng hiển hiện được, và hiển hiện cùng một lúc (cùng Thời gian) ở nhiều nơi trong Không gian (ubiquitous), đó là nhờ tần số của Tư tưởng. Tần số do năng lượng của các electron phát ra khắp vũ trụ. Người ta biết được **khả năng hiển hiện của Tần số do năng lượng của electron phát ra khắp nơi**, vì tổng số pin của hai electron ở gần hay cách xa vạn dặm vẫn bằng không, số pin là số vòng quay ngược chiều của hai electron. Nhờ có năng lượng mà con người Suy tư được, năng lượng gây ra ba động tạo ra tần số.



Theo Huyền thoại Việt Nam, chúng ta có Châm ngôn: **Mẹ: Non Nhân, Cha: Nước Trí, Con Hùng Vương : Hùng / Dũng . Mẹ / Cha , Nhân / Trí là Nghịch số trong Thái cực.** Khi mình **Ấn Ở** biết yêu thương nhau (theo Tình: Nhân) và hành xử Công bằng với nhau (theo Lý: Nghĩa) thì mình bắt gặp được Tần số tư tưởng của Cha ông qua cảm nhận của Trực giác.

Khi luôn sống theo Tình Lý kết đôi thì con Người trở nên Hùng Dũng: Hùng là sức mạnh của Cơ bắp, Dũng là sức mạnh của Tinh thần. Hùng Dũng là tinh thần Đoàn kết Dân tộc cũng là Nội lực của Dân tộc để lập Quốc Việt Nam .

Vua Hùng là Quốc Tổ Hùng / Dũng của Việt Nam.

B.- MINH TRIẾT TRONG SINH HOẠT TINH THẦN

Sinh hoạt Tinh thần của Tổ Tiên cũng đều theo lối Dịch lý: **Hợp Nội / Ngoại chi Đạo :Nội là Quy tư, Ngoại là Suy tư.**

Quy tư (no mind :bằng feeling) / Suy tư (bằng thinking) cũng là cặp đối cực triết Thượng / triết Hạ:

Một là **hướng Ngoại** thì **Suy tư** để khám phá Định luật trong thế giới Vật chất mà nâng cao đời sống.

Hai là **hướng Nội** tức là **Quy tư** bằng cách bỏ suy tư (no mind) , ngồi bất động (still) và yên tĩnh (silent) hướng về Tâm mình để tiếp cận với **nguồn Tâm linh: nguồn Sống và nguồn Sáng.** Nguồn Tâm linh là Động lực (Tình) giúp cho Hướng đi của nguồn Sáng (Lý) được Công chính mà Hoà với nhau. (wave Particle duality)

Khi kết hợp được Nghịch số Quy tư và Suy tư theo Dịch lý “Âm Dương hòa “ thì cuộc sống con Người mới bắt nhịp được với Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ (cosmic rhythm) mà sinh tồn và phát triển.

Để cho đối cực **Suy Tư / Quy tư lưỡng nhất** ,mỗi Tôn giáo. mỗi Văn hoá đều có lối Tu riêng :

Nho giáo thì có cách Tu theo 5 bước của Dịch: “ **Dịch: vô vi, vô Tư dã,tịch nhân bất động nhi hậu năng Định, Định nhi hậu năng Tĩnh, Tĩnh nhi hậu năng yên , Yên nhi hậu năng Lự, Lự nhi hậu năng Đắc** : Dịch là không nhân vi (vô vi) không suy tư, bỏ suy tư (no mind) thì Tâm tư mới định được (để tránh **Tâm viên ý mã**), có định được mới Tĩnh, có Tĩnh được thì mới yên, có yên thì mới tư lự để thanh lọc cho sạch, có thanh sạch thì mới đắc Đạo “

Phật giáo thì có cách Tu theo 3 bước: “ **Giới, Định, Tuệ** : Tu theo giới Răn để định, khi có định thì mới **đẹp được Tham, Sân , Si** mà đạt tới trạng thái Tuệ mà giải thoát “

Công giáo thì theo The Sate or Way: **Purgatoire, illuminative, Unitive: Thánh tẩy, nên Thánh, kết hợp với Chúa.** (sau 3 ngày Chúa sống lại)

Đông phương có lối Thiền giúp cho **Thân /Tâm lưỡng nhất** bằng cách Ngồi Thiền, có nhiều cách ngồi,hoặc ngồi Kết già, Bán kết già hay ngồi trên Ghế một cách một cách vừa vặn,thoải mái, cách nào cũng phải giữ cho cái Đầu và Cột sống thẳng đứng,

Con Người có Vật chất và Tinh thần, **Vật chất** được nối kết với **Đất** ở huyệt **Đan điền** (Trọng Tâm của con Người) , **Tinh thần** được nối kết với **Trời** ở **Huyệt Nhãn** (nhờ Tuyến Tùng: Pineal gland và tuyến Yên: Pituitary gland lưỡng nhất),

HUỆ NHÃN (The third Eye: The upper cinnabar field :Thượng Đan điền)

NÃO BỘ CON NGƯỜI

Não bộ con người gồm hai Bán cầu não Phải và Trái.Bán cầu não Phải chủ Tình, Bán cầu não Trái chủ Lý, hai Bán cầu được nối kết bởi cầu nối corpus Collosum. Cầu nối Corpus Collosum như là xa

lộ giúp hai bán cầu trao đổi Tinh Lý với nhau sau cho **Tinh Lý tương tham** hay **Tinh Lý lưỡng nhất** hầu **Thân Tâm lưỡng nhất** để cho **Thân an Tâm lạc**.

Tuyến Tùng (Pineal gland) nằm phía sau Corpus Colloum, phải chăng Tuyến Tùng đóng vai trò điều phối hai bán cầu não ?.

Xưa nay người ta lầm tưởng Tâm của con Người ở nơi quả Tim, nhưng **Tâm con Người chính là ở Não bộ**. Huệ nhãn nằm trước Não bộ, trong não bộ gồm có tuyến Tùng và tuyến Yên điều hòa mọi chức năng của con Người, **Huệ nhãn** là cửa ngõ giúp con người tiếp cận với **nguồn Tâm linh**.

HUỆ NHÃN

(The Third Eye : The upper Cinnabar field)



Huyệt Đan Điền thượng hay **Huệ Nhãn** ở trong miền của Não bộ và là huyệt đạo của Tâm linh (seat of Spirit. Shen) được quy chiếu tới trigram đại diện cho Thuần Dương (pure Yang: Mặt Trời). Văn Hóa Việt Nam từ thời Tị Tổ Viêm Đế có tục thờ Mặt Trời tức là thờ Trời .

Hệ Mặt Trời là biểu hiện thể lý của đời sống Hiện hữu bao la và Tâm linh mà chúng ta gọi là **Thái dương Thần đạo** (Solar Logos) Ánh sáng mặt Trời là sinh lực của thảo mộc, vậy bức xạ từ Tâm mặt Trời cung cấp sinh lực cho nguồn **Tâm linh của chúng ta: nguồn Tình Thương, hoan lạc và hòa hợp**.

Vậy Con Người được liên kết với Trời (Mặt Trời) qua huyệt Đan Điền thượng hay Huệ nhãn nơi Não con Người, nơi tuyến Tùng ở mặt sau của Corpus collosum (?). Corpus Collosum là cầu nối giữa **hai Bán Cầu não - Tâm của con Người** -, xưa nay người ta lầm tưởng Tâm con Người là ở nơi Quả Tim.

Vậy Huệ Nhãn của con Người (Nhân) là điểm tựa (Huệ nhãn) nơi con Người được liên kết với Trời (Thiên) - Nguồn Tâm linh -.

Huyệt Đan điền hạ

Huyệt Đan điền của con Người (Nhân) là điểm tựa (Đan điền) của con Người được liên kết với Đất (Địa) - Nguồn Khoa học-

Centre of Gravity in the Human Body (Trọng Tâm của con Người)

In the anatomical position, **the COG lies approximately anterior to the second sacral vertebra**. However, since **human beings** do not remain fixed in the anatomical position, the precise location of the COG changes constantly with every new position of the **body** and limbs.

How do you find the center of gravity of a person?

To locate it, start by placing an index finger three finger widths below your navel to locate the height of your center of gravity. Then, trace lines around your torso at the same level to your left and right sides and imagine a line going sideways through your body which connects those two points **Trọng Tâm của con Người ở dưới Rốn cách Rốn bằng 3 chiều rộng của ngón tay Trỏ, như vậy Huyệt Đan Điền cũng ở đó.**

*Phương cách ngồi Thiền giúp **triệt Thượng** (Huệ nhãn) / **triệt Hạ** (Đan điền) **Lưỡng nhất***

*Cách ngồi Thiền giúp nối con Người với Trời (Huyệt Đan điền thượng: Huệ nhãn) và Đất (Huyệt Đan điền hạ) giúp cho **Thân / Tâm hợp nhất** để được **Thân an Tâm lạc**.*

Khi đã toạ Thiền yên vị, bắt đầu tìm 1 điểm chuẩn trước mặt (trên sàn nhà bằng cách vừa để Tâm vào điểm Huệ nhãn và vừa nhìn mặt sàn nhà, thấy ở điểm nào thì làm dấu điểm đó (I))

*Để tránh khỏi **Tâm viên ý mã**, khi bắt đầu thở vào thở ra sâu và suôn sẻ, thì một mặt phải luôn nhìn vào điểm I, đồng thời bắt đầu thở vào khởi từ Lỗ mũi qua Huệ nhãn rồi vòng qua đầu theo mạch Đốc (sau lưng) đi xuống ngang huyệt **Đan điền hạ** thì ngưng lại đó (lâu mau tùy theo cách Thở nội hay ngoại công), rồi khởi từ huyệt Đan điền thở ra lần theo mạch Nhâm (trước bụng) lên tới Huệ nhãn, ngưng tại đó (như cách thở vào), **các nhịp thở vào thở ra cứ qua lại giữa Huệ nhãn và huyệt Đan điền hạ một cách tuần tự**. Đây là cách thở để nối Tâm (từ Huệ nhãn) Thân (tới Huyệt Đan điền) giúp **Thân / Tâm lưỡng nhất** để cho **Thân an Tâm lạc***

C- MINH TRIẾT TRONG CẤU TRÚC NGÔN TỪ: NÉT GẤP ĐÔI

*Người Việt Nam có **thói quen Nói theo lối gấp đôi** (twofold) thành cặp đối cực của Dịch lý. Khi để ý tới Cơ cấu và cách Vận hành của Ngôn từ Việt thì chúng ta nhận ra được **cuộc sống nhịp theo Thiên lý Thái cực của Dân tộc Việt**.*

Chúng ta thường nói: Ăn / Ở, Ăn / Nói, Ăn / Uống, Ăn / Làm, Ăn / Ngủ, Làm / Lụng, Đi / Đứng, Học / Hành, Vợ / Chồng, Mẹ / Cha, Tiên / Rồng, Tình / Lý hay Nhân / Nghĩa, Núi / Sông hay Sơn / Hà, Nhà / Nước, Thời gian / Không gian hay Vũ / Trụ . . . Ăn / Ở Ăn (vào) / Ở (ra) . . .

***Ăn** là nhu cầu đầu tiên của con Người để tồn tại và phát triển, đó là **Thiên tính**, không ai có thể Sống mà không Ăn. Đã sinh ta thì ai cũng biết Ăn, nhưng Ăn cho khỏe Xác thì thức ăn phải gồm đủ hai yếu tố ngược nhau **Ngon / Lành**.*

***Thức ăn Ngon** phải thoả mãn năm giác quan: Đẹp mắt (Thị giác), Ngon miệng (Vị giác), Mùi thơm (Khứu giác), Dòn tan khi nhai (Thính giác), Dễ chịu khi cầm lấy (Xúc giác), có vậy Dịch vị mới tiết ra giúp sự tiêu hóa được tốt.*

***Thức ăn lành** thì dễ tiêu hóa không gây bệnh. Đồ ăn Ngon thì không mấy lành, đồ Ăn Lành thì ít Ngon. Có điều hòa được hai yếu tố Ngon và Lành thì sức khỏe mới luôn ổn định, khi đó thì Cơ thể mới khỏe mạnh, làm giá đỡ cho Tinh thần minh mẫn. (Body and Mind in One).*

Còn cách ăn thì ngồi chõ chung, ăn chung, không mỗi người một đĩa như Âu Tây. Khi ăn mọi người quây quần xung quanh bàn ăn, các thực phẩm có nhiều món để chung trên mâm, chõ ngồi cũng như thức ăn cũng được để ý về cách “ Kính già yêu trẻ “. Khi ăn mọi người đều “ lưu tâm mà chia sẻ mọi thứ “ như về Lời Ăn tiếng Nói cùng san sẻ thực phẩm cho nhau sao cho thuận Tình hợp Lý mà sống hoà vui với nhau, đó là cách xử Lễ với nhau, “ Ăn xem Nồi, Ngồi xem Hướng “ là vậy.

Ăn còn là bài học Lưu tâm và Chia sẻ hàng ngày cho tuổi trẻ. Thường sau khi ăn buổi tối là những lúc cả gia đình hàn huyên với nhau về những sinh hoạt ban ngày của mỗi người trong gia đình, đây cũng là thời gian quan trọng làm cho mỗi dây ràng buộc buộc mọi người trong gia đình với nhau. Do đó mới có câu: “ Có Thực mới vực được Đạo “ làm Người .

Ăn là nhu yếu thâm sâu của con Người mang tính chất Chân, đồ ăn phải được chọn lọc pha chế ngon lành và trình bày đẹp mắt đó là Tính Mỹ, cách chia sẻ trong khi ăn chung là trau dồi Tính Thiện. Ngoài nhu cầu khẩn thiết cho Vật chất, thì việc Ăn còn là dịp trau dồi hàng ngày ba yếu tố: Chân, Thiện Mỹ, nên Cha Ông của chúng ta có câu: “ Có Thực mới vực được Đạo “

Ở là cách hành xử với nhau hàng ngày cũng phải có hai chiều Đi / Lại, cho công bằng mà Hoà với nhau. Khi giao tiếp với nhau phải “ cẩn ngôn cẩn hành: cẩn trọng trong Lời Nói, dẫn đó trong việc Làm “ vì “ Bệnh tông khẩu nhập, họa do Ngôn xuất: Bệnh do của “ ăn vào “ không lành hay tham thực, Họa do lời “ Nói ra “ sắc hơn dao gây tổn thương nhau. “ Cha ông căn dặn cách sống ở đời: “ Học Ăn, Học Nói, Học Gối, Học Mỡ “. Ăn Vào, Nói Ra. Ăn để cho Khỏe Xác và để “ Vực được Đạo làm Người

“ . Nói điều Nhân Nghĩa cho vừa Lòng nhau. Gối Vào cho Kín để khỏi bị rơi ra, Mỡ ra cho hở rộng để không còn bị che lấp, tức làm việc nào cũng đến nơi đến chốn. Tất cả đều Học và Hành theo cách sống hợp với Dịch lý.

Có kết hợp được cả hai cách Ăn Ở được hài hoà thì mới “ Thân An Tâm Lạc” tức là “ mạnh Hồn khỏe Xác “ hay “ Một cơ thể tráng kiện trong một Tinh thần minh mẫn “.

Ăn Ở là một nghệ thuật sống thường xuyên rất tế vi, có vậy thì cuộc sống mới được an hoà hạnh phúc.

Trong bài Viết: “ Khắc kỷ phục Lễ “ đầu đó, T.G. Kim Định có câu nhại Kiều: “ Ở / Ăn thì Nết phải hay “ Nói điều “ ràng buộc “ thì Tay phải Già “ Ở Ăn phải hay là phải làm sao cho hai chiều Ngược Xuôi được êm thấm. Tay Ràng buộc phải Già là phải có nghệ thuật làm sao kết hợp được nghịch số cho vừa đủ hài hoà, chứ cứ “ già néo thì đứt dây” “.

Ăn / Nói . Ăn / (vào) / Nói (ra) Ăn vào thì phải có thực phẩm Ngon / Lành. Nói ra điều Nhân / Nghĩa theo cách “ Lời Nói chẳng mất tiền mua, liệu Lời mà Nói cho vừa Lòng nhau “ Ăn Nói cũng đều có hai chiều vào ra, cân phải được hài hòa thì mới giúp cho cuộc sống được an vui thoải mái.

Ăn / Uống: Ăn (chất Đặc) Uống (chất lỏng) Ăn Uống sao cho hai chất Đặc / Lỏng được trộn lẫn cân bằng cho sự tiêu hóa tốt thì mới có sức Khỏe, “ Sức Khỏe là vàng “, có Tiền mua Tiên cũng được” , nhưng nhiều khi có vàng cũng không mua nổi sức khỏe .

Ăn / Làm Ăn (Trong) **Làm** (Ngoài) **Ăn** để có năng lực mà làm việc, **Làm** việc thì tiêu hao năng lượng, nhưng có **Làm** thì mới có **Ăn**, nên: “ **Tay Làm hàm Nhai, Tay quai miệng trề.**” **Ăn Làm phải kết hợp cho vừa sức thì cuộc sống thoải mái**, có **Ăn** mà không **làm** thì miệng trề nghĩa là không có **Ăn** hay cướp lấy của người khác mà **Ăn**, có **Làm** mà chẳng được **Ăn** thì sống kiếp Ngựa Trâu. Thái quá cũng như **Bất cập** cũng đều bị **Lạm dụng** làm cuộc sống mất quân bình, **nên cần phải sống Tiết độ** (No more , no Less) **trong mọi lãnh vực.**

Ăn / Ngủ Ăn (Động) / **Ngủ** (Tĩnh) **Ăn** (Ban ngày) để có năng lực mà **Làm** việc để nuôi sống và phát triển, khi **làm** Ban Ngày thì tiêu hao năng lực, nên phải **Nghỉ** (Ban đêm) cho cơ thể hết mệt, nhất là giấc **Ngủ ngon** (sound sleep) thì hấp thụ năng lượng (năng lượng là **Chi** trong cách tập T'ai chi để tăng năng lượng cho sức khỏe) trong không khí được nhiều hơn thức ăn vào. Qua giấc **ngủ ngon** lúc sang thức dậy tinh thần con người rất thoải mái. “**Ăn được ngủ được là Tiên, mất Ăn mất Ngủ là Tiên mất đi**” .

Làm / Lụng Làm (**Thực tự: Hữu**) / **Lụng** (**Hư tự: Vô**) Trong Các Lời nói Gấp đôi có nhiều cặp có tiếng đầu có nghĩa thuộc **Thực tự** (**Hữu**) và tiếng sau là **Hư tự** (**Vô**) thì vô nghĩa, cặp này cũng diễn tả Dịch lý: “ **Thực nhược Hư, Hữu nhược Vô: Có mà như Không, Không mà dường như Có** “ . Đây là Lời nói về sự **Biến hóa bất biến** của **Vật chất** trong **Vũ trụ**, có đó rồi không đó, nên trong cuộc sống không thể bám chặt vào những cái **Biến đổi** từng sát na như của cái **Vật chất** mà tranh dành sát phạt nhau làm cho xã hội rối loạn, con Người khổ đau.

Đi / Đứng Đi (Động) **Đứng** (Tĩnh). Khi **Đi**, **Chân** này phải **Động** mới bước tới được, nhưng **Chân** kia phải **Đứng yên**, để làm **Điểm tựa** cho **chân** kia **Động** mà bước tới. **Chân** **Động** bước tới được là nhờ **Chân** **Tĩnh**, nên “ **Hữu sinh u Vô** “: Cái **Có** từ cái **Không** mà ra . Cứ **chân** này **Tĩnh** giúp cho **chân** kia **Động** bước tới, hai **chân** cứ luân chuyển **Tĩnh Động** như thế thì bước đều nhịp nhàng mà đi được quãng đường dài. Nếu hai **chân** đều đứng yên thì không bước tới được, nếu hai **chân** cùng bước thì chỉ có thể nhảy được một số bước là đã mệt nhoài, một **chân** làm việc để cho **chân** kia nghỉ thì hai **chân** mới làm việc được lâu dài. Đó là sự phân công hợp lý trong mọi trường hợp.

Học / Hành Học (vào) **Hành** (Ra) **Học** để có kiến thức (information) giúp cho phát triển **Khả năng**) và có cả kiến thức về sự **đào luyện Tư cách** (formation) , **Hành** là đem hai loại kiến thức trên thể hiện vào cuộc sống hàng ngày để **trau dồi Tư cách** và **Khả năng** để nâng cao đời sống **Vật chất** và **Tinh thần**. **Học** mà không **Hành** là cái **Học** vô bổ. **Hành** mà vô **học** thì làm càn, vì “ **Bất học vô thuật: không học thì không biết cách làm** “ , thường gây rắc rối trong xã hội, vì không kết hợp được **Học** và **Hành** hay “ **Tri Hành phải hợp nhất** “.

Những nhà cầm quyền mị dân thì chỉ Nói Hay mà **Làm** không được **Tốt** vì “ **Lực bất tòng Tâm** “ hay **Tâm nông Tri cạn** .

Vợ / Chồng: Vợ (Gái, Mẹ) / **Chồng** (Trai, Cha) **Gái / Trai** là cặp đôi cực kết nên **Vợ Chồng**.

Vợ Chồng tìm đến với nhau bằng **Tình qua lễ Thành hôn**, sau lễ **Thành hôn**, trước khi vào phòng riêng trao thân gởi phận cho nhau, hai **Vợ Chồng** cùng uống chung với nhau một ly rượu và hai bên bái nhau gọi là lễ **Giao Bái như là Lý** :lời kết hứa tôn trọng nhau suốt đời cho đến khi “ **cốt rủ xương mòn, răng long đầu bạc** “ với nhau. Đây là lời giao ước sống Hoà với nhau theo **Lý công bằng**, do đó mà có câu : **Quân tử chi Đạo tạo đoan hồ phu phụ** : **Vợ Chồng** là đầu mối cho người **Quân tử**.

Nhờ yêu nhau bằng Tình yêu khăng khít, sống Hoà với nhau bằng Lý Công chính, nên “Thuận Vợ thuận Chồng, biến gia đình thành Tổ ấm, Vợ Chồng cùng nhau xây dựng Gia đình và Xã hội mà vui sống bên nhau cùng sinh Con đẻ Cái, đó là nguồn sinh sinh hoá hóa cao nhất trong Vũ trụ.

Sự phân công trong Gia đình thì: **Nữ Nội, Nam Ngoại: Người Vợ chủ Tình** được phong làm **Nội Tướng**, quán xuyến mọi việc trong nhà, người **Chồng chủ Lý** đóng vai **Ngoại Vương** lo toan xây dựng phần Ngoài thuộc Gia đình và Xã hội.

Ngày nay người ta cho lễ Giao bài là cổ hủ, nên bỏ đi Lễ sống tôn trọng và công bằng với nhau, nên bỏ luôn cuộc sống Hoà.

Liên hệ với câu **chuyện Bà Eva ăn trái Cấm** nơi vườn Địa Đàng gây ra Tội Tổ tông cho Nhân loại, chúng ta cũng có cách lý giải theo Dịch lý:

Số là Bà Eva là Nữ bô Chức Nội tướng chủ Tình, Bà đã bỏ Tình ra Ngoài là lãnh vực của Lý để ăn trái Cấm, lại còn rủ Ông Adam cùng ăn, để hai bên cùng sống theo “Lý chạy” ở bên Ngoài.

Hành động của bà Eva đã làm đảo lộn trật tự “Tình Trong Lý Ngoài” hay “Âm Dương Hoà” của Vũ trụ.

Nạn đề của Nhân loại ngày này là quên Tình, **sống theo “Duy Lý một chiều”,** vì đã **đánh mất cái “Hướng sống Công chính”** từ nguồn Sống Tình thuộc Tâm linh.

Khi mất Tình thì con người trở nên Vô cảm và đánh mất luôn mối Liên đới trách nhiệm. Gia đình có là Tổ ấm thì mới là Trường học đầu đời thơm Tình đơm Lý cho người con khi lớn lên biến thành Trai hùng Gái đảm. Gia đình Tổ ấm được chọn làm nền tảng cho xã hội yên vui.

Văn hóa Việt được đặt trên Nguyên lý Mẹ (Mẹ Âu Cơ), trọng Tình hơn Lý, vì người Nữ yếu hơn nên phải “**phù yếu trọng nữ**” giúp cho cuộc sống Nữ Nam được cân bằng, do đó mà **đặt Vợ trước Chồng,** tục này được gọi là Tả nhiệm tức là thói quen quay về phía bên tay Trái, thuận theo chiều quay ngược chiều kim đồng hồ của các tinh tú, tức là thuận Thiên, còn Tàu thì ngược lại, theo chiều Hữu nhiệm, trọng Nam khinh Nữ, nên gọi là Phu phụ hay **Chồng / Vợ** “,

Nhân (Tình) / Nghĩa (Lý) Nhân (Trong: Từng Cá nhân), Nghĩa (Ngoài: Những người trong Gia đình và Xã hội).

Nhân là Lòng Yêu thương do tác động hướng Nội níu kéo mọi Người lại với nhau.

Nghĩa là cách hành xử hướng Ngoại giúp mọi người hành xử Công bằng để sống hòa với nhau.

Sống theo Nhân Nghĩa thì con Người có Dũng lực tự chế để không làm chuyện Bất công mà làm rối loạn Gia đình và Xã hội.

Nhân (Âm) Nghĩa (Dương), Hùng (ngoại) Dũng (Nội) kết đối với nhau làm nên “**Âm Dương hoà**” theo Dịch lý, nên có thể **Bao dung.. Bao (Bọc ở Ngoài) / Dung (Chứa ở Trong)**

Bao là Bọc lại trong bao để che chở, Dung là Chứa, là chấp nhận cùng sống Công bằng trong Bao (theo Lý) nhờ được nuôi nấng bằng Tình Bao la của Mẹ.

Muốn sống theo tinh thần Bao dung phải có Dũng lực của Nhân Nghĩa để Điều Dắt nhau . **Điều là Níu, Nâng / Dắt là Kéo, lôi tới).**

Điều là Nhờ Tình yêu mà giúp đỡ ai bước đi hay làm một điều gì, mà người đó không làm nổi,

Dắt là hướng dẫn đi cho đúng hướng để đạt mục tiêu nhờ lẽ Phải của Lý. Có Điều mà còn phải Dắt nữa mới đạt mục tiêu. Điều Dắt cũng hàm ý Tình Lý tương tham.

Bây Giờ (Thời gian) / **Nơi Đây** (Không gian) : **Vũ / Trụ**. Trong cuộc sống cũng nên nhớ kết hợp hai yếu tố : **Nơi đây** (Here : Không gian) và **Bây giờ** (Now : Thời gian) mà làm Người (Vi Nhân) bằng cách bám theo **Hiện tại miên trường** (ever present) mà « **hoàn thiện mọi việc Làm** » (perfect of things) từ Nhỏ đến Lớn và « **hoàn thiện mọi mối Liên hệ Hoà với nhau** » (perfect for beings) trong Không gian đang sống, ngay đến cả việc sống Hòa vạn vật và Vũ trụ nữa .

Chứ không bám vào *Quá khứ* mà than khóc hay tự hào suông cũng như hy vọng hảo huyền về *Tương lai* mà thân nhiên tự lừa dối mình.

Có *Vi nhân* như thế ở đời *Này* mới mong có sự cứu rỗi đời *Sau*, chứ không thể ngồi bất động mà cầu xin được.

Những lời Nói nhip đôi ngược nhau: Núi / Sông, Non / Nước, Nước / Nhà, Tiên / Rồng, Ông Đùng / bà Đà, ông Cô / bà Cộc. . . .Hồn thiêng Sông / Núi . . . **đều là nhắc nhở về sự sống làm sao cho các cặp đối cực đó luôn được hài hòa theo Dịch lý.**

Đa / Nhất cũng chỉ là Một, trong cái Vĩ đại có chứa cái Tinh vi, và trong Tinh vi cũng có cái Vĩ đại (Xem Holograph cũng như “ The wisdom of the cells “, và cấu trúc của Nguyên tử cũng như cấu trúc của Thái Dương hệ), mọi vật liên hệ chặt chẽ với nhau, không bị chia cách phân ly, sống trong Vũ trụ mọi sự đều biến hoá không ngừng, nên hàng ngày con người phải nhớ kết hợp được hai yếu tố trái ngược (Nghịch số chi lý) đó mới tồn tại và phát triển điều hòa..

Ngày nay đa số chúng ta bị choáng ngợp bởi sự hào nhoáng của khoa học (solar energy), quên đi nguồn u linh man mác của Tâm linh (Dark energy : Nguồn Tình và Lý công chính) chỉ miệt mài theo Văn minh « Duy lý cực đoan một chiều », đánh mất phần Tâm linh - phần quan trọng của Thiên lý - gây ra bất hòa trong nhân quần xã hội. Đó là nan đề của Thời đại.

Ngày nay Khoa học đã khám phá ra không những có **năng lượng Sáng** mà còn có **năng lượng Tối**, năng lượng Tối chiếm phần lớn, trong năng lượng Sáng, Khoa học chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Nói rộng ra.

Tĩnh (Silence and stillness) là phương thế giúp *Quy tư về nguồn Tâm linh* để được *Mạc Khải*. « **Tĩnh lặng là sự Mạc Khải lớn lao** » .(Lão Tử)

Động là cách *Suy tư (hướng Ngoại) về Khoa học.*

Tĩnh giúp Quy tư (hướng Nội) về nguồn Tâm linh. Động (hướng Ngoại) giúp Suy tư về Khoa học. Tâm linh / Khoa học như hai mặt của đồng tiền phải nương tựa vào nhau mới có thể biến hoá trong trạng thái cân bằng.

Mê mãi theo ánh sáng Khoa học rõ ràng khúc chiết mà bỏ quên nguồn Tâm linh u linh man mác là mất Gốc, mất Hướng đi của Lương tâm, nên “ Khoa học không có Lương tâm “ chỉ đem lại sự hủy hoại của Tâm hồn, (Science sans conscience, c'est que ruine de l'Áme) khiến con người Vô cảm, làm cho Tinh thần Liên đới Trách nhiệm bị cắt đứt. Đây là nguồn rối loạn của Xã hội.

Xin đừng tưởng **VÔ** (Nguồn Tâm linh) là không có gì, mà **VÔ** là nguồn cội của mọi Động lực thuộc Hữu, đừng lầm **VÔ** Tuyệt đối với **Vô** tương đối. **VÔ** = Thái Cực nhi **VÔ CỰC** Chúng tôi thấy mấy câu về “ Sắp Thế kỷ “ trong bài **Vịnh Ông Bàn Cổ** cũng có phần tương tự như “ Sáng Thế kỷ “ trong *Cưu Ước* :

1.- **VÔ CỰC** : Vô / Hữu vị phân: Tuyệt đối .

a.- **Hỗn mang chi sơ , vị phân Thiên / Địa.** (*Vịnh Ông Bàn Cổ*) .

b.- “ Khởi thủy Thiên Chúa đã dựng nên Trời và Đất. Đất thời trống không mông quạnh, và tối tăm trên mặt uông mang và khí Thần (Hỏa: Năng lượng: Nguồn Sáng) là trên mặt Nước (Thủy: vạn vật chi nguyên: Nguồn Sống. ” (*Cưu Ước. Sách Khởi nguyên*) Những chữ *Xiên* do chúng tôi ghi vào.

“ **Hỗn mang chi sơ** “ là cái thuở hỗn độn ban đầu khi khai Thiên lập Địa chẳng khác nào “ Thời trống không mông quạnh và tối tăm trên mặt uông mang “ .

2.- **Thái cực:** Vô, Hữu phân cực: Tương đối.

a.- * **Thủy phán Âm / Dương .** (*Vịnh Ông Bàn Cổ* .)

b.- * “ **Và Thiên Chúa đã phán: "Hãy có Ánh sáng!"** và Ánh sáng đã có. Và Thiên Chúa đã thấy rằng Ánh sáng thực tốt lành, và Thiên Chúa đã **tách Ánh sáng** (Dương) với **Tối tăm** (Âm) . Và Thiên Chúa đã gọi Ánh sáng là **Ngày** (Dương) , và Tối tăm thì Người gọi là **Đêm** (Âm) . Và đã có một **buổi Chiều** (Âm) và đã có một **buổi Mai.**(Dương) “ (*Cưu Ước. Sách Khởi nguyên*) .

“ **Thủy phán Âm Dương** “ là lệnh truyền phân chia ra Âm / Dương chẳng khác nào khi Chúa phán thì có ngay các cặp **Đối cực: Khí Thần / Mặt Nước, Ánh sáng / Tối tăm, Ngày / Đêm, Chiều / Mai. Đó là phương cách diễn tả khác nhau về sự Tạo Thiên lập Địa của Đông Tây, nhưng cùng một ý, những cặp đối cực đó cũng chẳng khác Đạo / Đức, Nhân / Nghĩa** « . **Đạo / Đức, Nhân / Nghĩa cũng là Thái cực, luật Trời : nên « Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong : Sống thuận với luật Trời thì tồn tại, ngược lại là tiêu vong** « vì đó là « **Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu** : Lưới Trời lồng lộng, thưa mà không để cho một thứ nào chui lọt

« **Cách sống tiệm tiến theo Dịch lý như trên của Cha ông là cuộc sống theo Thiên lý Thái cực hay Nhất Nguyên lưỡng Cực, cuộc sống được bắt đầu từ nơi Gần là Tâm mình tới cái Lý nơi Xa, từ cái Nhỏ nhất tới cái To, từ cái Đơn giản tới Phức tạp, từ những cái Tầm thường để hướng tới cái Phi Thường, chứ không « Chưa biết Đi đã lo Chạy** «, con người chưa Thân an Tâm lạc, gia đình đang lục đục mà đã đi xây dựng xã hội hoà bình, lòng còn rặc lửa Hận thù mà hăm hờ đi xây Hòa bình thế giới, có bao giờ Lòng mình còn rặc Lửa Hận thù mà hăm hờ đi xây dựng được Xã hội Hoà bình, có bao giờ dùng Lửa mà chữa được cháy!

Vì vậy cho nên **cái khó của chúng ta** là ở ngay cái Lòng của mỗi chúng Ta, đó là cái **Lòng « Ngại Núi** (xa Nhân) e **Sông** (rời Nghĩa) , đơn giản chỉ có thế mà xem ra còn khó hơn công trình và Trời lập Biển. . . .

Trong ngôn ngữ Việt Nam, chúng ta thấy không biết có cơ man nào những Danh từ gập đôi như thế mang Tinh thần Biến hoá muôn màu muôn vẻ theo Dịch lý Việt.

D.- MINH TRIẾT TRONG CÁCH ĐỊNH VỊ CON NGƯỜI

Con Người Việt Nho được Định vị trong Tam Tài : **Thiên – Nhân - Địa** như trong Cơ cấu về Đồ hình của Ngũ hành. Con Người được định nghĩa:

“ Nhân giả kỳ Thiên / Địa chi Đức, Âm / Dương cho giao, Quỷ / Thần chi hội,
Ngũ hành (Thủy / Hỏa, Mộc / Kim) chi tú khí “.

Trên trục Tung của Ngũ hành , ta có:

Hỏa
↑
Thổ
↓
Thủy

Hỏa (2) : Lửa: (Năng lượng) : Tinh thần

Thổ (5) : Tâm linh: (Nguồn Sống và nguồn Sáng):

Thủy (1) : (Nước) : Vật chất

Thổ cũng là Vị trí con Người trên trục Tung của Đồ hình và Số độ trong Ngũ hành .

Vậy con Người là Tinh hoa của Trời Đất, con Người có Vật chất và Tinh thần .

1.- **Nhân giả kỳ Thiên / Địa chi Đức:** Con Người là Tinh hoa của Trời Đất, vị trí con Người ở Trung cung hành Thổ tức là nguồn Tâm linh: Nguồn Sống và nguồn Sáng, nhờ đó mà “ **Nhân linh ư vạn vật** “.

*Nguồn Sống là **Vật chất**,*

*Nguồn Sáng là **Tinh thần** : Đạo Nhân, Đức Nghĩa (Lý Công chính).*

*Vì Ở giữa Thiên Địa, con Người không không để bị kéo Lên Thiên thành Duy Tâm mà mê tín dị đoan, cũng như không bị lôi Xuống Địa trở thành Duy vật, coi của trọng hơn Người (con Người Bolchevick, con Người CS) mà xâu xé chém giết nhau, nhờ không để bị thiên lệch mà Duy trì được vị thế ở giữa, nên phải **tự Lực, tự Cường để Tự Chủ** mà làm **Người Nhân Chủ**.*

Theo Nho: Trời là Thiên hoàng, Đất là Địa hoàng, thì:

*Con Người sẽ là :**Thiên hoàng / Địa hoàng lưỡng nhất** → **Nhân hoàng**.*

Không có con người to lớn và cao cả như Bàn Cổ, như thánh Gióng - Phù Đổng Thiên vương - thì không làm nổi việc Tu thân cũng như việc to lớn “ kinh bang tế thế “.

Người Nhân chủ nhờ biết sống thuận theo Dịch lý hay Thiên lý để đạt Đạo Nhân và Đức Nghĩa nên có Dũng lực làm chủ Vận hệ mình, Gia đình mình và Đất nước mình.

2.- **Nhân giả kỳ Âm / Dương chi giao:** Con Người là nơi kết giao của Âm Dương hay Tinh Lý. Nhờ nguồn Tình thôi thúc mà Gái Trai “**xe tơ kết tóc** “ mà **Thành hôn** với nhau làm **nên Vợ Chồng**”. Nhờ **Lý Công chính** mà Vợ Chồng hành xử công bằng với nhau như lời giao ước trong **Lễ Giao Bái** mà **sống hoà với nhau cho đến lúc “ đầu bạc răng long “.**

*Nhờ “ **Phụ phụ hòa gia đạo thành** “, giúp gia đình thành Tổ Ấm mà vui sống bên nhau , nhất là sinh Con (Trai) để Cái (Gái) mà **tham gia vào cuộc Sinh sinh Hóa hóa của Vũ trụ.***

Gia đình là trường học đầu đời để Cha Mẹ giúp con cái trưởng thành theo Nhân Nghĩa, hay là luyện Trai hùng Gái đảm cho Dân tộc. Do đó mà Gia đình được chọn làm nền tảng Hoà cho Xã hội, Xã hội làm nền tảng cho Thế giới Hoà bình.

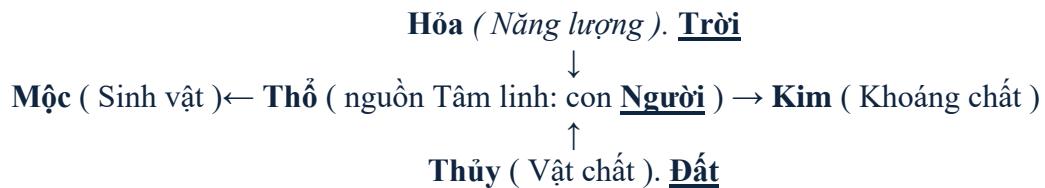
3.- Nhân giả: kỳ Quý / Thần chi hội. Con Người là nơi **Quý / Thần** hay **Ác / Thiện** hay **Ngợm / Người** luôn kề lưng xô đẩy níu kéo nhau, lúc này còn là **Thiện**, phút sau đã là **Ác**, nên mọi người ai ai cũng phải **Tu thân để lột xác Ngợm ma thành Người có Nhân phẩm..**

Nhờ có Nhân phẩm “ Nhân Nghĩa “ mới giúp con Người **Thiện** không cho **Ác** lấn át hay **vượt lên cả Thiện Ác, không những sống hòa với nhau mà còn hòa với cả vạn vật nữa.**

Giá trị của con Người là **Vi nhân** làm sao **Tu thân** cho đạt **Nhan Nghĩa** mà sống hoà cùng mọi người và vạn vật trong **Vũ trụ.**

Theo **luật Giá sắc thì:** “ **con Người gieo Thứ nào thì gặt Thứ nấy, Ai gieo thì kẻ ấy gặt, Gieo Một thì Gặt Trăm “**, do đó mà muốn **Hạnh phúc** thì phải **Tu Thân** mà làm điều **Lành**, ngược lại làm điều **Ác** thì lãnh nhiều tai họa. **Lưới Trời lồng lộng**, tuy thưa mà không có thứ nào lọt qua được (**Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu**), không ai lọt qua **Luật Giá sắc** hay **Nhan quả** được..

4.- Nhân giả kỳ Ngũ hành chi tú khí: Con Người là “ **Hoa Trái** “ của **Ngũ hành**. **Ngũ hành** gồm 2 cặp đối cực của **Tứ hành** (**Thủy / Hỏa, Mộc / Kim**) và **Hành Thổ**. **Tứ hành là Thế giới Hiện tượng, tượng trưng cho Hữu, Hành Thổ tượng trưng cho Vô thuộc nguồn Tâm linh, khi Hữu Vô giao thoa với nhau thành nguồn sinh sinh hóa của Vũ trụ, nên Ngũ hành được xem là Tạo Hóa lực hay Lò Cừ .** (**Hành Thổ** được xem như **Black hole**).



Thủy / Hỏa, Mộc / Kim thuộc thế giới hiện tượng (Hữu). Thổ thuộc lãnh vực Tâm linh (Vô).

Chúng ta thấy con Người được kết cấu toàn bằng những yếu tố trái ngược nhau, nhờ biết hành xử theo Dịch lý “ **Âm Dương hoà** “ mà trở nên con Người **Nhan chủ** . Ngoài ra nhờ **định vị được vị thế “ Nhân hoàng “ cao cả giữa Trời “ Thiên hoàng “ và Đất “ Địa hoàng “ nên con người có Điểm tựa hay Bàn nhún nơi Địa, cũng như có Hướng siêu việt nơi Thiên mà vươn lên làm Người.**

Con dân của nước không phải đôn đảo tung ra tứ phương rước độc dược về mà tàn dân hại nước! **Nguy tai! Hại tai!** Văn sĩ Pháp có viết cuốn sách : “ **L’homme, cet inconnu** « , quả thật **Lòng Người** khó dò, vì do con người chứa trong mình những cặp mâu thuẫn nội tại : **Thân xác thì hữu hạn mà Nhân đức lại vô ngại** , hai yếu tố **Hữu hạn** và **Vô biên không giao hòa** nhau được, **gây ra bất Hòa** nên cứ dằng xé nhau làm cho con người luôn bất ổn khổ đau !

E.- MINH TRIẾT TRONG HUYỀN THOẠI LẬP QUỐC TIÊN / RỒNG

I.- Hai Biểu tượng ngược nhau **Tiên (Mẹ Âu Cơ). Rồng (Cha Lạc Long)** là cặp đối cực của Dịch lý.

Mẹ Tiên Âu Cơ là Tổ Mẫu, Cha Rồng Lạc Long là Tổ Phụ, Tổ Mẫu Tổ Phụ kết hôn sinh ra con Hùng Vương. Hùng vương là Quốc Tổ của Dân tộc Việt Nam.

Huyền thoại Tiên / Rồng là Biểu tượng về Tinh thần Dựng nước của Dân tộc Việt Nam. Châm ngôn về tinh thần Dựng nước hay tinh thần Đoàn kết của Dân tộc Việt Nam:

**Mẹ Tiên: Non Nhân,
Cha Rồng: Nước Trí,
Con Hùng Vương: Nhân / Trí lưỡng nhất → Hùng / Dũng.**

Chúng ta nên nhớ, nền Văn hoá của Tổ tiên chúng ta là nền Văn hoá Biểu tượng xây trên Huyền thoại cũng như Đồ hình và Số độ. Ngũ hành .

Huyền thoại có hai loại: Thần thoại là những câu chuyện về Thần linh. Nhân thoại là những câu chuyện về con Người. con Người to lớn như Ông Bàn Cổ, Ông Đùng / Bà Đà, Ông Cò / Bà Cộc, Phù đổng Thiên Vương hay ông Thánh Gióng, vì họ đều là con của Thượng Đế.

Con Người to nhất lớn của Việt Nam là Vua Hùng.

Huyền thoại chỉ là câu chuyện dùng Biểu tượng để diễn tả Vấn đề, khi nói nơi đây thì ý lại ở chỗ kia, nói Vật Chất để chỉ Tinh thần hay từ Hình tượng, Biểu tượng để vươn lên Linh tượng.

Lý do phải dùng Biểu tượng là vì thời xưa Lý trí chưa phát triển để diễn tả nhất là về phương diện Tâm linh u linh man mác, không thể lấy lời lẽ để “Ngôn truyền” theo Lý mà chỉ “Hội ý” “được bằng Tình để cảm nhận”, lại nữa tuy là cùng một Biểu tượng nhưng mỗi người khi nhìn tới Biểu tượng thì cảm nhận được một cách sâu nông khác nhau.

Nhìn Hình Đức Bà Maria thì liên tưởng tới lòng Bác ái, nhìn Hình Đức Quan Thế Âm Bồ tát thì liên tưởng tới lòng Từ bi. Khi nhắc Mẹ Âu Cơ thì nhớ đến Lòng Bao dung của Nhân / Nghĩa Hùng / Dũng.

Đó là Nhân phẩm của con Rồng Cháu Tiên., chú không là chuyện hoang đường, chuyện Tiên Rồng ly dị theo tinh thần Duy Lý !!!

Cũng vậy, Nho là Đạo trường chung của Đông Nam Á châu cũng là nền Văn hoá bằng Biểu tượng Đồ hình và Số độ.

Không giải mã được Ý nghĩa từ Đồ hình và Số độ thì khó mà hiểu cặn kẽ được nguồn gốc của Nho.

Đó là các Biểu tượng về Thái cực viên đờ, vòng Trong, vòng Ngoài, Ngũ hành, Bát quái, Hà Đồ, Lạc Thư, Cửu trù, Hồng phạm .

Nên nhớ nét Lương nhất theo Dịch lý là nét Nhất quán hay Mạch lạc Nội tại của Việt Nho.

II.- Phân cực để thăng hoa cuộc sống theo Dịch lý:

Âm Dương hòa hay “Thuận Vợ thuận Chồng”.

Chim Hải Âu, chim Hồng (Hồng Bàng) là Vật biểu thứ nhất tượng trưng cho Mẹ Tiên Âu Cơ. Chim Hải Âu, chim Hồng đều là loại chim Lương thể, có khả năng sống trong hai môi trường và có khả năng bay Cao. Chim Âu bay lên Núi cao, chốn yên tĩnh (silence), ngòi bất động (stillness) quên hết sự đời để thăng hoa cuộc sống bằng cách “Đôn hồ Nhân, cố năng ái: Đôn hậu Tình Người mà yêu thương nhau, đó là Lòng Nhân ái, nên” Nhân giả ái Nhân : Lòng Nhân là lòng yêu thương con Người.

Chim Âu cũng có thể kiếm ăn dưới Biển để gặp Cha Rồng. Giao long (Cá sấu) và Xà Long (Rắn) là Vật Tổ thứ hai, là Biểu tượng cho Cha Rồng Lạc Long. . Rồng cũng là loài Lương thể. Rồng có thể lặn lộn sâu dưới biển Rộng để có kiến thức viên mãn để trưởng Trí hay Chu tri , nên đạt Đức Nghĩa . Rồng cũng có khả năng làm mưa làm gió tung lên Không Trung để gặp Mẹ Tiên.

Huyền thoại bảo Tiên Rồng gặp nhau trên cánh Đòng Tương để Tiên Rồng tương kiến, tương giao, tương hợp, tương sinh ,tương hòa, tương trợ, tương thông để sinh ra con Hùng Vương Hùng / Dũng.

Trong Cuộc Sống, Mẹ tu Nhân, Cha luyện Trí, khi sống gần nhau hai bên bù đắp Nhân Trí cho nhau cho nhau để ai ai cũng có Tình Lý vẹn toàn hầu trở nên con Người Hùng Dũng.

Vậy câu chuyện Mẹ lên Non ,Cha xuống Biển cũng chỉ là Biểu tượng diễn tả việc “ Phân công theo Giới Tính “ để trau dồi Bản Sắc của Mẹ Cha.

Tình bao la giúp Mẹ Cha sống khăng khít với nhau, Lý Công chính giúp Cha Mẹ sống Hòa với nhau . Khi sống theo Tính Lý hài hòa với nhau thì đạt Đức Hùng Dũng: Hùng là sức mạnh Cơ bắp. Dũng là sức mạnh Tinh thần.

Chẳng có Chim nào biến thành Tiên, Chim là Biểu tượng “ bay cao “ để giúp cuộc sống bớt Lượng của Vật chất mà vươn lên Phẩm của Tinh thần, cũng như chẳng có Giao Long Xà Long nào biến thành Rồng, nhưng đó là những Biểu tượng phải học rộng nghĩ sâu như lặn dưới biển sâu rộng để trưởng Trí mà đạt Chu tri (holistic knoeledge), tránh cảnh triết lý sờ voi, mà bị phân hoá.

Tiên là Biểu tượng của Lòng Nhân ái, hay Nhân

Rồng là biểu tượng của Trí hay Lý Công chính. hay Nghĩa.

Không tin Tiên Rồng cũng được nhưng bỏ quên Nhân Nghĩa thì hết còn là con Người Hùng Dũng.

Nhân, Trí, Dũng là Tinh thần lập Quốc cũng là Nội lực của Dân tộc Việt Nam.

Cha Lên Non, Mẹ Xuống Biển và gặp nhau để tương Hợp là quá trình rèn luyện Tình Lý của Mẹ Cha theo Dịch lý. Đây là Biểu tượng Phân cực hay Phân Công Giới tính theo của Mẹ Cha; Mẹ chủ Tình, Cha nặng về Lý. Nữ Nội được phong làm Nội tướng, quán xuyến việc Nhà, Nam Ngoại được chỉ định làm Ngoại Vương, lo việc Kinh bang tế thế .

Đây không là việc Mẹ Cha ly dị như một số người tưởng lầm, mà là sự phân công để Tu thân hầu phát triển bản sắc riêng theo Giới tính.

III.- Tinh thần Dân tộc hòa nhịp theo Dịch lý

Me Âu Cơ sinh ra trăm con trong một cái Bọc, các con sống trong Bọc Mẹ gọi là Đồng bào, trăm là nhiều, 100 không là con số toán học. Trăm con trong trăm họ đều được Yêu thương đùm bọc nhau trong lẽ sống Công chính và bao dung nhau để sống hoà với nhau.

Tinh Đồng bào được Văn gia gọi là Đạo Nhân, Chât gia giải thích Đạo Nhân bằng những câu Ca dao Tục ngữ ngắn gọn dễ hiểu, để truyền qua cửa miệng cho nhau.

Dân Việt Nam có ba lối Tu: Thứ nhất thì Tu tại Gia, thứ nhì Tu Chợ, thứ Ba Tu Chùa. thích hợp cho mọi tầng lớp trong Đồng bào.

Tu tại Gia là lối tu cho Gia đình. Tu Chợ là lối tu của dân gian., tu tại Chùa là lối tu chuyên Độc Thiện kỳ thân,

Đạo Nhân hay Tình Đồng bào thì có: Lá Lành “ đùm “ Lá Rách Máu Chảy Ruột Mềm Tay Đứt Ruột Xót, Anh Em Như thể Tay Chân . . .

Lành / Rách, Máu / Ruột, Tay / Ruột, Tay / Chân là nghịch số, các động từ Đùm, Chảy, Mềm, Đứt, Xót, nói lên mối Liên hệ Cơ thể thiết tha.

Nghĩa Đồng bào được Văn gia gọi là Trí hay Đức Nghĩa.

Nghĩa là trách nhiệm hai chiều có Đi có Lại với nhau. Nghĩa còn có Định nghĩa : Nghĩa : Nghi giả : Nghĩa là phải thích nghi với từng Người từng hoàn cảnh từng sự việc mà ứng xử Hòa với nhau,

Chât gia diễn tả Đức Nghĩa bằng câu Ca dao ngắn gọn dễ nhớ, dễ hiểu về mối Liên hệ hai chiều :

Có Đi / Có Lại “ cho Toại Lòng nhau

Cục Đất “ ném Đi “ / « Hòn Chì “ ném Lại «

Ở cho Phải Phải / Phân Phân. Cây Đa “ cạy Thần “ / Thần “ cạy Cây Đa “ . . .

Có Đi / Có lại, Cục Đất / Hòn Chì, Cây Đa / Thần là những cặp Đối cực.

Danh từ : Ném Đi / Ném Lại, cạy Thần / cạy Cây Đa, cho Toại Lòng nhau diễn tả hành động hiện thực mối liên hệ Công bằng. Phải Phải / Phân Phân diễn tả mối Liên hệ thích nghi.

Những câu Ca dao trên mang đậm tinh thần Dịch lý trong Tâm hồn nhân dân Việt Nam.

Non Nhân là Biểu tượng cho Tình yêu Bao la của Người Mẹ tu Nhân trên Núi cao. (Nhân giả nhạo Sơn: Nhân thì Yêu thích Núi, do đó mà có danh từ Non Nhân để chỉ cho Tình Mẹ) .

Nước Trí là Biểu tượng cho Lý công chính hay Đức Nghĩa của Cha luyện Trí dưới Biển sâu. (Trí giả nhạo Thủy: Trí thì yêu thích Sông Nước, do đó Nước được kết đôi với Trí thành Nước Trí, chỉ cho Lý Cha) .

Hùng Dũng là Biểu tượng cho Tinh thần đoàn kết của Vua Hùng, Quốc Tổ của Dân tộc Việt Nam.

Huyền thoại Tiên Rồng là nền tảng Triết lý Nhân sinh của Việt Nam để giúp mọi người sống Hòa với nhau, chứ không là kiến thức suông, là chuyện hoang đường .

IV.- Cái Sảy nảy cái Ung

Chẳng có Chim nào biến thành Tiên, chẳng có Giao Long Xà Long nào biến thành Rồng , đó chỉ là những Biểu tượng thăng hoa cuộc sống.

Tiên là Biểu tượng của Lòng Nhân ái hay Nhân,

Rồng là Biểu tượng của Trí hay Lý Công chính hay Nghĩa

Tiên Rồng gặp nhau trên cánh đồng Tương là Biểu tượng cho việc rèn luyện Tinh thần Nhân Nghĩa. Nhân Nghĩa là Tinh thần Đoàn kết Dân tộc.

Không tin Tiên Rồng cũng được, nhưng bỏ quên Nhân Nghĩa thì hết còn là con Người Hùng Dũng. Mất con người Hùng Dũng của Vua Hùng là mất Gốc Nội lực Dân tộc, nên phải bôn ba đi tìm nhiều Gốc khác, gây ra cảnh phân hóa, nên trước sau gì Dân tộc cũng bị sa vào trông Nô lệ .

Cứ nghĩ Tiên Rồng chia con lên Núi, xuống Biển là Ly dị cũng được, nhưng xin đừng quên mất việc trau dồi Bản sắc của nhau, tức quên mất vai trò Nội Tướng và Ngoại Vương của Mẹ Cha, để đối xử với nhau “ với Tình cận Lý “, đánh mất luôn Tình Nghĩa son sắt Vợ Chồng, làm tan Nhà nát Nước, nguyên do ly dị là quên đi lời căn dặn Cha ông: Nào là : Nồi nào úp Vung nấy “ với “ Non thè Bê hện “, nào là “ Vợ Chồng phải sống với nhau cho đến lúc « Răng long đầu bạc, cốt rũ xương mòn « , nào là « Trai mà chi, Gái mà chi. Sao cho Ấn Ổ Nhân Nghi (Nghĩa) mới nên” !

Sự quên đi này làm cho “ Nhà tan, Nước mất “!

Quả là: “ Vi Nhân nan hĩ : Làm Người khó thay! “

Ngày nay chúng ta văn minh hơn, chúng ta có thể bỏ thứ Văn hóa chi li rắc rối này, cho là cũ kỹ lạc hậu, nhưng đừng quên là chúng ta phải tìm cho ra những giá trị tốt đẹp hơn cho hợp với thời đại thay vào, hay những phương cách theo Khoa học thay thế cho Nhân Nghĩa để giúp sống Hoà với nhau, nhưng xin đừng xài Luật rừng trời buộc con người lại thành đàn mà kéo cày cho một phe phái Bất Nhân làm chuyện Bất công, chúng ta không thể lờ đi Quốc nạn và Quốc nhục mà chạy quanh, mà phải tìm cho ra đáp đề của Dân tộc, chứ không chỉ hô hào đoàn kết suông !

V.- Sự nguy hại của cái Ung mất Gốc

Đất nước của chúng ta có Đền thờ Hùng Vương ở Núi Ngũ Lĩnh (có gốc từ Ngũ hành) thuộc tỉnh Phú Thọ, ở hải ngoại nơi một vài nước cũng có Đền thờ Hùng Vương, nhưng hình như một số chúng ta chỉ nhớ ngày mồng 10 tháng 3, tới « thờ cúng Tượng Vua Hùng « , nhưng đa số con dân Việt Nam đã lờ quên « Tinh thần: Nhân / Trí, Hùng / Dũng của Vua Hùng « .

Tình trạng này được gọi là “Lạc Hồn Thiêng Sông Núi “:

**Hồn Thiêng Sông là Trí hay Nghĩa,
Hồn Thiêng Núi là Nhân.**

Khi lạc Hồn Nhân Trí kết đôi thì mất Tinh thần Hùng Dũng, do tình trạng mất Gốc này mà Dân tộc Việt Nam ngày nay như đàn gà con lạc Mẹ, không được còn nấp dưới cánh gà Mẹ để chống chọi với sự bắt bớ để ăn thịt của loài Diều.

Ngày nay Tinh Nghĩa Đồng bào đã phai hồng nhạt thắm thành Đồng hương, có khi thành kẻ thù không đội trời chung

G.- MINH TRIẾT VỀ GỐC ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

Sau thời gian sống trong Bô lạc thì con người quy tụ lại với nhau mà thành lập Quốc gia, nhu cầu đoàn kết là điểm máu chốt để thắt chặt mọi con dân của nước lại với nhau. Tinh thần Huyền thoại Tiên Rồng gặp nhau trên cánh đồng Tương “ là nền tảng của Tinh thần “Đoàn kết” của Dân tộc .

Tương là Tương ái, tương Kính, tương Thân, tương Dung, tương Giao, tương Hợp, tương Hòa, tương Thông, nhờ đó mà mọi người được bao bọc, che chở, nuôi dưỡng trong bọc Trăm Trứng của Mẹ Âu Cơ với tình Mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào mà sống khăng khít với nhau, có ai nên hư, xấu, tốt gì cũng là Đồng bào với nhau, không có được Tình bao dung của người Mẹ thì không thể sống được như thế ! ngày nay người ta lại bắt Tương dung, mặc nhiên cho mình là tốt là hay, người khác là xấu là dở, nên tranh dành hơn thua, loại trừ nhau để mình được độc tôn một cõi !

Cuộc sống Duy Lý một chiều là « chẻ sợi tóc làm tư, đếm từng hạt gạo để thổi cơm, và là giai đoạn người ăn thịt Người », ai không tin thì cứ sang Trung Hoa mà kiểm chứng!

Châm ngôn dựng nước :

Mẹ Tiên: Non Nhân, Cha Rồng: Nước Trí, sinh ra con Hùng Vương Hùng Dũng. Hùng là sức mạnh của Bắp thịt, Dũng là sức mạnh của Tinh thần.

Hùng Dũng là cột trụ của Tinh thần Dựng nước và Cứu nước của Vua Hùng.

Khi mọi công dân làm người sao cho Nhân Trí kết đôi hài hoà thì tạo ra Đức Hùng, Dũng để có Nội lực.

Đó là Minh triết dựng nước và cứu nước. Không có con Người Nhân chủ, không có Minh triết sống trong mọi lãnh vực theo Thiên lý “Âm Dương hoà “ thì con Người và Dân tộc không có đủ Nội lực để Dựng và Cứu nước qua hàng ngàn năm và cũng chẳng đạt Hạnh phúc vì không sống theo Quả dục của nền Văn hoá Thái hòa.

Rõ ràng Huyền thoại Tiên Rồng không phải là chuyện hoang đường cũng không là chuyện trâu ma thần rắn như Vua Tự Đức quan niệm. Chỉ vì Lòng con Dân đã “ ngại Núi (quên đi Lòng Nhân của Mẹ Âu Cơ) e Sông (bỏ Trí công chính của Cha Lạc Long) mà Dân tộc phải tan đàn xẻ nghé thương đau!

H.- MINH TRIẾT TRONG NỀN VĂN HÓA THÁI HÒA VIỆT NHO

I.- Nguồn mạch của Văn hoá Việt bắt nguồn từ : Tiềm thức cộng đồng Nhân loại
Khi đi vào Khoa Tâm lý miền sâu, chúng ta bắt gặp Sơ nguyên tượng (archetype).

Sơ nguyên tượng là những ấn tượng (impression innée) được khắc ghi vào tâm khảm con người từ nhỏ đến lớn.

1.- Sơ nguyên tượng thứ nhất là mối Tình bao la của người Mẹ, một Tình yêu không điều kiện như Tình Cha, người Con Nên Thương đã dành , mà Con Hư lại càng Thương hơn.

2.- Sơ nguyên tượng thứ hai là mối « Keo sơn gắn bó “ giữa đôi Gái / Trai từ lúc Hẹn hò cho đến lúc Kết hôn. (Hệ quả từ Sơ nguyên tượng thứ nhất)

3.- Sơ nguyên tượng thứ ba là nguồn « Tình / Lý tương tham « hay *Tình thân* “ *Đĩ Hòa vi quý*”, hay « *Chín bỏ làm Mười* « giúp con Người sống Hoà với nhau. . (Hệ quả từ Sơ nguyên tượng thứ nhất)

Đây là nguồn **Tiềm thức cộng thông của Nhân loại cũng là nguồn gốc của Việt Nho.**
Chúng ta thử đi vào Văn hoá Việt Nam tức là Việt Nho để xem có ăn nhập gì với Tiềm thức Cộng thông của Nhân loại không

1.- 50 con theo Mẹ Âu Cơ lập nên Nước Văn Lang tức là theo Nguyên Lý Mẹ, nên nền Văn hoá trọng Tình hơn Lý có nguồn gốc từ nếp sống Nông nghiệp, trái với nền Văn hóa đặt trên Nguyên lý Cha trọng Lý hơn Tình có nguồn gốc từ nếp sống Du mục.

*Vì vậy mà mọi người trong Dân tộc được xem cùng chung một Mẹ, chúng ta gọi nhau là **Đồng bào**. Dầu chưa bao giờ gặp mặt nhau, nhưng khi đi ra nước ngoài hễ gặp nhau là tỏ Tình thân thiết.*

2.- Trong khi Xe Tư kết Tóc thành Vợ Chồng thì phải cử hành hai Lễ: Lễ Thành hôn hai bên được nối kết nhau bằng **Tình, còn Lễ Giao bái thì hai bên hành xử với nhau theo Lễ Công bằng để sống Hoà với nhau bằng Lý cho đến lúc “ *Đầu bạc Răng long, cho tới lúc Cốt rủ Xương mòn* “.**

Ngày nay có số người quên sống sao cho « Tình lý vẹn toàn với nhau « nên Gia đình mới thành Tổ Lạnh hay Tổ Nóng mà chia ly.

3.- Trong công cuộc Vi Nhân tức “ Tu Nhân, Luyện Trí “ để có Nhân phẩm, theo Nho giáo thì có hai lãnh vực trau dồi Nhân phẩm: Một cho Cá nhân, một cho Cộng đồng.

a.- Về Cá nhân thì mỗi Người phải tu sao cho có Ngũ thường, tức là thường xuyên phải cho tu cho được 5 Điều gọi là Đạo Đức : Đạo Nhân (Tình) và Đức Nghĩa (Lý). Nghĩa có thể chia ra thành : Lễ, Trí, Tín.

Nhân là « Ái Thân ái Nhân « : Nhân là lòng Thương Mình, Thương Người và Vạn vật trong Vũ trụ .

Nghĩa là Bốn phận phải hành xử Công bằng theo hai chiều có Đi có Lại « **Đồng đồng vãng lai « . Nghĩa được chia ra làm Lễ, Trí, Tín.**

Lễ là « Cung Kính / kính Tha « tức là trọng Mình và trọng Người, có trọng Mình mới biết cách trọng Người,

Trí là « **Tri Kỹ / tri Bỉ** » tức là **Biết Minh và biết Người**, có **biết Minh** thì mới hiểu **Người khác**.

Tín là « **Tín kỹ / tín Tha** » : **tin Minh và tin Người**, mình có **thủ tín** với người thì **Người khác** mới **tin Minh**, vì “ **Nhất ngôn bất trúng, Vạn ngôn vô dụng**: Nếu một lời đã nói không đúng thì nhiều lời khác cũng không đáng tin, hay nếu **bất tín** trong điều nhỏ thì làm sao **thủ tín** được trong những việc lớn lao.

Tóm lại, tuy có 5 Đức như trên nhưng gọn lại cũng chỉ có hai chữ : **Tình / Lý**

b.- Về **Cộng đồng** thì mới **Liên hệ Hoà** được lập trên **Tình thần Nhân Nghĩa** mang **Bản chất hòa**, đó là **5 mối liên hệ gọi là Ngũ Luân**. Ngũ luân là 5 mối **Liên hệ Hòa** giữa các thành phần trong **Gia đình và Xã hội theo tiêu chuẩn Tình Nghĩa**:

1.- **Vợ / Chồng** sống **Hoà** theo **Tình / Nghĩa**

2.- **Cha Mẹ / Con cái: Phụ (mẫu) Tử / Tử Hiếu** cũng theo **Tình / Nghĩa**. **Phụ Tử** là **Cha Mẹ Yêu thương con cái** theo **Lễ Công** chính bằng cách **biến gia đình thành Tổ ấm**, làm trường học đầu đời **ươm Tình đơm Lý** cho thành **Trai hùng Gái đảm** về sau. **Tử Hiếu** là **con cái phải theo Lý** mà **vâng lời Cha Mẹ** để **trau dồi Tư cách và Khả năng** gọi là **Thành Nhân và Thành Thân**, và nhất là **khi Minh còn Trẻ phải Biết ơn Cha Mẹ** bằng cách **vâng lời, chăm lo xây dựng con Người** mình và **khi Cha Mẹ về Gia** thì **nhớ Yêu thương** mà **phụng dưỡng Cha Mẹ** cho tròn chữ **Hiếu**, đó là **cách sống Công bằng**: “ **Trẻ cậy Cha, Già cậy Con** “ .

3.- **Anh Chị / Em: Huynh kính Đệ cung** : **Kính** là **trọng Người**, **Cung** là **trọng Minh**, **nghĩa là Anh Chị / Em phải Kính trọng nhau và hành xử Công bằng** với nhau.

4.- **Nhân dân / Chính quyền**. **Chính quyền** phải **tôn trọng Nhân quyền** để **giúp dân phát triển Tư cách và Khả năng**. **Nhân dân** phải **thực hành Dân quyền** để **giúp Chính quyền có phương tiện để Dựng nước và Cứu nước để cải tiến Dân Sinh và nâng cao Dân Trí**.

5.- **Đồng bào với nhau: Mọi người sống theo Nhân Nghĩa** để **hòa với nhau**, theo **quan niệm « Thương Người như thể thương Thân »** và **biết cách sống « Dĩ Hòa vi quý »**, **đoàn kết với nhau** mà **Dựng nước và Cứu nước**.

Tuy có 5 mối liên hệ như trên nhưng **rút cuộc cũng chỉ có một chữ HÒA** Còn **Hán Nho của Tàu** được **xây dựng trên Nguyên Lý Cha** có **bản chất Bạo động, gây Chiến tranh, Cướp bóc và Bành trướng**,

Ngũ luân theo Hán Nho của **Tàu** được **xếp theo thứ tự sau** :

- 1.- **Quân Thân**: **tôn quân làm Thiên tử**, **trọng Bạo lực** với **Ngu Trung**.
- 2.- **Phụ Tử**; **Cha Mẹ** với **con cái** : **Phụ Tử Tử Hiếu** với **Ngu Hiếu**.
- 3.- **Phu Phụ** : **Chồng trước Vợ sau**, **trọng Nam khinh Nữ**, **Chồng Chúa Vợ Tôi**.
- 4.- **Huynh Đệ**: **Quyền Huynh** thể **Phụ**.
5. **Bằng Hữu**: **Thủ Tín**: “ **Nhất Ngôn bất trúng, Vạn Ngôn vô dụng**.” Đây là **mớ hổ lốn** giữa **Bá đạo** và **Vương đạo**.

Đó là sự phân biệt nền tảng giữa Hán Nho bá đạo và Việt Nho Vương đạo. Qua sự giao lưu Văn hóa qua hàng bao ngàn năm Việt Nho cũng đã bị Hán Nho uy hiếp xem đậm trộn lẫn với nhau mà biến chất đi nhiều, hầu như bị mai một vì mất ý thức !.

II.- Nội dung Văn hóa Việt

Việt Nho Nội dụng Việt Nho nằm trong Kinh Điển và Ca dao Tục ngữ tuy rất phức tạp, nhưng theo Triết gia Kim Định thì gồm những điểm chính sau:

1.- Vũ trụ quan Động, Nguồn biến dịch theo Dịch lý (số 2) của các cặp đối cực thành nét lưỡng nhất (Dual unit : 2 → 1) được tổng quát bằng “ Âm / Dương hoà ” hay “ Thuận Vợ thuận Chồng “. **Nét Lưỡng nhất tạo ra động lực giúp Tiến bộ trong trạng thái ổn định** (trạng thái quân bình động).

2.- Một Nhân sinh quan Nhân chủ (số 3: Tam tài): Sống giữa Trời Đất, con Người duy trì được vị thế **Tự Chủ, nên phải tự Lực, tự Cường.** Đó là con **người Nhân chủ.**

3.- Nguồn Tâm linh (số 5) là : * **Nguồn Sống** (Vật chất) : Tình * **Nguồn Sáng** (Tinh thần ; Nhân / Nghĩa, Bao dung < Hùng / Dũng >) .

4.- Một Lộ đồ Tu, Tề, Trị , Bình để tất cả Cơ chế thì các cặp đối cực riêng phải được vận hành “ đồng bộ “ với nhau để tiến lên mà Dựng và Cứu nước.

5.- Một Đạt quan An nhiên tự tại

Nhờ sống theo Quả dục (Chiết trung giữa Diệt dục / Đa dục → 1) và hành xử theo An hành (Chiết trung giữa Cường hành / Lợi hành) .

Nét Lưỡng nhất là nét Nhất quán xuyên suốt nền Văn hoá Việt có bản chất Thái Hòa. Nét Lưỡng nhất là “ Âm Dương hoà “, là viên Ngọc Long Toại, là “ Tiên Rồng gặp nhau trên cánh đồng Tương “, là “ Thuận Vợ thuận Chồng “, giúp “ Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân hòa “ .

Sống thuận với Thiên sinh tức là sống thuận theo Luật Biến dịch trong vũ trụ. Có ba luật lớn: Luật Biến dịch, luật Giá sắc và luật Loại tự.

*Sống thuận với Địa dưỡng là suy tư theo Khoa học để khai thác tài nguyên thiên nhiên mà sống, nhưng không lạm dụng thứ nào làm ô nhiễm môi sinh, làm lỗi « **Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ** «.*

Còn Nhân hòa thì phải làm sao khai thác và sử dụng nguồn Địa dưỡng thuận với luật Thiên sinh cũng như hành xử sao cho Tâm linh và Khoa học được Lưỡng nhất thì mới có đủ Nội lực để mà Xây dựng nước và cứu nước. Nói gọn muốn sống được công bằng với nhau thì đòi hỏi mọi người phải tu tính cho có Lòng Nhân để thực hiện lẽ Công bằng tức là đức Nghĩa vào đời sống xã hội. Đó là lối sống theo Minh triết. Minh triết là cách làm sáng tỏ Thiên lý để sống theo mà tồn tại và phát triển, chứ không ai có Minh triết.

I.- MINH TRIẾT TRONG NẾP SỐNG QUẢ DỤC

Chúng ta biết trên Thế giới đại loại có ba nếp sống: **Diệt dục, Đa dục và Quả Dục.**

Diệt dục là nếp sống **Xuất thế**, sống khắc khổ để chăm lo cho cuộc Sống đời sau, nên chưa lo sống đã lo chết, quên mất thực tại cần thiết của đời sống Nơi Đây và Bây Giờ. Đây là sự **Lạm dụng thiếu**, nên nhiều khi đưa tới nạn bị **Cưỡng hành**.

Đa dục là nếp sống **Nhập thế**, con Người lặn lưng vào cuộc đời, chăm lo làm cho được nhiều của cải vật chất, có thể đưa tới cuộc sống lạm dụng nhiều thứ, làm cho đảo lộn trật tự Gia đình và Xã hội, và làm ô nhiễm môi trường. Đó là nếp sống **Lợi hành**.

Quả dục là nếp sống **Xử thế**, nếp sống *Chiết trung* giữa **Diệt dục** và **Đa dục**.

Diệt dục / Đa dục lưỡng nhất → Quả dục

Con Người Không hoàn toàn theo Diệt dục để giúp làm phát triển toàn diện con người mà lo cho cuộc Sống Nơi đây và Bây giờ được êm xuôi thoải mái.

Con Người cũng Không theo lối sống Đa dục để lạm dụng mọi thứ làm tha hóa con người, rối loạn Xã hội và làm ô nhiễm môi trường.

Do đó mà con Người phải **Xử thế** theo lối vừa **Xuất** vừa **Nhập**, **Xuất** một phần theo **Diệt dục** và **Nhập** một phần theo **Đa dục** để cho đời sống được điều hòa **Tiết độ**.

Muốn thế phải **An hành** nghĩa là trong cuộc sống hàng ngày, thấy sự việc hợp với **Nhân Nghĩa** thì cố làm cho được, còn những điều trái với **Nhân Nghĩa** thì nhất định không.

Tóm lại :

Diệt dục / Đa dục lưỡng nhất → Quả dục
Lợi hành / Cưỡng hành lưỡng nhất → An hành

Chỉ có con Người sống thực sự theo Nhân Nghĩa mới có Dũng lực để An hành được. Đây Không là cuộc sống ba phải mà đời đời phải có tinh thần Triết học rõ ràng thấu đáo và Nghệ thuật tế vi uyển chuyển như nét cong Duyên dáng của Việt tộc (xem sau) mới đạt được. Đây là nếp sống theo Dịch lý, thuận theo Thiên lý để Sống hòa nhịp với Tiết nhịp hòa của Vũ trụ.

K.- MINH TRIẾT VỀ CHẾ ĐỘ NHÂN TRỊ

Về Chế độ Chính trị thì chọn **Chế độ Nhân trị**, vì :

Nhân giả An nhân,
Trí giả Lợi nhân
Úy giả Cưỡng nhân “. (Lão).

Tổ Tiên chúng ta đã chọn chế độ : **Nhân trị** gồm **Lễ trị / Pháp trị**.

Lễ trị: Lễ là “ **cung Kỹ / kính Tha** “ : *trọng Minh trọng Người. Không biết trọng Minh thì không thể trọng người khác. Lễ là hàng rào cản tự nội, giúp con người tự ý không làm chuyện bất Nhân và bất Công. Lễ trị thuộc về lãnh vực Văn hoá và Tôn giáo cùng Giáo dục.*

Pháp trị là dùng Luật pháp công minh mà trị dân. Vì con người luôn bất toàn, nhiều khi không tự chế được mà làm chuyện phạm pháp, nên **pháp luật giúp con người bất toàn sống theo lẽ công bằng của Hiến pháp.**

Thiết tưởng chỉ có Pháp trị thì không thể giúp cho xã hội được luôn an vui, vì pháp luật nào cũng có kẻ hở. Phần này thuộc trách nhiệm Xã hội.

Nền tảng của chế độ Nhân trị: “ **Dân duy bang bản, bản cố bang ninh:** Dân là Gốc của nước, Gốc có được củng cố nghĩa là mỗi người dân phải được có Ăn có Học để có Tư cách và Khả năng thì Gốc nước mới được vững mạnh, Nước có được vững mạnh thì Dân mới an vui hạnh phúc. Hạnh phúc cũng đòi hỏi phải Thân an Tâm lạc: **Một tinh thần minh mẫn trong một thể xác khỏe mạnh.**

*Nếu một chế độ chính trị mà tham tàn bạo ngược thì người dân phải trù khừ như giết một những tên phạm phu tục tử (**Trụ bạo quốc chi quân, nhục tru độc phu**).*

Chế độ Độc tài và CS rõ là chế độ « Ủy giả cường nhân »

L.- MINH TRIẾT TRONG SÁCH LƯỢC QUỐC KẾ DÂN SINH

Bất cứ một Tổ chức nào cũng đều có một Tôn chỉ và Mục đích. Để thực hiện Mục đích đã ấn định thì phải có một Tổ chức từ Gốc tới ngọn, nên phải có Tổ chức Nhân sự được phân Công phân Nhiệm để điều hành Tổ chức. Một Chế độ chính trị cũng vậy không thể thoát ra ngoài khuôn khổ đó.

1.- *Tôn chỉ hay Chính lược thì nhằm thực hiện cặp đối cực: **Phú chi / Giáo chi** « để cải tiến Dân Sinh, nâng cao Dân Trí hầu chấn hưng Dân khí, đó là nguồn Nội lực của Dân tộc.*

2.- **Mục đích để thực hiện Chính lược gồm Chiến lược / Chiến thuật :**

a.- **Chiến lược thì :** * **Thiết lập Chế độ Dân chủ với nền tảng Lễ trị/ Pháp trị với Tam quyền phân lập theo Dịch lý :** Trong Tam quyền phân lập thì : Các ngành Lập pháp, Tư pháp và Hành pháp là những cặp đối cực vừa được vận hành theo Tiêu chuẩn « **Thiểu số phục tùng đa số** » và vừa theo Tiêu chuẩn « **Đa số phục tùng thiểu số** (competency)

* b.- **Đường lối thực hiện thì lấy Chí Nhân / Đại Nghĩa thay cho « Tham tàn / Cường bạo** để thực hiện Công bằng xã hội.

3.- **Chiến thuật thì:**

* a.- **Thiết lập các Cơ chế xã hội theo các cặp đối cực Dịch lý để giúp cho Cơ chế được tiến bộ và quân bình và đồng thời giúp các cơ chế vận hành đồng bộ với nhau :**

**Chính trị với sự điều hòa giữa Nhân quyền / Dân quyền
Kinh tế với sự điều hòa giữa Công hữu / Tư hữu**

**Giáo dục với sự điều hòa giữa Thành Nhân / Thành Thân
Xã hội với sự điều hòa giữa Dân sinh / Dân trí.**

Tất cả các cặp đối cực phải được điều hành đồng bộ với nhau.

** b.- Nghệ thuật Cai trị thì phải vừa quán triệt mọi vấn đề nhờ tinh thần Triết lý (Lý) và cũng vừa phải thực hiện uyển chuyển theo Nghệ thuật (Tình) giúp mọi sự được đến nơi đến chốn.*

M.- MINH TRIẾT TRONG THUẬT CAI TRỊ

*Trong việc cai trị của chế độ Dân chủ thì dùng Nghệ thuật Cai trị, trong chế độ CS thì dùng xảo thuật và bạo lực để Tà trị. Để hiểu nghệ thuật cai trị của Tổ tiên ra sao, chúng ta nên truy nguyên từ cái Thuật dùng chữ Nghệ. Chữ Nghệ: (乂 = 丿 < nét phẩy > + ㇇ < nét Mác >) gồm nét Phẩy (cùng chiều Kim đồng hồ: Hữu nhậm) và nét Mác (Ngược chiều kim đồng hồ: Tả nhậm) giao nhau, tức là cặp đối cực Tả và Hữu nhậm giao nhau , đó là **cặp đối cực của Dịch lý “Ấm Dương hoà”** tức là Thiên lý mang bản chất Hòa .*

Vậy Nghệ thuật Chính trị là cách cai trị thuận với Thiên lý để mưu phúc lợi cho toàn dân trong trật tự Hòa mà sống an vui với nhau.

Nghệ thuật Chính trị cũng rất tế vi vì phải chu toàn mọi góc cạnh của đời sống mới đem cả Dân tộc tới cuộc sống Hoà vui hạnh phúc. Hoà là đỉnh cao của Văn hoá Thái hoà được thể hiện vào Đời sống Chính trị.

*Để hiểu cái tế vi của Nghệ thuật chúng ta lấy ví dụ một Họa sĩ vẽ bức tranh, người Họa sĩ chỉ với mấy nét vẽ cùng với sự kết hợp màu sắc (vật chất) mà làm nổi bật lên Tinh thần của bức tranh, **bức tranh vô giá là bức tranh có Hồn**. Một bức tranh tuyệt tác là một bức tranh làm sao cho cái Xác hiện lên được cái Hồn của bức tranh. Nghệ thuật Chính trị là sự kết hợp rất uyển chuyển giữa tinh thần Triết lý (Lý) và Nghệ thuật (Tình) sao cho công trình “ **Phú chi và Giáo chi** “**được hài hòa**, giúp cho toàn dân sống sung mãn tương đối công bằng mà hòa với nhau cho được hạnh phúc.*

Còn Xảo thuật Tà trị là cách hành xử đi ngược với Thiên lý, là dằng thay Trời cướp quyền Tự do và quyền Tư hữu của Dân thuộc Thiên tính về cho đảng gây ra cảnh Bất Hòa gây ra khổ đau tang tóc cho con Người và Dân tộc.

Xảo thuật Chính trị còn là cách Nói “ Nhân Nghĩa “ mà Làm ngược lại theo lối “ Tham tàn và Cường bạo ”, nghĩa là “ nói Ngược làm Xuôi “: Nói Độc lập vì đã làm Nô lệ kẻ thù, Nói Tự do là chuẩn bị tước Nhân quyền, Nói Hạnh phúc là hô cải cách để tước quyền Tư hữu hầu Ngu hóa và Bần cùng hóa nhân dân để cho dễ cai trị và trường trị, Nói Đối mới là để rước Tư bản vào làm ăn mà cùng nhau Tham những,

Nói làm ăn theo kinh tế Thị trường nhưng theo định hướng XHCN là nói bừa để bảo vệ đảng trong lúc bế tắc không biết tiến thoái ra sao! Tất cả mọi sự đối trá nghịch với Thiên lý cứ lần lượt bị phơi bày vì không có gì dưới mặt trời có thể thoát khỏi cái Lưới Trời lồng lộng Nhân quả hay Giá sắc!

N.- MINH TRIẾT TRONG CÁCH XÂY DỰNG CƠ CHẾ XÃ HỘI

Theo quan niệm Nhất nguyên Lương cực thì mỗi Cơ chế xã hội phải làm sao cho cặp đối cực trong từng Cơ chế được điều hòa và điều hòa cùng các Cơ chế khác trong xã hội thì mới giúp cho các Cơ chế vừa Tiến bộ vừa Ổn định.

1.- Trong **Giáo dục** thì khi điều hợp được cặp đối cực **Học Lễ** (formation) và **Học Văn**: ra (informtion) thì sự Học mới trọn hảo, giúp ích cho cuộc sống.

Mục tiêu của giáo dục là **điều hòa được cặp đối cực thành Nhân** (Tư cách do Lễ) và **thành Thân** (Khả năng do Văn).

Giáo dục mà chỉ đào tạo khối óc để thành Thân thì sẽ sản sinh ra nan đề Duy Lý.

Tiên học Lễ (Lễ : biết Trọng Minh để biết trọng Người) bằng **cách Huấn linh**, (thuộc lãnh vực **đào luyện Tư cách** : Formation).

Hậu học Văn bằng **Bác vấn** (thuộc kiến thức để **trau dồi Khả năng** : Information), thì sự học mới giúp cho con Người phát triển toàn diện.

2.-Trong **Chinh trị** thì phải **điều hòa được cặp đối cực Nhân quyền và Dân quyền** thì Dân mới giàu nước mới mạnh.

Có tôn trọng Nhân quyền để con Người có Tự do mà trau dồi Nhân phẩm cho có Tư cách và Khả năng. Do đó mà đòi hỏi phải có nhu cầu Tự do Tôn giáo, Tự do Văn hóa và các quyền Tự do căn bản.

Về Dân quyền thì xã hội phải cung cấp cho mọi công dân Cơ hội và Phương tiện phát triển toàn diện con người, tức là giải phóng cái Tâm cái Trí của mọi công dân thành con người Nhân chủ, khi đó mọi công dân mới có đủ Tư cách và khả năng để đóng góp tương xứng vào công cuộc Cứu nước và Dựng nước.

Nhiệm vụ của chính quyền là “ Phú chi, Giáo chi “. Phú chi để nâng cao Dân Sinh, Giáo chi để nâng cao Dân Trí và Dân Khí. Đó là công trình giải phóng toàn dân để cứu nước và Dựng nước, chứ không chỉ giải phóng giai cấp nghèo đói và ngu dốt, khi giải phóng xong rồi không biết làm gì tiếp cho con Người và Dân tộc, mà chỉ theo “ phường đạo tặc lưu manh truyền kiếp” mà giết người cướp của để lấp đầy túi tham không đáy theo Lý tưởng Kách mệnh vô sản!

Nhân quyền là phổ biến cho Nhân loại, còn Dân quyền mới phụ thuộc vào hoàn cảnh địa phương, nhưng khi nào cặp đối cực tương xứng này tương tranh tương hỗ để kết hợp với nhau thì mới đem lại ích lợi cho con Người và Dân tộc.

3.- Về Xã hội thì phải **điều hoà Dân sinh và Dân trí cho đồng bộ** thì mới phát triển điều hòa được.

Khi Dân sinh được cải tiến thì mới giúp nâng cao Dân trí để cho mỗi Công dân đều có Tư cách và Khả năng nhờ có học, có thể mới mong Dân giàu nước mạnh. Một nước giàu mạnh không chỉ ở đông binh lính và nhiều súng đạn, mà chính cốt ở Dân sinh, Dân trí và Dân khí được cao.

4.- Về **Kinh tế** thì phải **điều hoà giữa Công hữu / Tư hữu để giúp cho hết mọi người dân có cuộc sống tối thiểu có Nhân phẩm, tức là mỗi công dân đều có cơm no áo ấm và tiện nghi tối thiểu cũng như Tự do căn bản.**

Thiếu quyền Tư hữu và quyền Tự do căn bản thì con người bị giáng cấp thành súc vật .

Nói cách khác là Tự do và Bình sản là hai nhu cầu thiết yếu cho cuộc sống con người. Tự do để phát triển Nhân cách và Khả năng của con Người, Bình sản để ai ai cũng có nhu cầu tối thiểu như các yếu tố “ Ăn, Mặc, Nhà ở và Việc làm “ để sống xứng với Nhân phẩm.

Chê` độ điều hòa giữa Công điền Công Thổ với Tư điền gọi là Bình sản.

Nếu Xã hội cứ lơ đi cảnh “ Kẻ ăn không hết, người lần không ra “ thì đến khi Bò chết (người nghèo) thì Trâu cũng bị lột da (người Giàu).

Chế độ CS là một hệ quả quá đau thương của Dân tộc do Lòng Vô cảm và thiếu tinh thần Liên đới trách nhiệm mà ra !

Do đó mà Tài sản Nhân dân không còn là Công hữu và Tư hữu của Nhân dân mà trở thành “ đảng hữu “ qua “ Mẽ cướp Lý tưởng Quốc tế trá hình.

Khi bị tước mất quyền Tư hữu và quyền Tự do căn bản thì con người bị thiến hoạn mất Nhân Tình và Nhân Tính, nên trở thành súc vật.

Hai quyền này thuộc Thiên bẩm.

Mao đã dùng phương pháp Tẩy não hòng để tẩy xoá Lương tâm, xóa mất quan niệm Tư hữu trong đầu, dặng nhét quyền Công hữu vào đầu vô sản mà làm Kách mệnh triệt để, nhưng kết quả là đưa Trung hoa vào khoảng trống Văn hóa như hiện nay,

Trung Hoa đã bán đứt Lương tâm của Dân tộc qua việc sản xuất và xuất cảng hàng độc hàng giả để hòng tiêu diệt thế giới mà chiếm đoạt Không gian sinh tồn (space for life) ,cùng nhiều mưu mô bành trướng vừa trâng tráo vừa thâm độc chỉ vì bất Nhân và bất Nghĩa.! Áo tưởng “ Biển Đông là ao nhà của đại Hán “ đang đưa dân Trung Hoa vào ngõ cụt!

O.- MINH TRIẾT TRONG VẤN ĐỀ GIÁO DỤC

(Phỏng theo GS. Kim Định)

I.- Mục tiêu : Tiên học Lễ: THÀNH NHÂN.

Hậu học Văn: THÀNH THÂN

II.- Phương pháp.- Hai lối giáo dục: Đồng nhất và Khai phóng.

1 .- Giáo dục đồng nhất

“ Ở đây chỉ xin làm sáng tỏ vấn đề bằng so sánh đường lối giáo dục (tức sự sửa soạn xa) :

Một theo Tâm Lý đồng nhất của Hạ trí,

Một theo lối Thái hoà của Tâm Linh.

Lối Giáo dục đồng nhất có 3 nét đặc trưng sau:

a.- Trước hết là nhồi sọ : Nhồi sọ cho thực đầy, nhét cho thực chặt, không còn để một quãng thì giờ trống nào để tâm hồn rảnh rang, hầu có thể tự suy nghĩ lấy cách tư riêng . Hết giờ học thì đến giờ làm việc, hết lao tác thì đến học tập.

b.- Thứ đến là lối độc hữu: Do quan niệm chân lý có một, vì thế một là cảm đoán triệt để tất cả tư tưởng khác với chân lý được chấp nhận, như ta thấy rất rõ trong chế độ cộng sản. Hai là không dành cho chút thì giờ rảnh nào, đặng nhìn ra ngoài.

c.- Thứ ba là hệ quả của sự không để giờ cho suy nghĩ thì tất nhiên phải suy nghĩ hộ : không ai có quyền suy nghĩ nữa, đã có Đảng và Bác suy tư .

Tất cả chỉ có việc theo lý trí của người trên. Như vậy là Lý trí rỗng làm sao lý trí gặp được Tâm linh.

Biết bao người Việt Cộng đã nghĩ đến tình Đồng bào, tình Huynh đệ, cha con, muốn ngừng tay dìm chém phá hoại, nhưng Bác và Đảng đã bắt phải từ khước những ý nghĩ đó , cho đấy chỉ là những tàn tích của phong kiến, của tư bản, cần đoạn tuyệt, để được hướng trọn vẹn tai mắt, trí, ý vào chân lý của Đảng mà thôi

Vì thế nhiều đảng viên phải giả điếc trước tiếng nói của Tâm tình, của Lương tâm để tuân theo chỉ thị cấp trên, bắt phải hoạt động như con sốt rét để khỏi nghe tiếng lòng . . .

2.- Giáo dục khai phóng

Bây giờ chúng ta trở về với chân lý khai phóng của Việt Nho, nó có những đặc tính sau đây :

a.-Trước hết là sự thanh thoát trong Đường lối giáo dục, được tượng trưng trong việc “Đi tắm sông Nghi, hóng mát trên đài Vu Vũ, ca hát mà trở về ” .

Thật là nhẹ nhàng cởi mở, giàu tính chất Tâm linh thanh thoát (xem Tâm Tư , chương IV) .

Còn về sách vở tuyệt nhiên không bao giờ lấy nó làm tiêu chuẩn tối hậu kiểu Mặc Dịch để chúng chắn đường con người trở lại với Tâm mình.

Nếu có dùng sách thì cũng không có những sách chặt chẽ kiểu ý hệ, mà là những sách có lối văn lỏng lẻo, cởi mở như Thi , Thư , Lễ , Nhạc , không có chút chi trói buộc Tâm hồn. Đã vậy cũng không có nhíp điếu chung nào Anh này ra một ý chưa mức cạn, thì cứ mức đi; vài ba tuần dăm ba tháng mới trở lại gặp thầy cũng được.

b.-Điểm thứ hai, đối với những tư trào khác, thì nên tránh công kích : “ Công hồ dị đoan, tư hại dã dĩ đoan ” . Vậy có nghĩa là Dung thông .

Tất nhiên chỉ Dung thông những tư trào nào vẫn để cho mình được phép mãi mãi dung thông. Vì nếu bừa bãi chấp nhận những thuyết đầy chất độc hữu, thì ngày nào thắng thế, nó phải bắt mình cũng phải độc hữu .

Y như Việt cộng hiện nay, biết bao người chỉ đón rước cộng sản như để mở rộng đường suy tư, có ngờ đâu đến lúc nó thắng thế , thì dù muốn dù chẳng mình cũng phải trở thành một chiều như nó . Vì thế nhân danh tinh thần Trương Dung mà chấp nhận bất cứ tư trào nào là một thứ “ ba phải ” rất tai hại.

c.- Cái nét cuối cùng của Việt Nho là đề cao việc trở lại với Tâm tư mình.

Có theo ông thầy thì chẳng qua mình thấy ông nói hợp tâm trí mình chứ không phải vì là của ông. Vì thế có đi cùng một đường với ông, cũng chính là đường của mình. Đại để đó là mấy nét biểu thị nền Giáo dục của Nho giáo Nguyên thủy, tức cũng là Việt Nho.

III.- Hai nền tảng của Giáo dục: Huấn linh và Bác vấn

Để được xưng danh là một nền Giáo dục phải có hai phần Huấn linh và Bác vấn :

1.- Huấn linh (Chỉ sự Đào luyện: *formation*) < **THÀNH NHÂN** > “
Muốn đào luyện phải có Cơ sở tinh thần để y cứ và để tài bồi vun tưới trở lại rồi trở đi mãi mãi, có thể mới là Huấn, mới là Luyện. Chữ luyện nói lên sự đi lại nhiều lần mãi mãi cho tới độ đạt thuần thục và tinh ba, nên cũng gọi là Thần là Linh, gọi tắt là Huấn linh.

2.- Bác vấn (Chỉ sự Quảng vấn: *information*) < **THÀNH THÂN** > Song song với **Huấn linh** như **Hồn**, thì cần phải có **Bác vấn** như **Xác**, tức là **Bác học Quảng vấn** (*information*).
Bác học là chiều Rộng, còn Huấn linh là chiều Sâu :Rộng / Sâu lưỡng nhất

Chiều Rộng càng lớn thì giúp cho chiều Sâu vào sâu hơn nữa. *Hiện nay các nền giáo dục hầu hết đều rộng quá rộng, đến độ để cho Bác vấn lấn át Huấn linh, khiến cho giáo dục thiếu mỗi Quán nhất Nội tại. Thực ra sự biết rộng (bác vấn) là một điều hay dành cho một số nhỏ có khả năng bách khoa mà không hợp cho phần đông chỉ cần một tầm học vấn thông thường, cùng lắm là hai ngành chuyên môn mà thôi.*

Nhờ có óc thiết thực, mà Mỹ Anh Nga đã dám làm cuộc Cách mạng giáo dục. Chương trình trung học mà nặng về Bác vấn mà bỏ qua Huấn linh là nền giáo dục bì phu, bỏ Gốc ôm Ngọn, như thế thì làm sao gây nên những cán bộ Văn hoá, tạo được niềm tin tưởng để gắn bó người trong nước thành một mặt trận Tinh thần.”
(Dịch Kinh Linh Thể. Kim Định)

P.- MINH TRIẾT VỀ QUYỀN HÀNH

Trong bài trên Ts. Lê Công Sự có đề cập tới **Vấn đề Minh triết và Quyền lực Chính trị**. Phần trên chúng tôi đã bàn về Minh triết qua nhiều lãnh vực trong Văn hóa Việt, còn Quyền lực Chính trị thiết tưởng phải lần tới Nguồn Gốc của Văn hóa Việt đề làm sáng tỏ.

Nền tảng Tinh thần lập quốc của Việt Nam là Hùng / Dũng hay sức mạnh Vật chất / Tinh thần của cả Dân tộc.

Sức sống của mỗi cá nhân là Tình / Nghĩa . Sự phân công Giới tính hay phân công Trách nhiệm tuy là bình đẳng nhưng là Nữ Nội Nam Ngoại: « Đàn Ông là Nhà, đàn Bà là Cửa. »

Mối liên hệ Hoà giữa mỗi người trong nước là Tình Nghĩa Đồng bào.

Theo Tôn ti trật tự mà mỗi người có Nhiệm vụ và Quyền lợi tương xứng khác nhau trước hết mỗi người phải lo sao cho thành Nhân có Tư cách và thành Thân có Khả năng.

Trong lãnh vực Gia đình. Nhiệm vụ của Cha mẹ đối con cái là nuôi nấng và dạy dỗ con cái cho nên người có Tư cách và Khả năng để không những người con khi trưởng thành có thể sống tự lập mà còn sống được hạnh phúc.

Quyền hành của Cha Mẹ phải nằm trong lãnh vực Tình Lý, nghĩa là Yêu thương theo lẽ Công bằng để giúp con cái un đúc lòng Yêu thương và hành xử công bằng.

Không ai có thể nhân danh lý do nào mà cướp quyền dạy dỗ con cái của Cha Mẹ. Tổ chức « Thiếu niên quang khải đỏ » và « đoàn Thanh niên CS » là Tổ chức cướp đoạt quyền Giáo dục Thành Nhân và thành Thân của Cha Mẹ, cách này ngược với Thiên lý, làm mất phẩm giá con Người và làm rối loạn Xã hội, đây là cách Nhồi sọ « của Cha Già Dân tộc « biến Người thành Ngộm.

Còn Nhiệm vụ của con cái với Cha Mẹ là vâng lời Cha Mẹ để được Quyền lợi đào luyện thành Nhân (Tư cách) và thành Thân (Khả năng) để trở nên trai hùng gái đảm mà xây dựng Gia đình và đất nước, nên người con phải biết On (nhờ Tình) và báo Hiếu với Cha Mẹ (theo Lý công bằng) cho phải Đạo làm con.

Do đó mà có câu: “ Trẻ cậy Cha, Già cậy Con “

Còn nhiệm vụ của Chính quyền đối với Nhân Dân thì phải tôn trọng Nhân quyền để giúp người Dân phát triển Tư cách và khả năng đồng thời đòi hỏi người Dân phải thực thi Dân quyền như đóng thuế cùng những nghĩa vụ hợp hiến khác cho nhà nước để cứu nước và xây dựng nước.

Muốn thực thi nhiệm vụ đó thì Chính quyền phải có Quyền: Quyền đó do toàn Dân giao cho, một là chính quyền phải là người có tư cách và khả năng do Dân bầu chọn tự do.

Quyền của chính quyền cũng do người dân trao cho qua Hiến pháp do người dân soạn thảo.

Hiến pháp chẳng qua là Công bằng xã hội xuất phát từ Lòng Nhân ái để trị quốc an dân, chứ không là thứ luật rừng để hãm hại những người yêu nước chống kẻ thù Dân tộc.

Chính quyền chẳng qua là công bộc của dân, Quyền nào thì Lợi nấy, Lợi nào thì phải Hành nấy, Hành theo luật Công chính.

Như thế là Dân lãnh đạo đảng, chứ sao đảng lại lãnh đạo Dân?

Sao có chuyện động trời “ chưa sinh Cha đã là sinh con “, ngược ngạo đến thế là cùng!?

Các chức vị hàng đầu trong chính quyền Trung ương mới được đảng bày bản chỉ định trước khi hết nhiệm kỳ của chính phủ cũ cũng như cuộc bầu cử Quốc hội cho chính phủ mới, chỉ có Chủ nghĩa Mác –Mao- Hồ mới có lối “ Dân chủ cuối đến thế là cùng !

“ Trong chế độ Dân chủ, quyền hành thuộc về Dân, chính quyền chỉ là kẻ được Dân giao cho nhiệm vụ điều hành mọi Cơ chế xã hội cho được Tiến bộ và Quân bình, quyền của chính quyền càng ít càng tốt, vì là nền Dân chủ, quyền hành có nền tảng nơi toàn Dân, mọi việc đều do Dân làm, Dân xây dựng, chứ không có Dân chủ tập trung, dân chủ này là Dân chủ cuối lộn đầu trở xuống, nên thành Đảng chủ !

Nên nhớ Giai cấp là tàn tích tệ hại của chế độ Nô lệ, Đảng của Giai cấp lại càng tệ hại hơn, vì bản chất của Đảng theo Văn hoá Du mục là bạo hành, gian manh, cướp đoạt, và bành trướng.

Ngày nay người ta bị áp bức quá nên cứ kêu gào đa đảng, cho được Tự do, nhưng Tự do không đủ hai chiều gồm: Tự do hàng Dọc (Vô biên về Tâm Linh: Nhân quyền) và Tự do hàng Ngang (Hữu hạn qua Thế sự, Khoa học: Dân quyền) thì trở nên hỗn loạn, vì “ lăm < thầy thiếu Lương tâm > thì rầy ma “.

Tự do vô biên (hàng Dọc với Thiên / Địa) / **Tự do Hữu hạn** (hàng Ngang với Tha Nhân) phải lưỡng nhất

Trong một nước có thể nhiều đảng để các đảng phát triển bản sắc riêng, nhưng nên quy tụ thành hai nhóm, **một chuyên về Nội trị, một chuyên về Ngoại giao**, hai bên đóng vai trò cặp đối cực tương tranh tương hỗ để giúp cho Quốc kế Dân sinh luôn được cân bằng và tiến bộ.

Theo quan niệm **Nhất nguyên lưỡng cực** như: Trên / Dưới, Trong / Ngoài, Trước / Sau, Thân / Sơ hay Gần / Xa, Già / Trẻ . . . thì mỗi người ở **Vị trí khác nhau có Chức vụ hay Nhiệm vụ khác nhau, nên có Quyền Hạn, Quyền Hành và Quyền Lợi tương xứng khác nhau.**

Nhiệm vụ kết đôi với Quyền Hạn: Nhiệm vụ lớn thì phải có quyền hạn lớn, nhưng không thể lạm quyền làm điều trái với Luật Công bằng .

Quyền Hạn kết đôi với Quyền Thế. Quyền hạn lớn thì phải có cái Thế lớn tức là ảnh hưởng lớn.

Quyền Hạn đi đôi với Quyền Lực. Quyền hạn nhỏ thì cần quyền lực nhỏ, quyền hạn to thì phải có quyền lực lớn . Những người làm việc cho Quốc gia thì phải có hai Lực; **Quân đội** để bảo vệ ngoại xâm cho Đất Nước. **Công an** để bảo vệ an ninh trật tự cho nhân dân.

Còn **những người làm công ích** thì tùy theo nhiệm vụ mà có nhân viên phụ tá nhiều hay ít.

Quyền Lực đi đôi với Quyền Hành. Phải có Quyền lực (của Chí Nhân) tương xứng thì mới thi hành Nhiệm vụ (Đại Nghĩa) được.

Quyền Hành đi đôi với Quyền Lợi. Làm được việc lớn đưa tới lợi lớn chung thì sẽ được hưởng lợi lớn tương xứng.

Hành nào đi với Lợi nấy.

Tất cả đều là cặp đối cực tương xứng đi đôi với nhau, nếu không tương xứng là lạm dụng trái với luật Nhân quả hay Giá sắc tức là nghịch với Thiên lý.

Trong các chế độ độc tài hay CS thì sự lạm dụng tràn lan hầu hết trong mọi lãnh vực.

Q.- MINH TRIẾT TRONG CÁCH ĐIỀU HÀNH CƠ CHẾ XÃ HỘI

Đất nước Hoa kỳ có **Tam quyền phân lập** : **Lập pháp** (đa số) và **Hành pháp** (Thiểu số) là **cặp đối cực** .

Trong **Lập pháp** thì **Thượng viện** chuyên về **Ngoại giao** và **Hạ viện** chuyên về **Nội trị**) cũng là **cặp đối cực** .

Các cặp đối cực « luôn tương tranh tương hỗ » để duy trì tình trạng **check and balance**. (kiểm soát nhau để cho các Cơ chế được quân bình).

Còn Hành pháp và Tối cao Pháp viện cũng như Lập pháp với Tối cao Pháp viện đều là những cặp đối cực, một bên là đa số như Lập pháp và Hành pháp, còn bên thiểu số là Tối cao Pháp viện, trong trường hợp này thì phe (Đa số) Hành pháp, Lập pháp phải phục tùng Tối cao Pháp viện (Thiểu số) vì yếu tố thông thạo vấn đề nhờ hiểu biết sâu rộng (competency).

**Trong Thượng và Hạ viện thì Đa số phục tùng Thiểu số .
Trong Lập pháp và Hành pháp thì Đa số phục tùng Thiểu số Tối cao Pháp viện.**

Đó là chính sách check and balance theo Dịch lý .

(Xem ra Tinh thần Kitô giáo trong chế độ Dân Chủ Hoa kỳ đã gặp Tinh thần Dịch lý của Việt Nho. Xin xem thêm cuốn “ Hội nhập Văn hoá Á Âu “ của Việt Nhân trong Bộ sách Văn hóa Dân tộc trên vietnamvanhien.net).

Tóm lại, Quyền hành Chính trị bắt nguồn từ Chế độ Chính trị, mà Chính trị lại có gốc xa từ nếp sống Văn hoá: Nền Văn hoá Nông nghiệp có bản chất Hoà bình thì chế độ Chính trị dựa với Danh từ nào cũng mang bản chất Dân chủ, Còn nền Văn hoá Du mục có bản chất Chiến tranh là nguồn gốc của chế độ độc tài mang tiềm danh Dân chủ .

R.- MINH TRIẾT VỀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI

I.- Vấn đề Công bằng Công bằng xã hội là Vấn đề quan trọng hàng đầu của con Người trong xã hội và của cả Nhân loại.

Một xã hội bất công thì Đất nước bị rối loạn, làm cho mọi người đều bị đau khổ. Chế độ Nô lệ và Đế quốc thực dân của phương Tây cũng như chế độ Phong kiến chuyên chế phương Đông đều chứa muôn vàn bất công, gây khổ đau cho con người..

Dựa vào những bất công trong các chế độ đó mà CS cũng đã giết hàng trăm triệu con người bằng cách thực thi công bằng xã hội để giải quyết bất công xã hội, nhưng xã hội càng ngày càng bất công hơn. Xã hội càng bất công thì các nước càng tìm cách thi đua vũ trang để lập Hòa bình thế giới với ý tưởng “ muốn Hoà bình thì phải chuẩn bị Chiến tranh “, nên đem bao nhiêu mồ hôi nước mắt của nhân dân mà sắm vũ khí giết Người hàng loạt, chứ không chuẩn bị chỉnh đốn con Người và tinh thần Dân tộc cho hợp với Thiên lý.

Thực ra vì chưa có sách lược nào giải quyết nạn bất công xã hội thật ổn thỏa .

II.- Nguồn gốc của Bất công xã hội

Muốn bàn tới và giải quyết vấn đề bất công xã hội thì tìm cho ra nguồn gốc Bất công là do đâu, chứ không thể nhìn các hiện tượng bề ngoài trong Xã hội mà sửa chữa . Bất công xã hội là con bệnh trầm kha, phải chữa tận gốc chứ không thể như việc chữa bệnh nội thương, chỉ lấy dầu Cù là mà thoa sát ngoài da, mặt khác sống trong thế giới hiện tượng mọi sự đều tương đối, không thể đem cái nhìn tuyệt đối vào đây.

**Do sự bất toàn của mỗi con Người mà gây ra tình trạng Bất công Xã hội.
Cái bất toàn một phần là do Thiên bẩm, phần khác là do Nhân vi trong cách hành xử Lạm dụng của con Người.**

1.-Nguyên do Thiên bẩm

Có người được sinh ra rất thông minh mãi tiếp, có người lại dốt nát tối tăm, có người thì ở mức trung bình, có người thì siêng năng, có người lại chây lười. Về thể chất người thì khỏe mạnh người thì yếu đuối người thì bất lực. . .

Nhân loại có hàng 7, 8 tỷ người, mỗi người một khác nhau về mọi phương diện, người kém phần này, kẻ trội phần kia. Quả là nhân loại muôn màu muôn vẻ, dường như Thượng Đế sáng tạo ra loài người chứa nhiều bất công, nhất là về phương diện sản xuất ra Tư hữu:

Mỗi ngày, Kẻ thì làm được hàng trăm hàng ngàn, người thì làm được vài trăm, vài chục, thậm chí có kẻ không làm ra đồng nào .

2.- Nguyên nhân do Nhân vi

Trong giòng lịch sử Nhân loại thường xảy ra việc người có quyền thế áp bức bóc lột người nghèo đói, gây ra rối loạn xã hội. Những chế độ Nô lệ, Đế quốc Thực dân, chế độ Cộng sản ở phương Tây, chế độ Phong kiến chuyên chế ở phương Đông với thành phần giàu có đã gây không biết bao nhiêu khổ đau cho những người nghèo khó yếu thế. CS Liên Xô, Đông Âu, CS Trung Hoa và và CSVN . . . đã đẩy sự bất công xã hội lên đỉnh cao chói vót.

Khi con Người bị tước mất quyền Tự do làm Người và tước mất quyền Tư hữu để sống thì con Người sẽ trở thành Ngợm.

Vậy Vấn đề bất công xã hội có hai nguyên nhân:

- 1.- Sự bất công là do Thiên bẩm từ bản chất mỗi con Người.
- 2.- Do sự áp bức bóc lột là do con người Bất nhân gây ra Xã hội Bất công.

III.- Cách giải quyết Vấn đề Công bằng Xã hội

1.- Thuộc lãnh vực Tôn giáo

Trong Phúc âm đã có Dụ ngôn giúp chúng ta giải quyết vấn đề :

« Phúc Âm Thánh Mátthêu “ Đoạn Mátthêu 25:14-30 kể về một ông chủ sắp đi xa nhà. Trước khi đi, ông liền giao cho ba người đầy tớ trông coi một số lượng tài sản của mình. Người thứ nhất thì nhận được **năm yến** (còn gọi là 5 talent), người thứ hai thì **hai (2) yến**, người thứ ba thì **một (1) yến**, tùy theo khả năng của họ.

Một thời gian sau, ông chủ quay về nhà và gọi những đầy tớ này đến để tính toán sổ sách.

Hai người đầy tớ đầu tiên giải trình rằng với những yến bạc được giao, họ đã làm việc và **sinh lời gấp đôi cho ông chủ**. Do đó, họ được ông chủ khen thưởng rằng: "**Khá lắm! hơi đầy tớ tài giỏi và trung thành!** Được giao ít mà anh đã trung thành, thì tôi sẽ giao nhiều cho anh. Hãy vào mà hưởng niềm vui của chủ anh!"

Tuy nhiên, trong khoảng thời gian đó, người đầy tớ thứ ba lại đem yến mà mình nhận được **chôn dưới đất rồi giải trình rằng**: "Thưa ông chủ, tôi biết ông là người hà khắc, gặt chỗ không gieo, thu nơi không vãi. Vì thế, tôi đâm sợ, mới đem chôn giấu yến bạc của ông dưới đất. Của ông đây, ông cầm lấy!". Ông chủ nổi cơn thịnh nộ với hắn:

"**Hỡi đầy tớ tôi tệ và biếng nhác! Anh đã biết tôi gặt chỗ không gieo, thu nơi không vãi, thì đáng lý anh phải gửi số bạc của tôi vào ngân hàng, để khi tôi đến, tôi thu được cả vốn lẫn lời chứ!** Vậy các ngươi hãy lấy yến bạc khỏi tay nó mà đưa cho người đã có mười yến. Vì phạm ai đã có, thì được cho thêm và sẽ có dư thừa; còn ai không có, thì ngay cái đang có, cũng sẽ bị lấy đi. Còn tên đầy tớ vô dụng kia, hãy quăng nó ra chỗ tối tăm bên ngoài: ở đó, sẽ phải khóc lóc nghiến răng."

Theo Thiển Ý, đây là Dụ ngôn Chúa Giê-su dạy cách làm Người “ Bác ái và Công bằng “. Thể xác và Tinh thần của con Người tuy do Cha Mẹ sinh ra, nhưng đều là tạo vật của Thiên Chúa, có

được sinh ra mỗi người có Thể xác và Tinh thần không ai giống ai, thì Nhân loại mới có muôn hình muôn vẻ, trong Dụ ngôn trên Ông Chủ giao cho 3 người đây tờ: Người thứ nhất 5 yển (lạng bạc) , người thứ hai 2 yển, người thứ ba 1 yển,

Yển đây tượng trưng cho Thể xác và Tinh thần mỗi người, đây là vốn liếng Chúa tặng không (free gift) cho mỗi người,

Chúa bảo làm lời chẳng khác gì bảo làm người sao cho Vật chất và Tinh thần được ngày càng phát triển tốt đẹp cho xứng danh với con Chúa.

Người được cấp nhiều Yển thì phải làm Lời nhiều, người được cấp ít thì làm Lời ít, người nhận Vốn mà không làm Lời là người sống trái với luật Chúa, tất cuộc sống của mình đã tự mình làm cho sa vào nơi Tội Tăm.

Chúa không đánh giá vào số vốn yển nhiều ít, mà Chúa đánh giá vào tỷ lệ làm Lời (Vốn / Lời) của từng Người, tức là cách làm Người có hiệu quả với số vốn đã giao mà đánh giá Giá trị từng người.

Thiên Chúa đã căn cứ vào Tỷ lệ làm Lời qua phương cách làm Người, chứ không phải số vốn đã giao cho nhiều ít. Người có Tư chất là người được giao nhiều Yển, người có Tư chất kém hơn thì được giao ít Yển, nhưng công lao của mỗi con Người là chỗ làm cho tỷ lệ Lời nhiều ít, chứ không bằng cứ vào nơi vốn mà phân biệt hơn thua, cao thấp.

Mặt khác khi con Người được sinh ra, Chúa đã sắm sanh “ Quà biếu cho Không” dư dật mọi thứ: môi trường Khí quyển bao quanh quả Đất để thở, môi trường Nước 5 Đại dương là vật chất nền tảng của sự sống, môi trường Đất với muôn ngàn tài nguyên để nuôi sống thể chất, cùng nguồn năng lượng vô biên của Mặt Trời để hoạt động, nhất là vô số Định luật bất biến trong vũ trụ để giúp con người khai thác vật chất mà đi vào Không gian vô cùng lớn cũng như đi vào thế giới vô cùng nhỏ nơi vật chất mà sống cho sung mãn. Tất cả Chúa đều” cho Không “ và “cho đến muôn đời “, sau cuộc sáng tạo đến ngày thứ Sáu, mọi sự đã hoàn tất, Chúa không sáng tạo gì thêm, Chúa không nói thêm điều gì nữa (Thiên hà ngôn tai !) .

Vả lại con người có năng Cử động chân tay thì Cơ thể mới khỏe mạnh, có biết Suy tư để Trí óc làm việc thì tinh thần mới minh mẫn, có Quy tư vào Lòng mình thì Lòng mới Động để biết Yêu thương San sẻ với nhau nhờ Lòng Bác ái và Lễ Công bằng.

Con Người có Vi Nhân như thế mới xứng danh với con Trời con Chúa. Nếu không định vị được như thế và không hiểu được vai trò làm Người quan trọng của mình như thế, thì tuy là đã có xác người nhưng Tinh thần con Người vẫn chưa xứng là con Người.

Quan trọng nhất là con Người nên hiểu, số Lời đó con Người chỉ có công một phần, còn phần khác là nhờ vào Vốn cho không, Chúa đâu có thu lời,(nhưng Chúa âm thầm yêu cầu sống theo luật Chúa để Nhân loại được hạnh phúc) , do đó mà mỗi Người phải theo luật thiên nhiên trước mắt mà ứng xử công bằng với nhau mà sống cho được hạnh phúc.

Luật Thiên nhiên là khi nào Nước cũng chảy từ Cao xuống Thấp, Gió cũng thổi từ chỗ Áp suất cao xuống Thấp, nên phải tự biết lấy Cao bù Thấp, lấy Nhiều bù Ít để cho lập được thế cân bằng chung mà sống hòa với nhau, có lẽ đến khi không có Hiện tượng biến hoá nữa do vật chất hết cách biệt thì khi đó là ngày Chung thẩm, do đó mà con Người phải có Lòng Bác ái, để biết san sẻ với nhau cho tương đối Công bằng mà sống cùng nhau , nếu cứ để cho xảy ra tình trạng “ kẻ ăn không hết, người lần không ra “ thì sinh ra đại loạn mà chịu khổ nạn cùng nhau.

Nếu con người không chịu sống Hoà theo Thiên lý, mà cứ quen thói “ mạnh được yếu thua” mà “ Cá Lớn cứ nuốt cá Bé “, mà cứ theo thói “ Khôn Độc Đại Đoàn, Sống chết mặc bay, Tiền thầy bỏ túi “ thì Nhân loại chỉ điu nhau chết đuối trong “ vũng nước chân trâu” !.

Việt Nam đang gánh chịu thiên miên muôn vàn Quốc nạn và Quốc nhục do “ Thù trong giặc Ngoài CS gây ra“!.

CS rõ là cây Roi của Thiên chúa để quất vào những con Người Bất nhân gây ra Xã hội Bất công !

Chúng ta nên hiểu, con Người được sinh ra dường như Bất công, đó là Thử thách của Thiên Chúa mặc nhiên buộc con người thăng hoa cuộc sống hàng ngày cho có Nhân phẩm để “ Nhân linh ư vạn vật “. Đó là tiến trình con Người thăng hoa cuộc sống cho đạt Lễ sống Công bằng theo tinh thần Bác ái.

Hiện nay ở Phương Đông thì Nước lũ lụt đang cuốn đi những sinh mạng và tài sản, nhất là ở Trung Hoa, và phương Tây thì có đến hàng trăm vụ cháy rừng (nhất là ở Hoa Kỳ), ở Châu Phi thì nạn Châu chấu phá hoại mùa màng, toàn thế giới thì có đại Dịch Covid 19, thiên nghi đo là lời Cảnh cáo của Mẹ Thiên nhiên về lối « Ăn Ở Bất Nhân và Bất Công của Cá nhân và Tập thể con Người «, nếu cứ theo « Thói bất Nhân nào Tật Bất Nghĩa nấy » thì e rằng ngày Chung thẩm sẽ không xa !

Tóm lại Công bằng xã hội chỉ đạt được mức Tương đối mà thôi, nhờ vào Lòng Bác ái Lưu tâm và Chia sẻ cho nhau để ai ai cũng đều có phương tiện tối thiểu để sống xứng với nhân phẩm. Không có Tình Yêu điều hướng lễ Sống với nhau cho tương đối công bằng thì không bao giờ giải quyết được Vấn đề Công bằng Xã hội.

Lễ đơn giản là trong thế giới Hiện tương đối này không có cái gì là Tuyệt đối.

CS đã không hiểu công bằng xã hội là gì, nên hùng hục đi cứu con Người bằng cách tước quyền Tự do và quyền Tư hữu làm cho con Người mất hết Nhân phẩm!

2.- Thuộc lãnh vực Văn hóa Việt để giải quyết Vấn đề,

Theo Văn hóa Việt thì cần phải đáp ứng ba nhu yếu thâm sâu của con người, nhu yếu đó là Thực, Sắc, Diện.

Thực để Sống và Thực để “ vực được Đạo Nhân sinh “ qua chế độ Bình sản.

Sắc để xây Tổ ấm Gia đình giúp nhau thăng hoa cuộc sống mà đào tạo Trai hùng Gái đảm

Diện là trau dồi Thể Diện cho có Nhân phẩm: Nhân, Trí, Hùng / Dũng để sống biết Lưu tâm và Chia sẻ mọi sự với nhau theo Tình Đồng bào.

Đó là cách đáp ứng nhu yếu Thiên bẩm của con Người, giúp con Người phát triển toàn diện. Đó là ba Thiên tính giúp con Người phát triển toàn diện để biết cách ăn ở tương đối công bằng mà Hòa với nhau, chứ không luôn dơ quả đấm ra mà dành miếng ăn, làm cho nhà tan nước nát..

Ngoài ra bộ số 5, 3, 2, 1 ở Dự ngôn trên cũng giống như bộ số Huyền niệm (Myth numbers) của Văn hoá Việt tộc:

Số 5: Thuộc hành Thổ là Nguồn Tâm linh là nguồn Sống và nguồn Sáng tương tự như : Nhân ái, Lý Công chính, Bao dung

**Số 3 (5 - 2 = 3) : tượng trưng cho Tam tài. Con Người là một Tài trong Tam Tài : Thiên – Nhân - Địa
Nhân là con Người Nhân chủ : tự Chủ, tự Lực, tự Cường để làm chủ Vận hệ mình, Gia đình mình và Đất nước mình .**

Số 2: cặp đối cực của Dịch lý: nguồn sinh sinh hoá hóa của Vũ trụ.

Số 1: Nét Lương nhất : Thái cực “Âm Dương hòa “: nguồn của mọi thứ Hoà gọi là Thái hòa . Với con Người Nhân chủ, luôn tiếp cận với nguồn sống Tâm linh, nên có khả năng sống Hoà với nhau.

Số 1 cũng tượng trưng cho Thượng Đế .

3.- Thuộc lãnh vực Xã hội

a.- Trong Chế độ Nông nghiệp

Trong Xã Thôn, các thành phần giàu cũng có lắm kẻ bất nhân, họ áp bức bóc lột người nghèo thậm tệ. Do Thiên bẩm và Nhân vi mà trong xã hội xảy ra tình trạng “ Kẻ ăn không hết người lần không ra “, nên trong chế độ Nông nghiệp Tổ tiên ta đã dùng Công hữu để điều hòa với Tư hữu bằng cách dùng Công điền Công thổ để cấp phát cho những người Cô nhi, quả phụ, những người tàn tật . . . mỗi người một số sào ruộng để họ tự canh tác hay cho rong canh (cho thuê cày cấy để lấy hoa lợi) lấy hoa lợi mà sống, tuy lợi tức không nhiều nhưng ai ai cũng có miếng ăn, không để cho cá nhân hay chính quyền dùng miếng ăn mà áp bức họ. Chế độ này gọi là chế độ Bình sản, chế độ “Được Ăn Được Nói “: Ai ai cũng Được Ăn nhờ biết điều hòa giữa Công và Tư hữu. Được Nói vì đến 50 tuổi (Ngũ thập nhi bất hoặc) thì ai ai cũng được tham gia vào Hội đồng kỳ mục mà lo việc Làng Xã.

b.- Trong Chế độ Công nghiệp

Trong Chế độ công nghiệp những công nhân cũng bị các Hãng xưởng, các Công ty áp bức bóc lột và đối xử bất công dưới nhiều hình thức khác nhau, gây đau khổ cho nhiều người, làm xã hội rối loạn. Để giải quyết tình trạng này các nước có chế độ Dân chủ Tây phương nhất là Hoa kỳ cũng có cách điều hoà giữa Công và Tư hữu bằng cách đánh thuế Lũy tiến để có Ngân khoản điều hành các Cơ chế xã hội trong đó có chế độ An sinh xã hội (Social security) để giúp các Gia đình có lợi tức thấp trong việc cung cấp tiền ăn tiêu, nhà ở có trợ cấp, trợ cấp về y tế và huấn nghệ .

Luật pháp các nước Dân chủ cho phép giới Công nhân có quyền tổ chức Công đoàn độc lập để Bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình , không để cho giới Chủ áp bức bóc lột Công nhân.. Ngoài ra Quốc hội còn ấn định mức lương tối thiểu hàng giờ cho những người lao động yếu kém tay nghề. Đây là phương cách để thiết lập Lễ sống Công bằng xã hội, nhưng vẫn chỉ là tương đối. Nên nhớ sống trong thế giới hiện tượng mọi sự đều tương đối, đừng đem Ý tưởng cực đoan đoán xét mà phạm sai lầm như CS.

c.- Cách nhận định và giải quyết của CSVN

CS cho rằng sự Bất công Xã hội là do sự Chiếm hữu tài sản cá nhân gọi là quyền Tư hữu. nên để giải quyết Vấn đề Công bằng Xã hội thì phải tước quyền Tư hữu sung vào Công Hữu, mọi người làm ăn tập thể, mọi tài sản do đảng quản lý với lời hứa “ Làm theo Khả năng hưởng theo Nhu cầu “.

Đấy là lời hứa về Thiên đàng CS. Không cần bàn đầu xa, chỉ nhìn vào công cuộc Cải cách xã hội của CSVN thì rõ chân tướng CSVN.

1.- Màn đầu của Cải cách là **cuộc phát động Phong trào “ đấu tranh Chính trị “**, ở miền Trung mỗi Làng Xã đều có vụ bắt một số người treo lên xà Đình hay xà nhà đập đánh, tra khảo, vu cho hoạt động cho Quốc Dân đảng là phản quốc . Thực ra đó là cuộc thăm dò xem phản ứng của thành phần chống đối ra sao để **phát động phong trào cải cách**. Trước khi phát động Phong trào, CSVN cao rao là vì **Lòng Nhân đạo mà đảng CSVN đã phát động phong trào Quân chúng để thiết lập công bằng Xã hội**. Phong trào cải cách có 3 giai đoạn:

2.- Giai đoạn II là cuộc Giảm Tô giảm Túc với thuế Nông nghiệp;

Mục tiêu của cuộc phát động này là “ **Tích thu của nổi** “ của thành phần (chứ không có gia cấp) nhà giàu, gọi là Địa chủ và Phú nông.

Sau khi bầu lại Diện tích và Sản lượng điển thổ thì thuế Nông nghiệp của Địa chủ và Phú nông không những phải nộp hết thóc cả vụ mùa rồi, mà còn phải bán cả nông cụ như trâu bò ngay cả đồ phụng tự nữa cũng không đủ.

2.- **Giai đoạn III là phong trào Cải cách ruộng đất** với ấn định là làng nào cũng phải có 5 % Địa chủ, có như thế mới phát động được toàn diện với mục tiêu là **tích thu của Chìm** của Địa chủ như ruộng vườn nhà cửa.

3.- **Giai đoạn IV là “ Làm ăn tập thể “**, để tước nốt quyền Tư hữu và Tự do của toàn dân, mọi tài sản do đảng Quản lý, người Dân chỉ còn lại “ **số Hộ khẩu** để buộc người dân phải < Đi Thưa Về Trình đảng > “, cùng “ **Tem phiếu thực phẩm** < làm bữa nào thì đảng đong cho ăn bữa nấy >, khiến con Người trở lại thành Ngợm như thời mông muội

Tuy sau này có **Chính sách gọi là Đổi mới**, bỏ làm ăn tập thể, nhưng vẫn có “ **Tổ Dân phố**” với “ **số Hộ khẩu**” với “ **Công an tràn lan khắp ngõ** “ và “ **Công an đội lột côn đồ** ” cùng chính sách “ **Quy hoạch mặt bằng** “ để cướp nốt Tư hữu của Công nhân, Nông dân, - thành phần cột trụ của đảng - biến cả dân tộc thành bầy Nô lệ, không những Nô lệ CSVN, mà còn Nô lệ cả CS Tàu !!!

Quá đúng với tuyên ngôn của CS là “ **cướp Chính quyền** “, từ **Cướp chính quyền tới cướp quyền Tự do và Quyền Tư hữu toàn dân** là “ **Liên một Ngõ** “, thế là đảng CS đã làm tròn nhiệm vụ Quốc tế Vô sản đã biến “ **Tư bản Trắng thành Tư bản Đỏ** “ với thành tích Bất công vô địch !!

Qua đó chúng ta mới nhận ra đảng CSVN là đảng gì !!!

Nguyên nhân tai họa là do con Người CS là vô thần, họ từ chối nguồn Tâm linh là nguồn Tình Yêu và Lý công chính với mọi Người chứ không riêng cho một đảng gọi là Tình Hữu

ái Giai cấp, con Người chỉ còn lại lốt Ngợm với Hận thù, CS đã kiên định lập trường trút bỏ Tinh / Lý của Người, nên trở thành Ngợm tinh ranh, không từ tội ác tà trời nào mà không ra tay!

S.- MINH TRIẾT TRONG SINH HOẠT CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

Trong Phong tục tập quán : (Văn Hiến Việt Nam. Việt Nhân)

Tết (Tiết), Lễ, Hội. “ Thanh Minh trong Tiết tháng ba. “Lễ là Tảo mộ, Hội là Đạp thanh.” (*Kiều : Nguyễn Du*)

I.- Danh Từ

Qua hai câu thơ lục bát trên, chúng ta giải thích ba chữ: Tiết (Tết) , Lễ, Hội .

Lễ, Hội đáp ứng được 3 nhu yếu thâm sâu của con Người Việt tộc. Con người Việt tộc sống theo đạo Nho: Nho là nhu thuận, nho nhã ; mà Nho cũng có nghĩa là nhu yếu, thứ văn hoá đáp ứng được 3 nhu yếu thâm sâu của con người : Đó là Thực, Sắc, Diện.

Ta hãy lần lượt đi vào từng chữ:

1.- Tiết: là thời tiết (Tết):

Tết . Tổ tiên ta xưa sống theo nông nghiệp, nên phải theo dõi thời tiết để gieo trồng cho kết quả, cha ông chúng ta không dừng lại đó mà còn tìm mọi cách sống theo nhịp điệu huyền vi của vũ trụ, vì thâm cảm rằng “ **Thuận thiên giả tồn, nghịch thiên giả vong** “ . **Tết là tiếng nói trại của Tiết, Tiết nhịp của Vũ trụ, dân ta tổ chức ăn Tết trải dài theo các mùa trong năm, nghĩa là theo Thời gian, nhất là hai mùa Xuân Thu,** theo thuyết Tam tài hai mùa đó ngày và đêm dài bằng nhau thuộc về trọc (trọc Phân) thuộc về con Người (Nhân), còn mùa **Hạ** ngày dài hơn thuộc về Trời (Thiên), mùa **Đông** thì đêm dài hơn thuộc về Đất (Địa).

Mùa Xuân là mùa của Vũ trụ bắt đầu một chu kỳ mới, Dân ta tổ chức ăn **Tết Nguyên Đán** vào ngày mồng một tháng giêng, về mùa Hạ vào ngày mồng 5 tháng 5 là ngày Ánh sáng mặt trời chiếu sáng nhất, để nhớ ta là con cháu của Viêm Đế, nên ta ăn **Tết Đoan Ngọ**.

**Mùa Hạ và mùa Đông thuộc về trọc Chí (trọc Tung)
Mùa Xuân mùa Thu thuộc về trọc Phân (trọc Hoàn)**

Tết Nguyên Đán và Tết Đoan Ngọ là hai cái Tết quan trọng nhất của dân ta, vì ngoài lý do Thuận thiên, **còn là lý do Thực tiễn nữa**, vì lúc này công việc gieo trồng đã thu hoạch xong.

Đây là thời gian tốt nhất để **nghỉ xả hơi**, cũng là lúc cần được bồi dưỡng bù vào những ngày làm việc đầu tắt mặt tối, nên phải ăn ngon mặc đẹp, nhất là phải **làm mới lại tất cả: làm mới lại mối Giao hoà với Trời Đất, Tổ tiên, Thần Thánh; làm mới lại mối Luân thường Đạo lý với mọi người, nhất là trong gia đình. Đây cũng là cuộc sống Tâm linh.**

2.- Lễ : Lễ là cung và kính: Cung là trọng Minh và Kính là trọng Người.

Mình trọng mình, thì mình cũng trọng Trời Đất, Tổ tiên, Thần Thánh, nên phải cúng bái, để tỏ lòng tôn kính và biết ơn, đây là những **dịp để tâm hồn vươn lên bắt gặp những tâm hồn cao thượng, những hành động quả cảm, những giá trị cao cả.**

Đồng thời mình cũng trọng Tha nhân, nên phải thăm viếng, quà cáp, chúc mừng, để hiện thực những điều tốt đẹp học được nơi các bậc hiền nhân.

Con Người của ta là con người Lương thiện, nên khi tổ chức ăn uống đình đám cho **Thế xác**, thì phải cúng tế cho phần **Tâm linh**. Vì vậy mà ta có thể nói Lễ Tết để diễn tả **hai mặt của việc ăn Tết**.

Ngoài ra chúng ta còn có nhiều Tết khác như **Tết Hàn Thực** (ngày 3 tháng 3 Â. 1 .) **Tết Trung Nguyên** (15 tháng 7 Â. 1.), **Tết Trung Thu** (15 tháng 8 Â. 1.) **Tết Trùng cửu** (09 tháng 09 Â. 1.)

...

3.- Hội

Là **cuộc vui được tổ chức cho dân Làng, liên Làng, hàng Tổng hay cho cả Nước tham dự**, với mục đích là tập trung đông người lại vui chơi với nhau, để **làm phát triển tinh thần cộng đồng**.

Nhưng với con người lương thiện của Việt tộc tuy vui, nhưng không bao giờ bỏ quên mặt khác của cuộc sống: **đã có ăn, thì phải có chơi và cũng phải có những hoạt động nâng cao đời sống tinh thần, đời sống tâm linh, để cho con người phát triển toàn diện**.

Lễ là bản chất sự sống của Việt tộc, gồm hai lối xuất nhập, xuất thì kính (trọng người khác), nhập thì cung (trọng chính mình).

Chữ Lễ đã thấm nhập trong mọi lãnh vực của đời sống, đây là hiện thực những nét Lương hợp vào đời sống của toàn dân.

Vì thế ta có thể nói **Lễ Tết hay Lễ Hội** thì mới rõ nghĩa hơn .

“ Có rất nhiều Lễ hội ở nhưng nơi khác nhau, các Lễ hội đó mang nhiều ý nghĩa khác nhau, tựu trung ta có thể tạm xếp loại như sau:

II.- Các loại Lễ Hội

1.- Lễ hội liên quan đến sinh hoạt kinh tế

“ **Hội cấy, Hội Tằm tang, trình nghề nông, thờ ông Điền** . . .

2- Lễ cầu mùa Cầu mưa, cầu tạnh, cầu mưa thuận gió hoà . . .

Thường vào mùa Xuân thì trời nổi cơn giông, sấm chớp. Năm nào mà Trời có mưa giông thì năm đó hoà cốc phong đăng, vì khi có sấm chớp thì khí Nitrogen trong không khí, nhờ có tia sét mới hoá hợp với Oxygen mà thành NO₂, khí này hợp với nước thì thành NO₃H, acid này mới hợp với các chất trong đất mà thành Nitrate là thức ăn của cây.

Theo kinh nghiệm thì năm nào có mưa giông, có sấm chớp, thì được mùa, nên đến Tết dân chúng đốt pháo để nhắc ông Trời đổ mưa giông xuống cho dân nhờ.

3.- Lễ dâng cúng sản phẩm nông nghiệp

Thường tường khi các hoa quả hoặc lúa vừa mới thu hoạch đều được dâng cúng để tỏ lòng biết ơn Trời Đất.

4.- Lễ rước lợn (heo), Xôi, Lễ ăn cơm mới . .

5.- Lễ hội trình diễn Tổ sư các ngành nghề

Để nhớ công ơn người phát minh cũng như khuyến khích các làng nghề phát triển, một số lễ hội điển hình như **hội Vó** (Gia Lương - Bắc Ninh) thờ **Tổ sư đúc đồng Nguyễn Công Nghệ**, **Hội Chuông** (Thanh Oai - Hà Tây) thờ **khâu nón** và thờ Tổ nghề nón; **lễ hội làng Vân Sa** (Ba Vì - Hà Tây) là **lễ hội trồng dâu nuôi tằm, dệt lụa, rước bông, rước kén**; **hội Phương Thành** (Ninh Bình) thờ ông **Tổ nghề dệt**; **hội Phú Đô** (Từ Liêm- Hà nội thờ Tổ làm nghề bún. . .

6.- Lễ hội thi tài và các trò vui chơi

Đây là những **Lễ để luyện thể xác và tinh thần, tập luyện sự khéo léo, sáng trí, tháo vát, nhanh nhẹn để thành Đình để sống đời tự lập**

(Đây là những thử thách cho **Lễ thành Đình** lúc vào tuổi 20, sau này Nho giáo gọi là **Lễ Gia quan** .Những cuộc thi đó như : **Trò thi thổi cơm**. Lễ hội Đình Thi Cắm (Từ Liêm- Hà nội) **thi nấu cơm vừa kéo lửa, vừa chạy múc nước về nấu cơm**;

Hội Xuân Điền (Can Lộc- Hà Tĩnh) cử 12 (1 = 3 x 4) trai làng vừa kéo lửa, vừa giã gạo vừa nấu cơm;

hội Hào Xá (Thanh Hà - Hải Dương) thi nấu cơm trên thuyền bằng bã mía;

hội Trầm ở Nghệ An, **hội Cảnh Dương** (Quảng Bình) thi từng đôi vừa khiêng nồi vừa chạy vừa nấu cơm. . . . , ngoài ra còn có **hội thi luộc gà, thi dọn cỗ, thi chèo thuyền bắt vịt trong ao, thi dệt vải, thi leo cây chuối trơn, thi bịt mắt bắt dê, thi đi cà kheo, thi cờ người . . .**

Tất cả có mục đích để khuyến khích thanh niên nam nữ tự rèn luyện thể xác và tinh thần để trở thành những người trai hùng gái đảm.

7.- Lễ hội phồn thực

a.- Rước Nở nường

Nở là bộ phận sinh dục Nam, **Nường** là bộ phận sinh dục Nữ . **Hội làng Sơn Đồng** (Hoài Đức – Hà Tây) có **tục múa Mo**, biểu tượng của **bộ phận sinh dục Nữ** trước hương án thần làng trong Đình.

Sau khi tế và múa xong, **chủ tế tung mo ra để mọi người tranh cướp mong cho người an, vật thịnh** ..Trong các hội không chỉ có các trò rước liên quan đến **sinh thực khí** (sinh: sinh đẻ, thực: nảy nở; khí: cơ quan) **mang ý nghĩa Phồn thực**, mà các trò diễn đó mang ý nghĩa **sinh động hơn về quan hệ Nam Nữ, mong cho sự sinh sôi phát triển** .

Đó là trò diễn ở **hội Quảng Lâm**.

b.- Trò chơi bắt chạch trong chum (cái Lu đựng nước)

Nam nữ thanh tân, một tay quàng vai nhau, tay kia cùng thò vào trong chum bắt chạch hay lươn, như hội **Hoa Sơn**, (Ứng Hoà , Hà Tây , **hội Rung** (Vĩnh Lạc, Phú Thọ), **hội Bạch Trữ** (Mê Linh, Vĩnh Phúc)

. . . . c.- Hội chen ở làng Ngà (Quế Võ- Bắc Ninh)

vào dịp trung tuần tháng giêng cũng cho phép Nam Nữ tự do chen chúc xô đẩy lẫn nhau sau khi rước và tế ở đình làng. Từ nửa đêm rằm tháng giêng cho đến sáng, họ còn được phép tự do **quan hệ trong không khí linh thiêng của lễ hội**. Các trò diễn đó còn khá phổ biến ở các dân tộc miền núi trong các cuộc chơi của người Thái, Tày. . .

d .- Hội ném Cờ vòng

Hội này có ở nhiều dân tộc trong nước. Đây là trò chơi vui giữa Nam và Nữ nhưng lại mang ý nghĩa cầu mùa khi quả Cờ với nhiều tua vải màu được ném lên làm thủng cái vòng giấy ở tít trên cao . Ngoài ra còn có hội cướp Kén, hội trai gái tìm nhau, hội tắt đèn, cướp cầu thả lỗ, đánh đáo, nhún đu . .

Theo Việt tộc thì chuyện Trai Gái yêu đương là chuyện quan trọng hàng đầu trong mỗi Nhân luân, (quân tử chi đạo tạo đoan hò phu phụ), quan hệ Nam Nữ khá phóng khoáng, không có khe khắt phiền toái như kiểu Hán tộc, cả làng xóm tổ chức dưới thanh thiên bạch nhật trong không khí linh thiêng của Lễ Hội, cho Trai gái được tự do tìm hiểu nhau để kết duyên Vợ Chồng; đây là my own business, nhưng được cả làng khuyến khích, tôn trọng, đây cũng là dịp làm phát triển tính cộng đồng.

Sau này bị những người thanh giáo, vua quan chuyên chế cho những bộ phận sinh dục là xấu xa, chuyện trai gái yêu đương một cách công khai là dâm bôn, họ cho đàn bà là thấp kém, thế mà một ông vua dành cho riêng mình những 3000 cung nữ như Tần Thủy Hoàng, rồi đàn ông thì năm thê bảy thiếp, sống theo kiểu chồng chúa vợ tôi !

8 .- Lễ hội hát giao duyên

a .- Hát Trống Quân

Hát Trống Quân gồm có hai phe Nam và Nữ. Theo điều kiện lý tưởng thì phe Nữ từ trên Núi xuống (con của mẹ Tiên), phe Nam từ dưới Sông lên (con của cha Rồng). Khi gặp nhau thì khởi đầu bằng lời hát Giao duyên, hai bên đối đáp nhau bằng những lời Thơ câu Hát.

Sau khi hát xong, cặp nào ưng ý nhau thì lội qua Sông, tặng nhau bó Hoa hay Cành cây, rồi thì Hợp thân trên thảm cỏ xanh (đạp thanh).

Lúc này là mùa Xuân, đến mùa Thu mà người con Gái có mang thì hai bên cưới nhau, kết nghĩa vợ chồng. Nếu chưa có mang thì lại đi hát Trống Quân nữa .

Những Lễ Hội có tính cách Phồn thực như hát trống Quân, có tính cách cầu Mùa cho Người an Vật thịnh, mùa màng được tốt tươi, cuộc sống mới an vui hạnh phúc, với niềm tin rằng con người cũng phải góp phần vào việc sinh hoá của vạn vật, để cho Vũ trụ được điều hòa, mà cốt tuỷ của sinh hoá là Âm Dương kết hợp, để cho Thiên thời, Địa lợi, Nhân hoà.

Những nhà thanh giáo, nhà cầm quyền chuyên chế cho những Lễ Hội dân gian này là xấu xa gọi là Bôn, sau còn thêm chữ Dâm vào gọi là Dâm Bôn để khinh miệt và cấm cản, nhưng « phép vua cũng thua lệ làng, quan có cần mà dân không vội , quan có cần thì quan lợi quan sang “

. b .- Hội hát Quan họ (Bắc Ninh)

Đây là vùng có gần 50 làng có nghề Quan họ. Trong đó nổi bật nhất là là hội hát quan họ ở vùng Lim (Tiên Sơn). Ngày 13 tháng Giêng hàng năm hội Lim lại được tổ chức, liền Anh, liền Chị ở các làng Quan họ khác cũng thường tập trung về đây thi tài.

Hát Quan họ là cuộc hát đối đáp giữa hai bên Nam Nữ (liền Anh, liền Chị) theo từng nhóm, từng tốp, giữa làng này với làng khác, giữa tốp này với tốp khác.

Quan họ là nghệ thuật kết hợp, chọn lọc giữa làn điệu thơ (thường là lục bát) giữa lời hát và cách diễn xướng. Vì thế các làn điệu Quan họ thường dễ làm say lòng người, tùy tâm trạng của người hát lẫn người nghe, mà mức độ rung động có khác nhau .

Điều đáng chú ý là lối chơi Quan họ tạo ra sự liên kết và quý trọng nhau, phải lòng nhau ăn ý nhau từ lời ăn tiếng hát và đeo đẳng nhau suốt đời, tuy không được là vợ chồng cũng trở thành những nhóm bạn tri kỷ bền lâu.

c .- Hát Xoan (hát Xuân)

Ở Phú Thọ có tục hát Xoan. Có 4 họ Xoan chuyên nghiệp là họ Phù Đức, họ Thét, họ Kim Đồi và họ An Thái thường đi biểu diễn khắp nơi.

Tiêu biểu cho cho hội hát Xoan là lễ hội đền Thánh Ông Thánh Bà, làng Bác Đức vào ngày 1 tháng 2 âm lịch.

Ngoài ra trong các lễ hội còn có hát Ghẹo, hát Ví, hát Tuồng hát Chèo, . . .

d .- Hát ghẹo Hát Ghẹo gắn liền với Lễ Hội từng làng như Lễ Hội Nam Cường, Bảo Vệ (Tam Thanh – Phú -Thọ).

Sau Lễ phùng Ghẹo không hát ở sân đình mà ra hát với nhau ở nhà dân rộng rãi. Nội dung hát ghẹo chỉ diễn ra xung quanh việc Nam Nữ giao duyên.

e .- Hát Ví

Ở Nghệ Tĩnh có tục hát Ví. Trong cảnh trăng thanh gió mát, giữa ngã tư đường cát mịn hoặc trên một đoạn đường đê, hai đoàn Nam Nữ đứng dưới gốc đa, hay hai bên đầu một chiếc cầu, trên bờ giếng, hay nơi cổng làng, họ trao đổi duyên tình với nhau bằng những câu hò điệu hát, nghe rất lý thú và đầy ý nhị. Bên Nữ xướng, (nữ ve trai trước) bên Nam họa, bên này dứt câu bên kia trả lời, nếu bên nào bí giữ im lặng thì xem như thua cuộc.

Lối hát ví này chỉ là một tập tục truyền lại tự ngàn xưa, lan rộng mãi ăn sâu vào đám trai gái quê mùa, chất phác. Nhưng không những hạng người ấy ham mê mà thôi, các đấng văn nhân, các bậc túc Nho (như Cụ Phan Bội Châu, Nguyễn Du lúc thiếu thời . . .) cũng mên chuộng đến say đắm nữa . . .

Cũng giống như hát Ghẹo về nội dung và hình thức là hát Giao duyên Nam Nữ, nhưng là nghệ thuật gồm hai việc : câu văn và giọng hát. Người hát ứng khẩu tại chỗ ứng đối theo từng câu của đối phương. Hát Chèo, hát Tuồng là hình thức văn nghệ phổ biến tại sân đình trong các dịp Lễ Hội của làng. Đây là hoạt động sân khấu thực sự. Các diễn viên phải biết nghề mới múa mới hát được. Vì Chèo và Tuồng đòi hỏi phải có nghệ thuật diễn xướng vừa hát đúng làn điệu vừa múa cho phù hợp với làn điệu và nội dung của bài Chèo, bài Tuồng .

Có thể nói rằng không có Lễ Hội nào lại không có sinh hoạt văn nghệ. Đây là những cơ hội cho mọi người nhất là thanh niên Nam Nữ phát triển con người toàn diện, nhất là về tình cảm và nâng cao trình độ tâm linh hướng về nguồn gốc Chân, Thiện, Mỹ .

Dân Việt Nam được tiếng là dân giàu cảm tình, có nhiều thi sĩ và triết nhân, chính là cũng nhờ vào cung cách và khung cảnh đào luyện này.

9.- Lễ hội liên quan đến việc ghi nhớ công lao của các vị: Danh nhân văn hoá, anh hùng lịch sử, . . .

a .- Lễ trẩy hội đền Hùng

Đề ghi nhớ công lao Tổ tiên, vào ngày 10 tháng 3 âm lịch hàng năm tại núi Ngũ Lĩnh, tỉnh Phú Thọ, con dân Việt Nam trẩy hội đền Hùng.

b .- Lễ hội Thánh Gióng

Hội Săn Làng La Cả (Hà Tây) diễn trò **Thánh Gióng đánh tướng giặc Ân** (do các cô gái đóng). c .- **Lễ hội Hai Bà Trưng** Lễ Hội chính ở **Hát Môn** , làng vận động hàng ngàn Nam Nữ thanh niên tham gia hội. **Số Nam Nữ thanh niên này được chia làm hai đạo binh tiên hậu để rước nước về tắm tượng** khiến không khí đêm Đông vô cùng vui nhộn.

Lễ Hội ở làng Hạ Lô (Yên Lãng- Phúc Yên) mở vào rằm tháng Giêng. Trong hội có nhiều trò vui, như **đánh cờ, đánh đu, đáo đĩa, . . .** nhưng vui nhất là **đám rước tập trận của 150 thanh niên và 150 thanh nữ**. Các thanh niên mặc áo dài đen quần trắng, thắt lưng đỏ bó que, thanh nữ mặc áo nâu dài váy đen, hai vạt áo vắt ra đằng sau. **Khi đám rước diễu hành, Nam Nữ tham gia đám rước hò reo, hát xướng vui vẻ .**

d .- Hội Đền Kiếp Bạc

Hội được mở vào ngày 20 tháng 8 âm lịch là **ngày giỗ của Hưng Đạo Đại vương** . Ngài đã chỉ huy **quân dân Việt Nam đánh thắng quân Mông Cổ 3 lần** là đạo quân mạnh nhất thế giới thời đó. Ngoài ra còn có nhiều lễ hội như các **lễ hội Tản Viên Sơn Thánh, chư Phật, chư Thánh, Hội Lễ thờ Trương Hồng, Trương Hát , Bó Cối đại vương , . . .**

Đây là những **Lễ Hội tôn vinh con người Nhân chủ của Việt tộc, phụng thờ rước xách các vị cũng là để tôn vinh và hiện thực con người Nhân chủ.**

Ngoài ra đây cũng là những **Lễ hội biểu lộ Tâm tình “ uống nước nhớ nguồn “ để tôn kính và biết ơn tiền nhân, đây cũng là những nẻo đường hướng nội đi vào Tâm linh, dẫn con Người về đại Đạo, để xây dựng con người đại Ngã, con người của Nhân, Trí, Dũng hay là những Trai hùng Gái đảm.**

Cái đỉnh cao nhất của những sinh hoạt của **Lễ Hội** cũng là **tạo cơ hội cho mỗi người hướng về vươn lên những giá trị cao cả là Chân , Thiện, Mỹ .**

Tóm lại:

Lễ Tết nặng về cái Ăn, Lễ Hội thiên về những lối Chơi. Phạm vi của Tết là cho cá nhân và gia đình, họ hàng.

Phạm vi của **Lễ hội** là mở rộng ra cho mọi người trong cả làng, liên Làng, hàng Tổng hay cả Nước.

Lễ Tết nhằm duy trì cái gốc, cái tôn ti trật tự. Trong việc thờ cúng **Tổ tiên**, một mặt người ta hướng về **Tổ tiên**, truy nguyên về **Văn Tổ**, (perfect ancestor) hay **Thượng Đế**, mặt khác người ta lại làm đẹp lại môi nhân luân với cha mẹ anh em bạn bè, họ hàng làng xóm.

Còn **Lễ hội** là nhằm thực hiện tính chất bình đẳng hay tinh thần Dân chủ giữa những con dân của Làng của Nước.

Tết được tổ chức theo các **Thời gian** trong năm.

Còn **Lễ hội** lại được tổ chức theo những nơi khác nhau, nghĩa là theo **Không gian** .

Qua một năm, con dân Việt ta đã sống theo Tiết nhịp của vũ trụ qua sự giao hội của Không và Thời gian, nhờ đó mà sự sống được viên mãn, hay cách khác là mẹ Tròn con Vuông (tròn là Thời gian, vuông là Không gian .) Đây là lối sống hợp Nội Ngoại chi đạo, có Vật chất, Tinh thần, mà cũng có Tâm linh. Rõ ràng đâu đâu cũng có nét lưỡng hợp xuyên suốt bên trong, nên nói con Người Việt là con người Lưỡng thể là vậy.

Tất cả có nền tảng từ Kinh Dịch. Đó là những cặp đối cực, mà ta gọi là nét Song trùng hay lưỡng hợp, hay Âm Dương Hòa cũng thế.

Trong các Lễ Tết, Lễ hội, ta thấy, các yếu tố của Tết, Lễ, Hội đều khăng khít với nhau, không thể tách rời.

Cái nhu cầu Ăn cho được lành và ngon; cái nhu cầu Ở cần được yêu thương và kính nể cũng như Tính dục cần được thỏa mãn; cái khát vọng về Chân, Thiện, Mỹ để thể diện con người cho được cao trọng, bao giờ cũng được tổ chức rất chu đáo :

Trong Lễ Tết, người ta chuẩn bị hàng tháng để ăn chơi, người ta phải sửa sang dọn dẹp nhà cửa, sắm sang của ăn, may áo quần mới, nhất là chuẩn bị một Tâm hồn mới để giao hòa với Trời Đất Tổ tiên, cũng như làm mới lại mối liên hệ với mọi người cho được tốt đẹp.

Trong các Lễ hội xóm làng cũng sửa sang đường sá tu bổ nơi tổ chức buổi lễ cho được đẹp đẽ nhất là các linh địa, mọi người đều cố sắm sanh ăn mặc đẹp đẽ, và cư xử với nhau tốt đẹp hơn ngày thường, nhất là dâng Tâm hồn trong trắng của mình lên với Tổ tiên, Thần Thánh với Phật, Thượng Đế, có thể mới bắt gặp được những giá trị cao cả, những hào quang Chân Thiện, Mỹ .

Đặc biệt nhất là mối liên hệ Nam Nữ, người ta liên hệ mật thiết với nhau với Tâm hồn trong trắng, cả làng tổ chức cho cuộc Trai Gái ve nhau, Thần thánh bảo trợ cho cuộc chuẩn bị sinh hoá này, họ ve nhau dưới dưới Thanh thiên bạch nhật, được mọi người dân làng tôn trọng , giúp đỡ và mong chờ.

Không có cách bí mật như một số thanh niên nam nữ Âu Mỹ ngày nay, người Nam rủ người Nữ đến hotel, rồi làm cử chỉ bất ngờ (surprise) bằng cách người Nam quỳ xuống trước mặt người Nữ, dơ cái engagement ring ra, hỏi câu “ Will you marry me ? : ” Sau đó mới có thể gọi phone báo tin cho Cha Mẹ!

Tất cả chỉ là tạo ra môi trường để ươm Tình người, để làm phát triển con người toàn diện, đó là cách xây dựng Nhân quyền, để chuẩn bị sống theo Dân quyền là luật nước .

Sống trong nền Văn hoá này con người được đáp ứng được 3 nhu yếu thâm sâu của con Người :

Đó cái cái Ăn để nuôi cơ thể,

Cái Dục tính để thỏa mãn khát vọng yêu đương và bảo toàn, phát triển nòi giống,

Cái Thể diện bằng cách vươn lên những giá trị Chân, Thiện, Mỹ để nâng cao phẩm giá con Người.

Nho giáo có câu : “ Thực, Sắc, Diện : Thiên tính dã “

Tiết (Tết) cho Thực (Vật chất)

Hội cho Sắc, cho vật chất và tinh thần

Diện cho Tâm linh .

Đáp ứng được nhu yếu Thực, Sắc, Diện là đáp ứng nhu cầu của bản năng, nền tảng của triết Việt (Việt Nho) . Vì thế nên chữ Nho còn có nghĩa là nhu yếu thâm sâu của con Người . Những nền triết lý nào không đặt nền tảng trên bản năng, chê bản năng là thấp hèn xấu xa, thì nền triết lý đó xa con Người, chuyên nói chuyện trên Trời dưới Đất. “ Cận thủ chư Thân, viễn thủ chư Vật : Gần từ Thân Tâm mình, rồi ra xa với Vật chất “ là nguyên tắc sống của Cha ông.

III .- Ý nghĩa của Lễ Hội

(Nguồn đạo gốc Nước: Kim Định)

“ Lễ Hội là một phương thức nhiệm màu để gia tăng bầu khí Tâm linh làm cho thống nhất tâm trí, nên từ xa xưa khắp nơi đã biết dùng lễ làm tăng trưởng óc Liên đới, tinh thần bốn bề một nhà . Khi hội lại như vậy thì không những có sự để chung lại những mối cảm xúc đã được khuếch đại, nhưng còn có thêm chiều kích linh thiêng màu nhiệm mà sự cộng lại song không thể cho được.

Người ta cho rằng nhờ Lễ Hội như cái nắp an toàn giúp người xả bớt đi những ẩn ức trong tâm trí, nên được như vậy. Điều đó cũng có nhưng chỉ phần nào và nhất là mới tiêu cực không đủ công hiệu u linh như kia. Cả đến các Tôn giáo đầu đã rút tĩa từ thể chế này nhiều khả năng làm cho cộng đồng tôn giáo được đứng vững lâu bền, nhưng chưa bao trùm hết mọi chiều kích của Lễ Hội như có thể cảm thấy phần nào trong những cuộc hội ở đình làng nước ta.

Những cuộc Lễ này đã để lại nơi người dự Hội những cảm xúc thực thâm sâu thấm thía. Nên nhiều khi phải lặn lội thật xa xôi cũng cố đi cho kỳ được. Thiết nghĩ chiều sâu thăm đó giải nghĩa được do những yếu tố vi tế vượt tai mắt giác quan như sau:

Trước hết là sự tự tình tự động, không có chút chi thuộc cưỡng hành, lợi hành, mà hoàn toàn an hành tự nguyện. Thứ đến Lễ Hội có tính cách toàn thể, không những có Lễ mà còn có Hội, mà đã Hội Hè thì phải có Đình Đám, đèo theo những cuộc Chơi Vui nhiều khi mang tính cách tháo khoán, như đánh đu, bắt chạch. . . khiến cho khi ra khỏi Hội Lễ con người cảm thấy thỏa thuê trọn vẹn vì đã được sống những phút tròn đầy viên mãn, hết mọi giác quan đều được tham dự, trong bầu khí sống như chơi lâng lâng bay bổng .

Đã không gặp điều kiện gò bó bắt phải trang trọng khắc khổ, tinh thần công thể lại được nâng cao rất mực, nhờ thể chế Bình Sản nên vắng bóng chênh lệch quá đáng hoặc Đấu tranh giai cấp gắt gao, khiến cho môi sinh thái hoà trùm phủ mọi người, toàn dân đều thích thú tham dự, tâm trí lại không bị khuấy động vì các chủ thuyết nọ kia, mà trái lại là bầu khí “ Du ư Nghệ “ đầy thi thơ ca nhạc làm cho tâm hồn như đã nhấc chân ra khỏi đời đến nửa, nay gặp không khí tung bừng của Lễ Hội thì nhiều người dễ cảm thấy nhẹ nhàng như bay bổng vào cõi Thiên thai man mác (được biểu thị trong Trống bằng những cánh chim dài rộng vươn cao hơn người) như được hớp vào làn nước cam tuyền của cuộc sống bỗng lai hạnh phúc, để lại trong tâm thần con dấu không thể xoá mờ, khiến có thể nói không sợ ngoa rằng mỗi cuộc Lễ Hội lưu lại ảnh hưởng sâu xa hơn trăm bài huấn đức, hơn cả trăm sách lý luận duy tâm .”

U.- KẾT LUẬN

Tất cả **những** điều chúng tôi luận bàn ở trên đều **theo Tinh thần Triết Lý An vi**, tức là triết lý “ **chấp kỳ lưỡng đoan và Đoãn chấp kỳ Trung** ” của các cặp đối cực được tổng quát bằng Âm Dương “ và đã trở thành nét **Lưỡng nhất “Âm Dương hòa** “, có bản chất **Tiến bộ và Ổn định** nhờ đạt tình trạng quân bình động.

Nét Lưỡng nhất (nét Gấp đôi : twofoldness) là nét Nhất quán của Việt Nho, chứ Hán Nho không có như thế. Dịch của Tàu chỉ chú trọng vào 64 quẻ để bóc phệ, chứ không đề cập tới nét Lưỡng nhất trong triết lý Nhân sinh một cách có hệ thống, nhờ cái **Gốc Long Toại** (cặp Vợ / Chồng trong truyện Việt Tinh) và **cặp Tiên / Rồng** của Dịch, do Tổ tiên Việt dấu kín trong Huyền thoại Việt tinh cũng như Tiên / Rồng và trong Trống Đồng, nên Tàu không nhận ra, họ chỉ hớt cái ngọn 64 quẻ..

Bỏ Việt Nho là bỏ mất tinh thần Bất khuất của Dân tộc Việt, Dân tộc của Trai hùng Gái đảm.

Sở dĩ mất tinh thần Bất khuất là vì đã bị lạc Hồn Thiêng Sông (Trí) Núi (Nhân), vì mất Gốc nên đi hoang, chẳng học được bao khôn ngoan mà chỉ rước cái học vô bổ trên mây dưới gió, thậm chí rước “ của độc CS “, con đẻ của của chế độ Nô lệ đem về tàn dân hại nước, trước sau gì thì cũng sa vào kiếp ngựa trâu.

Xem thế có phải Nho là của Tàu không và Tàu đã truyền bá cho Cha ông ta những gì ngoài thứ Văn hóa “ **Tôn Quân làm Thiên tử với Ngu Trung và Ngu Hiếu, cùng trọng Nam khinh Nữ của Văn hoá Du mục, đó là Hán Nho bá đạo** ”, suốt dòng **Lịch sự 4716 năm Tàu chuyên bạo động, gây chiến tranh, cướp bóc và bành trướng?**

Xin đừng làm Hán Nho bá đạo với Nguyên Nho vương đạo của Khổng Tử, vì không phân biệt Vương đạo của Khổng Tử với Bá đạo của Hán Nho, nên nhiều người cứ đem cái bá đạo Hán Nho gán cho Khổng Tử mà bài xích, cũng như Trung cộng lập viện Khổng Tử để truyền bá Hán Nho bá đạo .

Cứ xem **Lịch sử Tàu từ Hiên Viên Hoàng đế đến Tập Cận Bình** thì rõ như ban ngày. Cả Dân tộc chúng ta đã bị Tàu lừa mê lớn. Nho nguyên là Văn hoá của Việt tộc được kết tinh từ nền Văn hoá Hòa bình tại Thái Bình Dương gọi là Thái Nho, tới Hoàng Nho thời Tam Hoàng Ngũ Đế, tới Nguyên Nho do Khổng Tử thuật lại từ nền Văn hoá phương Nam của Việt tộc.

Sau khi các nhà cầm quyền Tàu thôn tính các chủng Việt, họ cướp mọi thứ kể cả những phát minh như làm ra giấy, cách luyện Sắt và Đồng nhất là Văn hoá Nho của chủng Việt.

Họ công thức hóa thành Kinh điển nhờ các Nho sĩ của chủng Việt, chứ họ là dân Du mục suốt đời ngồi trên lưng ngựa, lang thang chăn nuôi súc vật làm gì có thì giờ để biết có Văn mà Hóa.

Số là họ là Thiên tử có sức mạnh để trị vì, còn mọi việc cai trị đều phải nhờ các Nho sĩ của chủng Việt.

Khi đã có Kinh điển Nho, họ đem xem dặm các yếu tố Du mục vào như Tôn quân làm Thiên Tử, trọng Nam khinh nữ với Ngu Trung với Ngu Hiếu cùng cách cai trị chuyên chế theo Pháp gia, luôn gây Chiến tranh cướp bóc và bành trướng.

Cứ xem hành tung và phát ngôn của họ Tần, họ Mao, họ Tập thì rõ!

Thế rồi Tàu vu cho các chủng Việt - chủ nhân của Dịch, Dịch là nền tảng của Nho - là dân Man đi mọi rợ là Tứ Di (Bắc Địch, Nam Man, Đông Di, Tây Nhung) để Trung Hoa của Đại Hán làm chủ nhân ông của Nho. Tên nước Trung Hoa có nghĩa : Dân sang trọng ở giữa Tứ Di!!)

Là Chủ nhân của Nho .nhưng tên nước Trung Hoa chẳng mang ý nghĩa nào về Văn Hóa, mà chỉ tự xưng là dân sang trọng ở giữa Tứ Di để nhờ Tứ Di có Văn Hóa bảo vệ.

Số là Hiên Viên Hoàng Đế thủy Tổ của Trung Hoa là dân chỉ biết chăn súc vật làm sao có Văn mà Hóa ,nên phải đi ăn cướp như VC cướp chính quyền .

Đại Hán đã “ chiếm Công vi Tư “: Công vi Nho là của chúng Đại chủng Việt, Tư là Hán Nho chiếm đoạt Nho làm của riêng cho Thiên Tử. Cuối cùng Tư Di bị đảo chánh thành Dân Nô lệ Vô Văn hoá, Hán Nho chễm chệ làm Chủ nhân ông về Văn hóa cũng như Chính trị bá đạo !

Nên phân biệt Nho có hai thứ: Thứ Việt Nho Vương Đạo có bản chất Hoà bình của Nông nghiệp thuộc chủng Việt, còn Hán Nho xuất phát từ Nho Vương đạo, nhưng được thêm các yếu tố Du mục bạo động vào thành Hán Nho bá đạo mang bản chất chiến tranh của Đại Hán. Biển Đông là môi trường chung của cả thế giới mà Trung cộng dám la to là của riêng Đại Hán từ thuở ngàn xưa, không thể tranh cãi, quả là trâng tráo và thông minh bất khả cập, không ai có thể dùng ánh sáng Công lý mà làm sáng tỏ được khối óc đặc cán mai này!

Việt Nho là Tinh hoa Nho đã được thẩm nhập vào Huyết quản Việt. Nhờ đó mà tinh thần Bất khuất của Nho đã giúp Dân tộc Việt Nam quật lại sau hơn 1000 năm Nô lệ và đánh bại Tàu qua hơn 17 lần xâm lăng.

Cái thâm ác của Tàu là làm cho Đa số dân tộc ta đã bị hiểu lầm, thay vì ghét cái què mùa lạc hậu của Hán Nho, lại khinh khi xa lánh Việt Nho bất khuất của Tổ tiên, mặc dầu tinh thần đó đã ăn sâu vào cốt tuỷ của Dân tộc như đã bàn ở trên mà không còn nhận thấy vì đã mất ý thức.

Ngày xưa Cha ông Chúng ta đã mắc mưu “ Dịch Chủ vi Nô “ của Đại Hán, ngày nay Chúng ta cũng còn đang bị “ Bùa Lú 16 chữ Vàng, 4 Tốt “ và “Tương liên vợ vẫn” đẩy Dân tộc chúng ta vào tròng Nô lệ.

Không mau thức tỉnh thì toàn dân và con cháu chúng ta lại phải ngậm đắng nuốt cay chưa biết đến bao giờ! Chúng ta đã từ bỏ hay lơ là nguồn Tâm linh, mê say theo Văn minh khoa học, nhưng Khoa học thiếu Lương tâm thì chỉ giúp chúng ta sống theo Duy lý một chiều mà đấu đá nhau, phân hoá ra từng mảnh để làm người khiếp nhược, đến nỗi có thành phần cầm quyền “ Hèn với giặc Ác với Dân “.

Một Dân tộc mà có một số con dân chuyên khôn vặt, mánh mung, một số đi đâu thì đạo chích đến đó, thanh niên thì một số chỉ biết ăn nhậu và sống đàng điếm. Một nhà, một Nước mà thiếu rường cột thì cột xiêu kèo đổ, Nước tan là lẽ đương nhiên. Cái Nhà Việt Nam đang cần Cột Dọc, Xà Ngang và Kèo Xiên để kết nối Ngang Dọc, xem ra chẳng còn mấy khúc gỗ thẳng thơm, to lớn và dài đủ để làm cột, làm kèo ? Nhiều thành phần cứ dài cổ ngồi đợi “Anh hùng tạo Thời thế “, mà quên chăm lo hoạt động để giúp “ Thời thế tạo anh hùng ”.

Những Trai hùng Gái đảm xưa như Phù Đổng Thiên vương, Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Vua Lê Lợi, Đức Trần Hưng Đạo, Vua Quang Trung là những tấm gương Dũng lực sáng ngời! Mỗi chúng ta có tự hỏi sao Văn hoá Tổ tiên chúng ta đã là một nền Văn hoá Thái hòa, sức bất khuất của nền Văn hoá này đã giúp Dân tộc chúng ta chống chọi được với một kẻ thù khổng lồ và nham hiểm suốt gần 5000 năm, thế sao nay sao chúng ta gồm gần 90 triệu dân mà để 3, 4 triệu đảng viên CS lừa bịp để hành hạ và làm nhục lâu dài đến thế ???

Khi đọc những giòng trên đây có lẽ quý vị cho là lý thuyết suông, thời đại Văn minh cao tốc này mà bàn những chuyện cổ lỗ làm chi cho một trí để mất thì giờ. Thưa một cây mất Gốc, rễ không bám vào đất thì cây đó sẽ bị héo khô, lấy thức ăn đâu mà Tóc cho được Cao, một Dân tộc mà

mắt Góc đoàn kết nơi Quốc Tổ thì rã ra cả đám mà làm Nô lệ, một con Người mà mất Nhân Tính (Nhân) và Nhân Tính (Nghĩa) thì đâu còn là Người Hùng Dũng để Đỉnh Nhân Lý Nghĩa mà làm con người Nhân chủ ?

Không làm được việc Người thì chỉ làm được việc Ngợm, Người và Ngợm luôn sát kề nhau như hai mặt của đồng tiền, không có Dũng lực làm Người thì làm Ngợm để cho Quý “ Tham, Sân, Si “ ám mà làm việc bất công ác độc.! Thói thường thì người ta ham chuộng cái Mới, mê say cái Xa lạ Cao . . .vời trong Tưởng tượng, coi thường cái Cũ, cái Gần . . .thiệt thân trong Thực tế hàng ngày, Tâm trí cứ mê mãi nơi Cao xa thoát tục, không nhận ra chính mình đang ở Nơi đây và Bây giờ phải làm gì để thành Người có Tư cách và Khả năng. Khi quên mình luôn đang ở Nơi đây và Bây giờ với bao tai họa, nên đa số chúng ta cứ điềm nhiên sống cao cả bằng tưởng tượng trên mây dưới gió, ở mãi đời sau ?.

*Không có Khởi điểm thì làm sao có Chung điểm? Không xây đời Này cho tốt thì làm sao có đời Sau để được cứu rỗi? Đó là câu hỏi khó lọt tai người nghe!
Đó là nguồn gốc của sự Vong Nhân, vong Thân, vong Bản, vong Quốc, vong Nô.*

Ngày nay khi khi bàn về nếp sống Cha ông, chúng tôi lại phải Ngược Dòng đời bắt đầu từ nơi cái Tâm mình, từ cái Nhỏ, cái Đơn giản, cái Tâm thường của Đời này mà người ta không thêm để ý tới nan đề của con Người và Xã hội.

Thiết nghĩ không có Tâm tình nhà quê với Tâm hồn “ mang nặng nét “ Cong duyên dáng uyển chuyển” của Việt tộc, cùng Óc Tế vi của “ Triết lý đượm Nghệ thuật “ để nhận ra cái To trong cái Nhỏ, cái Phi thường trong cái Tâm thường, cái Vĩ đại trong Tinh vi, cái Tình trong cái Lý, cái Hồn trong cái Xác, thì khó nhận ra nếp sống theo đường mòn theo Dịch lý của Tổ tiên.

Không kiên Tâm trì Chí để xây dựng mọi thứ từ Góc tới Ngọn , từ cái Nhỏ tới cái Lớn, từ cái Gần tới Xa . . . , nhất là không xây dựng cái Tâm, cái Trí, cái Chí cho vững để có nền tảng thì mọi sự chỉ là xây lâu đài trên cát.

Quả là cái khó của mọi công trình đâu có khó bằng thay đổi “ Lòng Người ngại Núi e Sông “ Dân tộc chúng ta đã chạy cùng sào của cuộc sống một chiều, nay phải quay lại với đời sống cân bằng hai chiều của nét Lương Nhứt của: Tinh / Lý, Nhân / Nghĩa , Nhân quyền / Dân quyền, Phú chi với Dân sinh / Giáo chi với Dân Trí, tất cả nhằm Mục tiêu Thành Nhân / Thành Thân.

Có con dân thành Nhân và thành Thân thì xây Nhà mới ấm êm, dựng Nước mới an bình thịnh trị.

Đây không chỉ là chuyện « có Thích hay không Thích « mà là chuyện : Làm Người Nhân / Nghĩa , Bao dung (Hùng / Dũng)

Trong công cuộc đấu tranh cho nền Dân chủ Tự do, nhân dân chúng ta cũng phải vừa đấu tranh với chế độ “ độc tài bất công CS “ , vừa phải “ xây dựng tinh thần Tự Chủ, tự Lực, tự Cường và Tinh thần Đoàn kết toàn dân trong Chính nghĩa “ để chuyển hóa chế độ Độc tài qua chế độ Dân chủ.

Xin mọi người chúng ta bỏ thói khôn vặt theo phe phái, “ Khôn Độc Đại Đàn “ hãy mở rộng Tâm Trí ra mà chiêu Hồn thiêng “ Nhân Nghĩa “ đã bị lạc về với Dân tộc, cùng Tinh thần Tôn giáo Đại kết, canh tân đời sống cho đủ hai chiều, mà làm người Trai hùng Giải đảm, để có đủ

Nội lực mà vùng lên vực dậy. Không nêu cao được Chính nghĩa Dân tộc thì chưa đẩy lùi được CS, và nếu có đẩy lùi được CS thì nhân dân vẫn chưa được yên vui .

Chính nghĩa đó là: “ Lấy Đại Nghĩa (Lễ Sống Công chính của cả Dân tộc) để thắng Tham tàn. (của CS)

Lấy lễ Công chính để xoá nạn Bất công Xã hội.

Dem Chí Nhân (Lòng Nhân ái của toàn dân) mà thay Cường bạo.

« Thông Thiên, Địa, Nhân viết Nho “, nên Việt Nho tuy đã được thai nghén từ nền Văn hóa Hoà bình cách nay từ 12 đến 30 ngàn năm, nhưng tới nay xem ra Việt Nho vẫn không quê mùa lạc hậu gì cả, mà lại còn rất tiến bộ theo Khoa học, rất phù hợp cho mọi Nơi mọi Thời.

Để đáp ứng với tình trạng phân hoá hiện nay, chúng tôi cố ý trình bày vấn đề theo Việt Nho, vì đây cũng là Thiên lý, gốc chung của Việt tộc, hai nửa Tinh thần Nho cũng thích hợp cho Tôn giáo và Văn hóa có tinh thần đại kết cũng như những người không Tôn giáo còn có Lương tâm, mục đích duy nhất là tìm về điểm Cộng thông của Dân tộc để mong xóa đi những oan trái trùng trùng duyên khởi xưa nay mà giải oan cứu nạn Dân tộc.

Tóm lại, Minh triết là Quan niệm (Tri) và cách Sống (Hành) theo Dịch lý của Tổ tiên Việt (tức là Tri Hành hợp nhất) để đạt Phong thái An Vi mà sống Hạnh phúc cùng nhau.

Khốn thay vì nạn “ Dĩ Cường lãng Nhược “ của Các chế độ Chính trị thuộc nền Văn hoá Du mục làm cho Dân tộc chúng ta bỏ mất cả nguồn Minh triết của Việt Nho trên, nên mất hết Nội lực không vùng lên vực dậy được

Chúng tôi đã lần lượt trình bày một số lãnh vực của Việt Nho theo tinh thần triết lý An vi của T. G. Kim Định

*Nói tóm lại Việt Nho có thể tóm vào ba chữ “ **Chí Trung Hòa** “. Hòa ở chỗ từng cặp đối cực gặp gỡ nhau sao cho đạt tới kết quả Hoà, **Hòa theo tỷ lệ « Tham Thiên (3 Tình) Lương Địa (2 Lý : Tham Thiên lưỡng Địa nhi ý số « . Hòa bằng cách “ Chấp kỳ lưỡng đoan “, nên đem lại lưỡng lợi, không ai hoàn toàn thắng không ai hoàn toàn thua.***

*Để đạt tới tình trạng “ **Chí Trung hòa** “ thì cả Vũ trụ và Vạn vật phải được định vị hay sắp đặt sao cho: “ **Thiên Địa vị yên, vạn vật dục yên** “: Trời Đất Vạn vật phải được xếp đặt đúng vị trí theo Thiên lý hay Dịch lý (tất cả đều được xếp theo Khung Ngũ hành. Khung Ngũ hành gồm 2 cặp đối xứng mang tính chất Hòa của Âm Dương Hoà, nhờ vậy mà muôn loài được nuôi dưỡng trong Tiết nhịp hòa của Vũ trụ.*

Hòa là bản chất của các Tôn giáo, của Việt Nho, Hoà cũng là đỉnh cao của cuộc sống con Người vì Hòa là nguồn của Hạnh phúc.

Đây là cái Nhìn Nhất quán về Văn hoá Việt Nam và cách sống theo Quả dục của Tổ tiên xưa theo Dịch lý đã bị đại Hán làm cho tiêu trầm, chúng ta cần canh tân để phục hoạt lại. Hay nói cách khác Việt Nho là “ Nghệ thuật sống theo Dịch Lý (Thiên lý) “ giúp con Người không những sống Hoà với nhau mà còn Hoà cùng Tiết nhịp hòa của Vũ trụ nữa.

*Trong thời đại Cao tốc với thực phẩm Mi ăn liền mà chúng tôi cứ bàn luận về Nhân Nghĩa cho là ngược đời, tí mỉ, lời thôi chắc không được Giới trẻ tiếp nhận mà ngay đối với một số vị cao niên cũng gạt đi, vì quý ý vị đang mê mãi sống “ theo **Guồng máy xuôi chiều của Thời đại Duy Lý một chiều** “ mà chúng tôi lại cứ “ **Đi Ngược / Về Xuôi** “ xem ra thật rườm rà, tưởng là làm tác nghẹn dòng chảy xuôi theo thời đại, nhưng thực ra là khai thông bế tắc Quốc nạn và Quốc nhục Việt*

Nam, nếu xét thấu đáo thì “ Dịch Lý: Nhân / Nghĩa “ mà chúng tôi bàn tới đây, đã mang theo hào khí sinh động rất hợp với khoa học tân tiến hiện đại, nó mang theo Gốc Dịch lý cho là Cũ, nhưng là luật Biến dịch bất biến luôn đổi Mới, - nguồn mạch của Khoa học có Lương tâm -, có thể giúp phục hoạt lại con Người Nhân chủ và Tinh thần Đoàn kết Dân tộc, đây là hai nan đề gây cản nhất đang bị bỏ quên, nếu giải quyết được hai vấn đề căn bản này thì mọi sự về Quốc kế Dân sinh sẽ lần lượt hanh thông, vì đó không phải là thứ Nhân Nghĩa đã mất ruột chỉ còn vỏ quê mùa lạc hậu của Hán Nho, mà là nguồn cội của mọi sự biến hóa mang trạng thái Thái Hoà của Văn hoá Việt mà Tiến bộ, Hòa là đỉnh cao của sự sống con Người, cũng là bản chất của các Tôn giáo.

Khốn thay! Việt Nho đã bị Hán Nho xuyên tạc và đánh tráo để “ Dịch Chủ vi Nô “, khiến Chủ “ Việt Nho “ đã trở thành “ Vô Chủ” ! Bỏ Việt Nho là bỏ Tinh thần Bất khuất của Dân tộc!

Lịch sử gần 5000 năm của Dân tộc đã nói lên Tinh thần đó! Tại sao mà đánh mất Tinh thần bất khuất ? Vì con Người Việt Nho biết Mình là ai giữa Trời và Đất, biết tựa vào Đất để vươn lên với Trời để giữ mối Liên hệ khăng khít với Thiên Địa cùng Vạn vật, nhất là mối Liên hệ Hòa với nhau mà sống với nhau, đồng thời không ngừng nghỉ làm những việc từ Nhỏ tới Lớn, từ gần tới Xa, từ Dễ tới Khó. . . . để vươn lên hàng ngày mà sống hòa với nhau, đoàn kết với nhau, chung Lòng, chung Trí và góp Sức với nhau để có Nội lực Dân tộc mà Cứu và Dựng nước, chứ bỏ quên “ viên Ngọc quý Long Toại (tức là cặp Vợ / Chồng. Truyện Việt tĩn), - Nguồn mạch Nội tại của nền Văn hoá thuận theo Thiên lý - “ của Tổ Tiên mình, mà đi tìm đôi Đũa thần không linh nơi khác (bỏ quên đời sống Tâm linh) mà cậy nhờ vào Vọng tưởng . Bỏ Con Người Nhân chủ với mối Liên hệ Hòa Thiên – Nhân - Địa là đánh mất Hạnh phúc, là Vong bản, Vong Nhân đưa tới Vong Quốc Vong Nô !.

Việt Nam được vua nhà Minh tặng là “ Việt Nam Văn / Hiến chi bang “, nhưng nay thứ “ Đạo Nhân sinh” để cho “ Văn tãi “ đã rời xa Dân tộc, nên cũng đánh mất phần Hiến là những Trai hùng Gái đảm, nên Dân tộc trở nên Vô cảm và thiếu tinh thần Liên đới Trách nhiệm , đó là Nguồn gốc của Quốc nạn !

Mọi sự trong Gia đình và ngoài Xã hội đều bắt nguồn từ nơi con Người, từ cách Cư xử của con Người trong mọi hoàn cảnh, sao cho mọi người sống Hoà nhịp với nhau. Khởi điểm là mỗi cá nhân có sống Hòa với mọi người theo lối “ Nhân / Nghĩa ” hay “ Bác ái / Công bằng “ hay “ Từ bi / Trí tuệ “ kết đội, thì mới mong đạt tới Chung điểm là mọi người sống nhịp theo: ” Tiết nhịp HÒA của Vạn vật trong Vũ trụ “.

Đây là công trình dài lâu và khó khăn, nhưng mà lại “Ăn chắc Mặc bền “. Thiết nghĩ Không có cây đũa Thần nào để thay thế cho được nhanh chóng, nếu cứ tránh Vô Dừa “ Lâu Đền “ thì lại gặp vô Dừa “ Mau Đi “ !.

Rõ ràng nét Lương nhất theo Dịch lý là Mạch lạc nội tại của Việt Nho, nét Lương nhất đan kết những chi tiết của Việt Nho thành Hệ thống có Mối Liên hệ Cơ thể, biến Việt Nho thành nền Văn hoá Bất khuất của Việt Nam, sở dĩ có Tinh thần Bất khuất là nhờ biết đem Đạo Lý Nhân / Nghĩa vào khắp mọi ngõ ngách của cuộc Sống. Thế mà ngày nay vẫn còn có nhiều người Việt Nam, không kể những vị Tân học mà ngay cả một số những vị học Nho cũng tin rằng Việt Nam không có Văn hoá, có chăng là do Tàu, Tây dạy cho, nghe nói đến Nho mà không hiểu đó là Hán Nho bá đạo, lại ghét lắm Việt Nho vương đạo, vì xa lánh Nho - xuất phát từ nguồn cội Dịch lý của Thiên lý - , nên lâm vào kiếp đi hoang, ăn nhờ ở độ.

Dịch của Hán Nho nặng về 64 quẻ để bói toán, không có nét Lương nhất về triết lý Nhân sinh, Hán Nho là nền Văn hoá Bạo động của Tàu, vì suốt dòng Lịch sử, Tàu luôn gây Chiến tranh, Cướp bóc và Bành trướng !

Đã hơn 70 năm nay, CSVN ăn phải Bùa Lú “ 4 tốt, 16 chữ vàng và mấy thứ tương liên “, đã rước kẻ Thù truyền kiếp về làm Bạn vàng, “ mặc nhiên “ biển Đông bào thành kẻ Thù, rõ ràng ngày nay tứ phía Đất nước đều bị Bạn vàng vây khốn, hết nhường đất đến nhường biển, trong nước thì từ Nam quan đến mũi Cà mầu chỗ nào cũng có cơ sở bạn vàng đóng chốt mai phục, Biển Đông thì bị bạn vàng chiếm đoạt, mọi Cơ chế đều bị bạn vàng lũng đoạn, thực phẩm và độc dược của bạn vàng tràn lan khắp nước, Đồng bằng Cửu Long – Bao tử của Việt Nam - bạn vàng cũng ngăn giòng nước ngọt làm cho đất nứt nẻ, do đó nước biển mặn tràn vào ruộng đồng vườn tược làm cây cối lúa mạ không trồng trọt được, dọc bờ Biển của 4 tỉnh xác Cá chết hàng loạt dạt vào bờ, chất độc sẽ theo giòng hải lưu mà lan ra Bắc và vào Nam suốt dọc Bờ biển, đây là âm mưu cắt Nguồn sống trên cạn và dưới nước của Dân tộc Việt Nam . . , đó là chỉ kể một vài ví dụ điển hình về âm mưu tiêu diệt Dân tộc Việt Nam.

Tóm lại Cuộc Kách mệnh Vô sản của CSVN đã biến các môi trường sống của Việt Nam đều bị ô nhiễm nặng nề: từ môi trường Văn hóa Tư tưởng, tới Đất, Nước, không khí đều dẫn Dân tộc Việt Nam đến tình trạng bị tiêu diệt lần mòn !

Về mặt Nổi, đó là Sự nghiệp Kách mệnh mang khẩu hiệu “ Độc lập, Tự do, Hạnh phúc “ của CSVN, nhưng về mặt Chìm, thì CSVN quả là một Phân bộ của đảng CS Tàu.!

Trong mọi tai họa, thì cái Họa làm cho Văn hóa suy đồi, làm tê liệt Tinh thần Dân tộc là ác độc và nguy hiểm nhất.

Đây là giai đoạn quyết liệt, hoặc vùng lên để sống còn như những con Ngươi , hoặc cứ vô cảm mà cam tâm làm kiếp ngựa trâu!

Cầu xin Hồn Thiêng Sông Núi sáng soi và độ trì cho Dân tộc Chúng ta để giúp mọi người tỉnh giấc “ Công miên “, rước “ Hồn thiêng Sông Núi “ về với con Dân Việt mà Cứu con Ngươi và Dân tộc!. Hy vọng thay !

Cái Nhìn Nhất quán

Nền Văn Hóa Việt Nam bắt nguồn từ Thái cực « Âm Dương Hòa » (Gốc từ Ngọc Long Toại : Cặp Trống / Mái, và cặp Vật biểu Tiên / Rồng) .

Thái cực Âm Dương Hoà là Dịch lý cũng là Thiên lý, nguồn của Minh Triết.

Thái cực là « Nhất lý thông, Vạn lý minh » .

Nhất lý là Thái cực Âm Dương Hòa.

Vạn lý là các cặp tiểu Thái cực đều mang bản chất Hòa, nên đều là Minh Triết.

Văn Hóa Việt bắt nguồn từ Thái cực qua Lương nghi, qua Ngũ hành tới các Cơ cấu của Vũ trụ, của Nhân sinh và Lộ đồ Tu, Tề, Trị, Bình, tất cả đều được kết cấu bằng các cặp Tiểu Thái cực tương ứng, nên nền Văn Hoá Thái Hòa Việt từ Gốc tới Ngọn đều mang bản chất Minh Triết.

(Xem cuốn Văn Hoá Thái Hòa Việt Nam XVIII : Việt Nho và Triết lý An vi của Việt Nhân và Nguyễn Quang trên vietnamvanhien.net)

Minh Triết còn là phương cách phải sắp xếp mọi sự sao cho hợp với Thiên lý thì con Người mới hoà hợp với nhau, mà sống Hạnh phúc .

Tổ Tiên Việt đã được Tiên (Ma Cô Tiên .Truyện Việt tinh) tặng cho Tổ Tiên chúng ta viên Ngọc quý Long Toại để Tu Thân mà lập Quốc , khôn thay vì nạn « Dĩ Cường lăng Nhược » của Bắc và Tây phương làm cho hoen ố, làm mất hết Nội lực, lại vì nạn ngoại xâm, phải đem chôn dấu tại phương Nam lâu ngày , nay Cháu Con mới khai quật lên, cần phải gột rửa lại cho sáng trong để lấy lại Nội lực mà cứu Dân giúp Nước.
Hy vọng thay !

Việt Nhân . 09/ 2020

(Xin lỗi, bài này có tính cách tổng hợp, nên phải nhắc lại những điều đã viết từ trước)

GƯƠNG SÓNG

VẮNG MẶT THAM, SÂN, SI

CUỘC SÓNG BUÔNG BỎ HÒN NHIÊN CỦA THẮNG BỜM

A.- Thăng Bờm

“ Thăng Bờm có cái Quạt Mo,

Phú ông xin đổi 3 Bò 9 Trâu

Bờm rằng bờm “ chẳng lấy Trâu “

Phú ông xin đổi ao sâu Cá Mè

Bờm rằng bờm chẳng lấy Mè

Phú ông xin đổi 3 bè Gõ Lim

Bờm rằng Bờm “ chẳng lấy Lim “

Phú ông xin đổi đôi (2) chim Đồi Mồi

Bờm rằng Bờm “ chẳng lấy Mồi “

Phú ông xin đổi năm Xôi, “ bờm CUỒI!”

B.- Cái nhìn tổng quát

Khi đọc lướt qua bài Ca dao (Đồng dao) trên, chúng ta thấy những nét sau đây được nổi bật:

I.- Nhân vật và Tài sản mỗi bên

Đây là hai nhân vật tiêu biểu cho hai lớp người: Nhỏ / Lớn, (Trẻ / Già), Nghèo / Giàu . . . trong xã hội Việt Nam xưa:

1.- **Thằng Bờm** là một Trẻ con tóc tai bờm xờm, tài sản thằng Bờm không thấy gì ngoài cái quạt Mo cau. Hàng ngày, với cái Quạt Mo trong tay, lúc thì Bờm che nắng nóng, khi thì cản gió mưa, lúc thì phe phẩy quạt cho bớt nóng nực, khi thì phát bụi chỗ ngồi. Bờm ta thường chạy rong chơi từ đầu làng đến cuối xóm, không phá phách hỗn hào, khi nào cũng cười vui, trở thành nhân vật thân quen của bà con xóm làng. Cách phe phẩy quạt Mo vô tư của Bờm rất đặc biệt, khiến nhiều người ưa thích. Ngoài hình ảnh đó ta có thể nghĩ Thằng Bờm có thể là một nhân vật thuộc thành phần rất nghèo, nghèo rớt mùng tơi, nhưng không làm những chuyện bất lương, Bờm cũng thường rong chơi khắp xóm làng, cũng là nhân vật thân quen để mền của xóm làng, tài sản quý giá nhất cũng chỉ có cái Quạt Mo.

Quạt Mo được làm từ cái Bẹ mang lá cau, khi già tàu cau rụng xuống, người ta cắt lấy cái Bẹ, bỏ phần lá đi, đem ép cho thẳng, phơi khô cứng, rồi cắt thành cái quạt Mo. . Cái quạt Mo thì ai cũng có thể kiếm được, nếu vườn nhà không có cây cau, ở thôn quê thì qua hàng xóm xin mo cau về mà làm lấy, thứ này cũng hiếm lắm, vì chẳng có ai và ở đâu bán cả. Về Tinh thần thì chỉ thấy thằng Bờm khi nào cũng nhẹ nhàng phe phẩy cái Quạt Mo, tỏ thái độ sống an nhiên tự tại, ngoài ra chẳng thấy gì thêm.

Tóm lại Thằng Bờm là một Trẻ con chưa làm ra của cải vật chất, hay một người nghèo đã lớn, không ham hay không có khả năng làm giàu, đặc biệt chỉ có một cái Quạt Mo. Vì chưa bị vật chất trói buộc, nên còn có một Tâm hồn “ Hoá nhi đa hỷ lộng “, tức Tâm hồn” hồn nhiên như Hoá công “ mà Đức Khổng gọi là “ Nhân “ , lòng Nhân được thể hiện qua thái độ sống và cách phe phẩy Quạt Mo rất hồn nhiên, được dân quê yêu thích, nhưng chắc nhiều người vẫn minh lịch sự rất khó ưa, vì họ khinh khi cái ngây ngô, ngờ nghệch, mộc mạc chốn thôn quê, không ngờ được cái Tâm thường bề Ngoài đó lại ẩn chứa cái Phi thường ở Trong! Chúng tôi lạm bàn về Bờm qua hình ảnh một Trẻ con cũng như qua hình ảnh một nhân vật Nghèo nơi thôn xóm xưa.

2.- **Phú Ông:** là Ông nhà giàu, ham làm, làm việc cật lực, nên có nhiều thứ tài sản. Thái độ để làm giàu, người ta thường “ Coi Cửa nặng hơn Tinh Người “, cũng như “đồng tiền liền với khúc ruột “, nên hay dùng Quyền thế cũng như Tiền bạc để thủ lợi thêm ngày một nhiều.

Nhưng loại Phú ông này đã biết tri Túc tri Chi, nên không những biết hãm cái Lòng Tham mà còn có cái Hám ngược đời, hãm cái thái độ sống Giản dị An nhiên Tự tại của Trẻ con, của thằng Nghèo, loại “ **Bần cùng không chịu sinh đạo tặc** “ ! (Xin xem 3 bài thơ 2, 3, 4, của Cụ Nguyễn Bình Khiêm ở dưới)

a.- **3 Bò 9 Trâu:** Bò trâu là phương tiện sản xuất giúp người chủ trở nên Phú ông. Đây là nguồn động lực làm tăng gia sản xuất mỗi năm hai mùa, gây dựng nên gia nghiệp của Phú Ông.

b.-**Ao sấu cá Mè:** Cá Mè là loại cá trắng có vảy, rất khỏe, tuy có nhiều xương, nhưng ăn rất ngon và lành. Có cá Mè trong ao thì lúc nào cũng có cá tươi để ăn, không mất công tốn tiền ra chợ mua. Đã có trâu bò sản xuất ra ngũ cốc đầy chạn, gạo đậu đầy lu, lại có cá mè đầy ao, mọi nhu cầu về “Thực” khi nào cũng sẵn sàng, tức là giải quyết được nhu cầu căn bản của cuộc sống, cuộc sống bớt được nhiều nỗi lo và nhất là có Tự do không bị ai áp chế. Tổ tiên ta có câu: “**Có Thực mới vực được Đạo**”. Nay “Thực” đã có sẵn, còn “Đạo” đây là Nhân Đạo, tức là cuộc sống Nhân Nghĩa ở đời. Trong bài trên, có chỗ lại ghi “Xin đổi một xâu Cá Mè”, một Xâu Cá Mè vẫn đáng giá hơn cái Quạt Mo. **Cá Mè là thực phẩm ngon lành để nâng cao đời sống vật chất.**

c.-**3 Bè gỗ Lim:** Gỗ Lim là thiết mộc nên rất cứng, thứ gỗ này chịu được mưa nắng bền lâu, giá cả rất cao. Với 3 bè Gỗ Lim người ta có thể xây dựng nên ngôi nhà có cột, kèo, rui, mái . . . rất bền vững. Đây là phương tiện xây nhà cửa rất kiên cố, là **thành trì**: “**an cư lạc nghiệp**”, có thể **truyền lại cho nhiều đời con cháu về sau.**

d.- **Đôi chim Đồi mồi** : Thực ra không có chim Đồi mồi, mà là **cặp (2) Chim Trống Mái** làm bằng Đồi Mồi (như Ngọc Long Toại của Tổ tiên Việt) để trang trí trong nhà. Đồi Mồi là một thứ rùa biển, có bộ mai rất đẹp, người ta cắt cái mai ra thành miếng nhỏ để khám xa cừ, làm vật trang sức, người ta cũng dùng cả cái mai Đồi Mồi để treo lên tường làm vật trang trí.. **Đây là mỹ nghệ thuộc nhu cầu nghệ thuật để nâng cao Tâm hồn.** Có ý cho Đồi Mồi là chim được dùng làm mồi để sập bẫy chim khác, đây là “**lối tiêu khiển**” của dân quê, thiển nghĩ thuộc loại chim nào cũng không mấy quan trọng, mà quan trọng là ở loại vật chất để nâng cao Tinh thần nhất là danh từ “Đôi chim” là số 2 để nói về Nghịch số của Dịch lý thuộc phần Cơ cấu của Văn hoá.

e.- **Nấm Xôi:** Xôi được vắt lại thành nắm với muối mè, ăn cũng rất ngon, nhưng chỉ là thứ dùng đủ cho một bữa ăn đạm bạc. Đây là thứ tài sản “**nhật dụng**” lúc nào Phú Ông cũng có sẵn, nhưng là nhu cầu “**Hàng ngày dùng đủ**” cho đời sống “**nhỏ Thuyền nhỏ Sóng**” của thằng Bờm.

Qua hình ảnh trên ta thấy có sự tương phản giữa hai nhân vật trong chuyện: **Một người Trẻ con vẫn còn hồn nhiên, không thấy dấu vết khổ đau trên nét mặt**, vẫn luôn có Tâm hồn thơ thới an nhiên tự tại. **Một kẻ Giàu rất giàu nhưng Tâm hồn còn chất chứa nhiều nỗi âu lo**, nên không còn hám của cải Vật chất nữa, mà chỉ Ham một cái gì đó trong cái Quạt Mo của thằng Bờm, có lẽ ông cảm thấy khao khát một cái gì đó trong nếp sống thằng Bờm. Thằng Bờm vì không bị vật chất ràng buộc, nên đã có sẵn cái bình an trong Tâm hồn, có lẽ chính nó cũng chưa nhận rõ, còn Phú ông thì đang dò tìm, do đó mà có sự mặc cả đổi chác.. Có lẽ sau những ngày tháng làm ăn quá bận bịu cực nhọc, lo âu, nay tuy đã sống trong cảnh giàu sang, nhưng không làm sao tìm ra được nguồn hạnh phúc trong của cải Vật chất dư dật của mình, nên đánh phải hạ mình, xuống nước, dùng bất cứ thứ tài sản nào của mình, nài nỉ để “**xin đổi chác**” cho được cái Quạt Mo, ông tin Quạt Mo là biểu tượng cho một cái gì, mà qua đó ông đang vô cùng khao khát. (Xin xem bài thơ số 4, 6 của Cụ Nguyễn Bình Khiêm ở dưới),

Ta nên nhớ Văn hoá Việt kể cả Trung hoa, Hàn, Nhật, **nguyên** là thứ văn hoá trọng Lễ Nghĩa, mọi người trong nước, nhất là Việt Nam ai cũng được gọi bằng Chú Bác Cô Cậu Dì. . chỉ có tôn ti trật tự mà thôi, chứ không có giai cấp quý tiện, người Chủ khinh khi kẻ nô lệ làm tôi tớ cho mình như Tây phương và Ấn Độ xưa. Với trẻ con, hay người nghèo tuy thường quen được gọi bằng Thằng, nhưng mọi người đều “**Kính già yêu trẻ**”, cũng không khinh khi người Nghèo, nên trong cách ăn nói mới dùng chữ “**Xin đổi**”, Phú ông vẫn tỏ thái độ kính trọng, vẫn đối xử với thằng Bờm như là một con người có nhân cách, có khi người Việt còn gọi người “**Ăn xin là Ông Ăn mày**”. Phú ông cũng không phải là loại Hào lý hách dịch, do bị ảnh hưởng của Hán Nho, thường dùng

quyền lực để chèn ép người nghèo qua lối **Cưỡng hành**, cách đối xử này thường xảy ra trong chế độ Nô lệ có giai cấp, cũng như trong chế độ Phong kiến của Tàu, người áp bức bóc lột lại khinh miệt kẻ bị bóc lột!

Đây là vấn đề lớn về nghịch lý Giàu Nghèo trong xã hội, giải quyết hài hòa được nghịch lý trên là tạo lập được nền tảng an bình cho Xã hội cũng như Thế giới Hoà bình.

Nền Văn hoá Thái hòa của Việt tộc có khả năng đáp ứng được nan đề bất ổn của Thế giới hiện nay, với điều kiện là mọi người phải sống hài hòa theo Nhân Nghĩa, chứ không phải dùng hòng súng để kiến tạo hoà bình! Vấn đề đầu tiên là Nghịch lý nơi con Người, tiếp đến những nghịch lý trong xã hội cần phải giải quyết sao cho được hài hòa tức là đạt được công bình tương đối thì mới mong được ổn định.

Chuyện Cách mạng Vô sản chuyên chính cũng bắt nguồn từ chỗ không hiểu câu chuyện trên đây! Nguyên do sai lầm là:

1.- Mác - Lê - Mao Không hiểu con Người là gì, Bất công xã hội từ đâu, cho bần cố nông xấu xa và ngu dốt vì bị bóc lột, nên khi được giải phóng thì họ sẽ có lại bản chất tốt, đầy óc sáng tạo, có khả năng ưu việt, thừa khả năng xây dựng công bằng xã hội để mưu hạnh phúc cho toàn dân, thực ra Công nông chỉ là cái áo khoác nhân danh để đảng CS riêng chiếm quyền độc tài chuyên chế. Thực sự các vị không hiểu con Người là “ Quý Thần chi hội “, nên không biết “ làm Người “ bằng cách trau dồi Tư cách và Khả năng mà sống Công bằng để Hòa với nhau, lại làm “ Sàilang “ dùng nanh vuốt chém giết Đồng bào mà phá tan Đất nước! Hoặc có hiểu phần nào nhưng cứ nguy tạo ra Cách mạng sứt máu để giết mà cướp, để trả thù Đế quốc thực dân Tây phương tại Châu Á mà chiếm lại của cải, cho là đã bị bóc lột để dành riêng phần quyền lợi cho CS?

2.- Không nhận ra mỗi con Người được sinh ra với Thể xác và Tinh thần khác nhau, khả năng và Tư cách khác nhau, không ai giống ai, nên không thể có công bằng xã hội tuyệt đối, việc phát động các phong trào cách mạng vô sản để “ cào bằng xã hội “ chỉ là chuyện giết người để ăn cướp của mà thôi. Thử xem công bằng xã hội cũng như đời sống của nhân dân ra sao, sau 37 năm Hoà bình tuy đời sống nhân dân có khá hơn so với thời bao cấp, nhưng ngày nay những thành phần khá hơn ở thành thị đang đâm đạp lên nhau mà làm ăn, mà lao đầu vào việc nhậu nhẹt suốt ngày đêm cùng dâm dật khắp ngõ, do đã phá Văn hoá với Thuần phong Mỹ tục Tổ tiên, phỏng phẩm chất cuộc sống của nhân dân ngày nay có hơn thời nô lệ Pháp thuộc chút nào không? Sau khi cướp chính quyền năm 1945 một thời gian thì giai tầng giàu có và trí thức bị bách hại và bị cướp, nay đến sau 1975 hai thành phần trụ cột của CM vô sản là Công Nông cũng lại bị trấn lột tàn nhẫn đã hàng thập niên! Có thành phần nhân dân nào mà CSVN để cho sống được yên thân đâu! Vấn đề không phải cứ nhiệt tình làm CM Vô sản mà nhét bo bo vào hòng mọi Người mà la to là Người ta hạnh phúc được! Trước kia VN ra sao so với Nhật và Đại Hàn, nay thì VN đứng ở chỗ nào?

Theo tinh thần Dịch lý của Việt Nho, chúng tôi mạo muội trình bày cách giải quyết hài hòa những nghịch lý giữa hai nếp sống Trẻ / Già, Nhỏ / Lớn, cũng như Giàu / Nghèo, Cũ / Mới . . .: những nghịch số mà Nho gia tổng quát hoà thành “ **Đại Đạo Âm Dương hòa** “.

II.- Tiến trình cuộc mặc cả 5 bước

Bước một

Tuy ta không hiểu rõ Tâm tư của Phú ông, nhưng chắc chắn là ông đã quá **khao khát tinh thần phe phẩy nơi cái Quạt Mo**, nên không tiếc đem cả cơ nghiệp **3 bò 9 trâu** ra mà đổi lấy. Với người thường đây là hành động điên rồ, vườn tược ông thiếu gì mo cau, ông chỉ bảo một tiếng thì gia nhân có thể làm cho Ông đến hàng trăm. Một người đã tạo nên một cơ nghiệp lớn có đầy đủ mọi thứ vật chất, sao lại không đánh giá đúng được “ thứ đem đổi “ và “ vật đổi được”. Nhưng nếu ta nhận thức được bức tranh vô giá là ở **cái Hồn của bức tranh, thì ở đây cũng vậy, tuy chưa biết rõ là cái gì và ở đâu, nhưng Phú Ông chỉ lờ mờ khao khát “ cái Tâm hồn nằm ẩn trong con người cầm cái Quạt Mo “**. Vì vậy mà khi Phú ông đem 3 bò 9 chín trâu ra mà gạn đổi, ông cảm chắc là đổi được cái Quạt Mo. Thế nhưng, với cái Tâm an nhiên bất động, chàng Bờm ta cứ đứng đưng, liền thân nhiên đáp: “ **chẳng lấy 3 bò 9 trâu “!** Xét ra, một là thằng Bờm chẳng có nhu cầu gì nơi 3 bò 9 trâu, hai nữa là Bờm thấy sự trao đổi quá chênh lệch, làm sao dám để cho lòng tham làm mờ mắt mà đổi chác được. Hai bên đều không câu Lợi nên chẳng gặp nhau, họ đã thoát khỏi bước Lợi hành.

Bước Hai

Lòng khao khát không thể ngăn cản Phú ông bỏ cuộc. Thua keo này bày keo khác, ông nghĩ Bờm không thích Bò Trâu ta thì đem thứ của ăn ngon như **Cá Mè** mà đổi. Khốn thay Bờm cũng chẳng thích cá mè, vì Bờm có thể chưa biết làm thịt cá, mà cũng chẳng biết chiên rán xào nấu nướng lôi thôi, và cũng chẳng thấy có sự gì hấp dẫn nơi vật đổi chác. Cũng như lần trước, Bờm vẫn hùng hờ đáp “ **Bờm chẳng lấy Mè”**.

Bước Ba

Nay Phú Ông chỉ còn lại **3 bè gỗ Lim** để làm nhà, nên cũng đành liều đem ra mà mặc cả cho được. Có lẽ cũng như thằng Cuội chỉ thích ngồi gốc cây Đa, ngắm nhìn trời trăng mây gió, Bờm ta cũng chẳng thích gỗ Lim với nhà cao cửa rộng, và lại Bờm chẳng muốn gì nhiều, nếu đổi lấy thì Bờm có thể làm gì với các thứ công kênh ấy, biết chát chứa vào đâu, không thể đương đầu với nhiều chuyện khó khăn ngoài khả năng của Bờm khi nhận lấy, lẽ dĩ nhiên cũng như hai lần trước, Bờm ta cũng “ **chẳng lấy Lim “ làm gì!**

Bước Bốn.

Qua 3 lần mặc cả, nay Phú Ông xem ra đã hết vốn rồi, nhìn quanh nhìn quất chỉ còn lại **cặp (2) Chim Đồi mỗi**. Phú ông nghĩ Bờm ta không thích của cái phiên toái lôi thôi, chỉ gây ra bao nhiêu gian lao như mình đã trải qua, chắc Bờm có thể **thích đồ mỹ nghệ**. Phú ông đem ra mặc cả lần chót may ra kết quả. Khốn thay, qua 4 lần mặc cả , Phú ông đã đem cả cái nguồn sinh sôi của cái, của ăn ngon, nhà ở sang trọng, đến đồ mỹ nghệ, Bờm ta cũng chẳng đổi ý, chàng cũng cứ thân nhiên, “ **Đổi mỗi” cũng rằng không!**

Bước Năm.

Nay vô kế khả thi, tất cả của cải vật chất Phú ông đã đem ra đổi chác hết: **thứ sinh lợi, thứ đắt giá, thứ ngon lành, thứ đẹp đẽ đều đem ra thử hết rồi**, thế mà chẳng lay chuyển được Tâm trí thằng Bờm, lẽ nào ta chịu bẽ tắc ở đây. Chính lúc bẽ tắc này Phú ông mới ngộ ra rằng thằng Bờm chẳng cần gì đến nhiều thứ vật chất đắt giá lôi thôi. Bao giờ nó cũng an nhiên cầm cái quạt Mo phe phẩy, nay ta thử đem cái cần thiết nhất là **Nấm Xôi** ra đổi xem sao. Khi Phú ông vừa mở miệng ra mặc cả, đúng lúc đang đổi, **Bờm liền nở ra Một Nụ Cười Hồn nhiên và gật đầu lia lịa**. Thế là **Nụ**

Cười được xem quý giá hơn cả gia tài của Phú ông, Nụ Cười là biểu hiện mặt Ngoài của Tâm trạng Hồn nhiên bên Trong, Hạnh phúc bên Trong. Tuy vật chất và Tinh thần đều được quý trọng, nhưng Tinh thần vẫn nặng đồng cân hơn.

Phú ông mới ngộ ra rằng, cái mình khao khát đi tìm chính là Nụ cười hồn nhiên, của cuộc sống an nhiên tự tại nơi Tâm hồn con Trẻ - thành Bờm -. Nụ Cười đó chỉ phát sinh nơi những Tâm hồn đơn sơ biết quý trọng cái đơn sơ, giản tiện, cái tiện dụng để kiếm như Quạt Mo, cũng như Năm Xôi là nhu cầu tối thiết và đơn giản nhất của cuộc sống. Có được cái Quạt Mo, lại thêm năm xôi nữa là có đủ cặp nhu cầu tối thiết cho cuộc sống.

Nhờ Tâm hồn đó mà thành Bờm mới có cách phe phẩy được cái Quạt Mo lời cuốn Phú ông! Ông đã sống vật lộn với nhiều vấn đề phức tạp, trải qua những bước gian lao, đối diện với những cái phiền toái của cuộc đời, nên nay cần đến những cái giản dị, cái đơn sơ chất phác, cái thiết thực, không bức thúc con người, giúp Tâm hồn con người được thanh thoi thư thái. Tóm lại, cần phải có Tâm hồn đơn sơ như Con Trẻ mới cảm nhận được chân hạnh phúc.

Có người cho rằng vì “ tư tưởng an nhiên tự tại “ của Thành Bờm này mà dân tộc Á đông cứ bị giam hãm trong cảnh nghèo hèn lạc hậu, thực ra không phải hoàn toàn như thế. Cái ý chính ở đây là để nhấn mạnh đến thái độ sống Tiết độ của nếp sống Quả dục, lối sống coi Vật chất là phương tiện cần có để giúp con người được phát triển toàn diện, giúp cho cuộc sống có sinh thú, nhưng không lạm dụng, không bám vào Vật chất để làm nô lệ cho vật chất, không những phiền toái cho mình mà còn chà đạp lên cuộc sống của người khác.

Đây là nếp sống quân bình giúp cho con Người biết sử dụng vật chất để phát triển còn người và cũng biết kiềm chế mình để cho Tâm hồn được an nhiên tự tại, nhờ đó mà Thân an Tâm lạc, đó là chân Hạnh phúc .

Những người theo nếp sống Đa dục (lạm dụng Thừa: More than enough) thì sẽ lao đầu vào tình trạng “ Thượng hạ giao tranh Lợi” , gây ra nhiều xáo trộn cho đời sống mình và xã hội, còn những người sống theo Diệt dục (Lạm dụng Thiếu: Less than enough) thì kìm hãm đời sống vật chất quá đáng, chưa sống đã quá lo về cái chết.

Lối sống Quả dục (No more no less: enough is enough) là nếp sống Tiết độ, lối sống chiết trung đầu đây giữa Đa dục và Quả dục. Phải có tinh thần triết học và Tâm hồn nghệ thuật mới sống được theo tiêu chuẩn này.

Ta nên nhớ, con Người là Thiên Địa chi Đức: Thiên là yếu tố Vô biên, Địa là yếu tố Hữu hạn, đây là nghịch lý: Ra đi vào Hữu hạn và Trở về nguồn Vô vô hạn, vì vậy mà Phú ông tuy của cải Hữu hạn đã tràn đầy, mà lòng vẫn khát cái Vô biên ẩn náu sau cái Quạt Mo, là thứ giúp cho Tâm hồn con người hòa đồng cùng tiết nhịp Hòa của Vũ trụ để cho Thân an Tâm lạc, khi trở về được với Tâm trạng Trẻ con thì mới bắt gặp. Câu chuyện thành Bờm chỉ cốt để diễn tả Tâm trạng hồn nhiên của con trẻ, Chúa Giê - su có lần đã bảo hãy để trẻ con đến cùng Ta là ý ấy.

Theo triết gia Kim Định, nền Văn hoá của Tổ tiên Việt là một hệ thống triết lý Nhân sinh, có một cơ cấu vững chắc, được xây trên Đồ hình và Số độ của Ngũ hành, với một Vũ trụ quan động, một Nhân sinh quan Nhân chủ, một Đạt quan Phong lưu, tất cả còn được gói gắm lại cho cháu con bằng Ca dao, Tục ngữ, bằng Huyền thoại, bằng Du ngôn.. . Đó là nền Văn hoá được đạn kết bằng nét “ Nhất quán Lương nhất “ gồm cả Hữu và Vô, Hữu thì rõ ràng khúc chiết về Lý,

còn Vô thì u linh man mác như Tình, nên không thể hiểu hết bằng Lý trí rỗng, mà còn phải cảm nhận bằng Tình mới được. Khi nghịch lý tổng quát Hữu Vô được hài hoá thì cảnh Thái hoà tỏa lan khắp mặt, nên gọi là Thái hòa. Tóm lại Thăng Bờm chỉ là một nhân vật biểu tượng cho một đời sống an nhiên tự tại, nhờ có Tâm hồn ngây thơ trắng trong như con trẻ.

Bài Ca dao trên chỉ là một Dụ ngôn, trình bày vấn đề một cách có vẻ ngược đời, xét theo lý trí rỗng là phi lý, nhưng cốt ý là để lay động, để thức tỉnh, để nhắc nhở, để nhấn mạnh một thái độ sống tuy tầm thường nhưng khó thực hiện nhất, đó là thái độ sống sao giúp cho mình cùng mọi người trong xã hội được yên vui hạnh phúc, sống trong trần ai, không trốn tránh và cũng không bám víu vào trần ai, biết nương theo sự biến hoá trong trần ai mà vươn lên đời sống hoà với mọi người cũng như hoà đồng với tiết nhịp của vũ trụ, không có ảo tưởng về một cuộc sống quá lý tưởng trong thế giới Hiện tượng, cũng không phải là lời ru ngủ của nhà giàu bày vẽ ra cũng như CS ảo tưởng, mà là nghệ thuật sống làm người rất uyển chuyển trong môi trường tương đối.

Ai muốn có cuộc sống hợp với tưởng tượng của Mác Mao thì bắc thang lên Kiện Ông Trời, sao không sinh ra loài Người cùng rất một loài như cỏ cụ Hồ (Xin lỗi đây là Lời của Cụ Phan Khôi, “ Cỏ Cụ Hồ là cỏ Cứt Lợn đó”) mà lại sinh ra loài Người với lắm điều Dị Biệt!.

Với ảo tưởng Thiên đàng mù, CS đã nhân danh công bằng xã hội để làm cách mạng vô sản triệt để, chỉ vì C.S. chẳng hiểu Công bằng xã hội có nguồn cội từ đâu và như thế nào, chỉ làm lũi làm cách mạng “ cào bằng mọi thứ “, tước đoạt hết mọi nhu cầu, khiến cho con Người trần trụi như súc vật, chẳng còn thứ gì, nên hoá thành Ngộ. Mặt khác trong thời đại văn minh vật chất “ Thượng hạ giao tranh lợi ráo riết thời nay “, cũng chẳng ít người vẫn coi Thăng Bờm và Phú ông đều là loại Người ngu ngốc, khờ dại, vì chẳng khôn lanh lánh lời để thủ đắc như họ, vì họ chỉ muốn một mình họ được sống hạnh phúc mà không quan tâm đến sự khổ đau của nhiều người!

C.- Đây là Nguồn cội

Thái độ sống của Thăng Bờm và Phú Ông phát xuất từ nếp sống Nông nghiệp của Tổ tiên xưa, nền Văn hoá Việt đã bị tiêu trầm vì Đế quốc phong kiến Tàu và Thực dân Pháp đẩy nhân dân ta vào tình trạng “ Cái Khó bó cái Khôn” mà quên Gốc, ta thử tìm xem cho biết Nguồn nguồn Lạch sông ra sao

Theo Triết gia Kim Định thì nền Văn hoá nào có một cơ cấu làm nền tảng mới là nền Văn hoá mạnh mẽ và vững bền, không thể bị xuyên tạc như nhà Hán đã biến Nguyên Nho của Khổng Tử thành Hán Nho Bá đạo.

Qua bài Thăng Bờm trên, ta thấy không phải tự dựng mà trong bài có xen vào một vài con số, mà có dụng ý dùng con số để nhấn gởi điều gì quan trọng cho thế hệ mai sau, vì nhờ con số có tính chất trừu tượng phổ quát, mới có khả năng nối kết với Tiềm thức cộng thông nhân loại, đó là bộ số huyền nhiệm: 2, 3, 5, 9:

Số 2 : được tượng trưng bằng Đôi chim Đôi môi như cặp Trống Mái của Ngọc Long Toại tức là cặp Trống / Mái, cặp Tiên / Rồng : cặp đối cực nền tảng của Dịch lý.

Số 3: ba Bò, ba bè gỗ Lim, là Biểu tượng của con Người Nhân chủ, tự Chủ, tự Lực, tự Cường..

Số 5: là 5 bước mặc cả để tới nguồn Tâm linh ($5 = 2 + 3$), (Nguồn của sự sống Hòa từ Góc Tâm linh)

Số 9: chín Trâu là Biểu tượng cho Cây Gậy Thần 9 đốt tức là Vòng Trong (1, 2, 3, 4) vòng Ngoài (6, 7, 8, 9) của Ngũ hành. Gậy Thần 9 đốt: 1, 2, 3, 4 5 6, 7, 8, 9.

Theo Cơ cấu Việt Nho, bài Thằng Bờm có đủ bộ số huyền niệm: **2 – 3, 5, 9**. Đây là lối lập luận xưa của Tổ tiên, khi mà lý trí chưa phát triển, chưa biết đến lối phân tích và tổng hợp, Tổ tiên đã dùng Đồ hình và Số độ của Ngũ hành với **mục đích là để dung hoá các cặp đối cực tạo ra thế giới Hiện tượng hầu đạt tới trạng thái vừa biến đổi để tiến bộ, vừa giữ được thế quân bình động để luôn được hoà, công trình độc đáo được triết gia Kim Định khai quát lên mới đây, nên còn lạ lẫm với nhiều người, chúng tôi có thể giải nghĩa sơ qua bộ Huyền số trên như sau:**

Ý nghĩa của Bộ Huyền số: 2, 3, 5, 9

Số 2 là cặp đối cực như **Âm Dương, Vợ Chồng**. . . là nền tảng của Dịch Việt, đây là cặp đối cực tạo nên **Thế giới Hiện tượng tương đối**, ở đây mọi vật chất đều biến đổi không ngừng, mọi vật có đó không đó, nay còn mai mất, cho nên khi sống ở đời ta chỉ nên nương theo luật biến hoá của Vũ trụ mà vươn lên sống cho có nhân cách, chứ không thể bám trụ vào vật chất luôn biến đổi mà tranh dành cướp giết nhau, quan niệm sống này giúp cho mọi người biết cách **sống Hòa với nhau**.

Số 3 là **Nhân chủ, tức là con Người luôn biết Tự Chủ, Tự Lực, Tự Cường**, theo Tam cương Nhân, Trí, Dũng. Nhờ sống theo Nhân Trí mà đạt đức **Hùng Dũng**, khi đạt đức Dũng thì con Người mới có khả năng sống Tự chủ được, có Tự chủ được mới có khả năng hành xử Hòa ở Đời, vì không nô lệ Thần linh (Duy Tâm) cũng như vật chất (Duy vật), nên **không bị Cưỡng hành**, không cố thủ đặc vật chất một cách bất công, **nhên không vướng vào Lợi hành** như thằng Bờm, mà chỉ **An hành**, nghĩa là khi thấy việc phù hợp với Đạo lý làm người thì hết sức làm, không có đức Dũng không thể An hành được.

Phú ông và thằng Bờm gặp nhau ở Chỗ An hành không ham vật chất quá đáng, chỉ thuận trao đổi với nhau khi đạt lẽ công bằng tương đối ở Đời. ‘

Đừng có làm ý tưởng không nô lệ Thần linh là kiêu ngạo, Thiên Chúa đã có đủ mọi sự, đâu cần con cái mình làm nô lệ cho mình, cứ ý ôi cầu xin, mà quên cuộc sống Tự chủ của mình để xứng danh là một “ **Tạo hóa con**”, **luôn biết sống nhịp theo “ Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân hoà ”**.

“ **Thiên sinh** “ là nguồn Sống Tâm linh trên **Trời**, nên con Người phải biết trở về Nguồn Tình để tu dưỡng đạo Nhân,

“ **Địa Dưỡng** “ là Nguồn sống thuộc Tinh thần và vật chất nơi **quả Đất**, nên phải phát triển Lý trí để khám phá Vũ trụ mà nâng cao đời sống Tinh thần và Vật chất, nhất là nhận ra lẽ Công bằng mà sống với nhau (Đức Nghĩa),

“ **Nhân hoà** “ là khi sống ở Đời phải hành xử theo Nhân Nghĩa để mọi người sống Hoà với nhau. Khi đã tận lực sống như thế thì phó thác mọi sự cho Thiên Chúa mà vui lòng chấp nhận mọi sự May Rủi xảy tới cho mình. (Tận Nhân lực tri Thiên mệnh), để khi nào lòng mình cũng được thanh thoi.

Số 5 là số độ ở vị trí trung cung của Ngũ hành, thuộc lãnh vực **Tâm linh** - nguồn mạch của nếp sống Hòa - . Trong khung Ngũ hành thì trung cung hành Thổ đại diện cho Vô. Theo quan niệm “: Sinh Ký tử Quy “: Khi sống ở đời (sinh Ký) ta phải thủ đắc Vật chất của Thế giới Hữu, giúp cho đời sống phát triển, nhưng khi về già phải chuẩn bị phá chấp cho nhẹ gánh mà về Quê (Tử quy), tức là Thế giới Vô, vì khi về Quê, nếu hành trang vật chất còn nặng quá thì không vào cửa Hẹp được.

Khi được sinh ta tay không, lúc trở về cũng phải không còn gì trong Tay mới qua cửa Hẹp được (Lạc đà qua trôn kim).

Cuộc mặc cả giữa Phú ông và thằng Bờm phải trải qua 5 bước, để nói lên cách sống theo Dịch lý ở đời .

Khi ra đời mà sống thì phải thủ đắc vật chất để phát triển con người, đến khi về già (quãng 50 về sau) thì phải lo cách sống “ **Vi Đạo nhật tồn** “ bỏ bớt hành trang cuộc đời cho nhẹ mà về Quê.

Vì thế mà trong cuộc mặc cả, mỗi bước là bớt vật chất đi một ít, đến bước thứ 5 là bước tới vật chất tối thiểu hầu đạt tới số không: 4 bước đầu thuộc thế giới vật chất - thế giới Hiện tượng - được tượng trưng bằng bốn hành Thủy, Hỏa, Mộc, Kim xung quanh, đến bước thứ 5 có trút hết vật chất nặng nề mới nhập vào trung cung hành Thổ là vị trí Vô của Tâm linh được.

Đây là Lộ đồ về Quê “ **Vi Đạo nhật tồn**: sống theo Đạo thì mỗi ngày một bỏ bớt cho nhẹ gánh (Lão Tử), còn Thánh Gandhi thì: “ **je me réduit à zéro**: tội tự tận diệt cho đến số không , còn Đức Khổng thì Tuyệt Tír: **Vô Ý, vô Cố, vô Tất, vô Ngã, Tổ tiên Việt thì Đạo Trống (Không)** , Lão tử thì **Lân hư, Phật thì Chân Không diệu hữu. Tất cả đều hướng tới số 0. Số 0 là nguồn gốc của Vũ trụ (Hữu sinh ư VÔ:VÔ CỰC).**

Trong cách ăn ở với nhau hàng ngày phải thực hiện lẽ sống công bằng tương đối. Cuộc mặc cả giữa Phú Ông và Thằng Bờm là cuộc trao đổi win – win bargain, đây là mẫu mực sống chung hòa bình cho mọi người trong xã hội người Nghèo cũng như nhà Giàu. Cái khó nhất ở đời là thực hiện không nghĩ ngợi cho được cái dễ, cái giản đơn, cái Tâm thường hàng ngày. . . , sao cho hợp với Đạo lý làm người, chứ không dùng nanh vuốt để cắn xé nhau, đây không phải là Lý tưởng xa vời, cũng không phải là Ảo tưởng mà mà lẽ sống theo Nhân Đạo.Nói ra thì có vẻ dễ và tầm thường nhưng nhân loại đang thất bại trong lãnh vực này ngày một tới tệ hơn!

Số 9: 9 là cây **gậy Thần 9 đốt**, Cây Gậy Thần có 9 đốt: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, tương truyền rằng: Ai nắm biết nắm vào đốt thứ 5 thì nắm được vận mạng cả khi sống cũng như khi chết (Chuyện Kỳ Mạng) 1,2,3,4, 5 là **Vòng Trong**, 5,6,7,8,9 là **Vòng ngoài**. Vòng Trong vòng Ngoài của Ngũ hành kết hợp với nhau tạo ra **nguồn sinh sinh hoá hoá của Vũ trụ**.

Từ vòng Trong vòng Ngoài lập nên Lạc thư để các số Lễ và số Chấn đan kết với nhau mà sinh ra vạn vật, để giải thích sự sinh sinh hoá hóa của Vũ trụ. Gậy Thần cũng là Tạo Hóa lục (Xem mục (1) ở dưới và Lạc Thư minh triết của Kim Định) \

Bài hát khuyết danh về **bộ số Cơ cấu của nền Văn Hóa Việt Nam** : 1, 2- 3 , 5 (2+3 = 5)

Cái Cò chết tôi hôm qua,
Có **hai** (2) hạt gạo với ba (3) đồng tiền.
Một (1) đồng mua trống, mua kèn,

Một (1) đồng mua mỡ đốt đèn thờ vong.
Một (1) đồng mua mớ rau rong,
Đem về thái **nhỏ**, thờ vong con Cò.

Bộ số: 3 lần số 1, số 2 là nền của Bộ số **2-3, 5** (2+ 3=5)

“ Ba (3) bà đi bán **lợn Con**
Bán đi chẳng được, lon ton chạy về
Ba bà đi bán **lợn Sê**
Bán đi chẳng được, chạy về lon ton “

Con / Sê : cặp đôi cực số 2

Bộ số 2-3, 5 (: 2+3 = 5 là Cơ cấu của Văn Hoá Việt Nam

Huyền thoại Sách Ước, gậy Thần mang bộ số 2 -3 và số 9 (: Ngũ hành)

Các Cổ vật như :

Cây Phũ Việt, cái Tước, cái Qua, cái Đỉnh, Trống Đồng đều mang bộ Huyền số:2-3, 5

Đây là những bảo vật về Cơ cấu Văn Hóa Thái Hòa Việt mà Tổ Tiên Việt cất dấu bộ Huyền số 2-3,5 không cho bọn Du mục Trung Hoa đánh cắp, nên phải cất dấu nhiều nơi trong nhiều lãnh vực với hy vọng qua thời gian dài, tất sẽ có người Cháu Con có Lòng rộng Trí sâu, yêu Nước thương Nòi thực sự sẽ nhận ra mà phục hoạt lại, nhưng mãi tới 7, 8 ngàn năm sau T, G.Kim Định mới lần mò suốt Đông Tây Kim Cổ đào xới qua lớp bụi Thời Không dày đặc trong 50 năm mới khai ra, nên Văn Hóa này rất rộng sâu , là một Tổng hợp Đông, Tây, Kim, Cổ , nên rất ít người có điều kiện và chịu khó đọc và lãnh hội cho hết.

Qua thời gian dài, đa số Cháu con đã Lạc Hồn Dân tộc, những chuyện bên Tây bên Tàu bên Nga thì mê say tìm hiểu, còn tinh thần Bất khuất của Dân tộc lại cho là lạc hậu mà tránh xa, ngày xưa Cha Ông ta mắc mưu “ Dịch chủ vi Nô của Đại Hán “, ngày nay thì V.C. ăn phải Cháo Lú “ 4 tốt và 16 chữ vàng “ của Trung cộng , những Vị tân học lại mê theo Duy Lý Tây phương. nên đưa Dân tộc vào cảnh phân hóa cứ cấu xé nhau hơn thua làm cho tàn đàn xé nghé , biến một số Người hóa Ngộ (vì xa rời Văn Hóa Nhân / Nghĩa, Hùng / Dũng của Dân tộc !).

Đây chính là đại Họa của Dân tộc!

Một Dân tộc được (Ma Cô) Tiên ban cho Ngọc quý Long Toại, nhưng bị bọn Du mục cướp lấy làm cho vấy bẩn, nên cần phải dũa mài cho sáng trong mà cứu Dân giúp Nước .

“ Được sách rồi Kỳ Mạng chỉ đề tay lên có hai trang Hòa và Mộc. Hòa số 2 Mộc số 3. Đó là hai số của Việt tộc đã chọn và gọi là vài ba. Nho kêu là lưỡng tham. Đó là hai số làm thành số 5. Số 5 này sẽ làm nên gậy thần có 9 đốt với đây hiệu lực: tương truyền rằng ai biết nắm vào đốt thứ 5 thì nắm được vận mạng cả khi sống cũng như khi chết. Gậy Thần chẳng qua là sách Rùa gồm bởi 9 số mà số 5 ở giữa, cộng chiều nào cũng ra số 15 43 nên gọi là “ma phương” nghĩa sâu xa là đạo thâm vào mọi việc. Kinh Hùng nói bóng là vua Hùng dùng huyền thuật mà thần phục được 15 bộ nước Văn Lang, cũng có tên khác là Tân Viên. Viên là tròn chỉ bằng số 5 cũng gọi là cái quy. Quy phải bao gồm cả 4 phương (cái củ). Vẽ đơn sơ thì ra mẹ tròn con vuông tức viên phải tán ra ôm lấy 4 góc chỉ vạn sự vạn vật: việc nào cũng phải làm đúng Đạo, đúng nguyên lý mẹ vì thế gọi là Tân Viên. Còn nếu vẽ đủ cả thì ra Lạc Thư tức là sách của dân Lạc do Lạc Long Quân ban cho, có một sức biến hóa dị thường, nên sau gọi là Kinh Dịch, nghĩa là biến đổi mà chúng ta sẽ bàn ở chương sau.

D.- Là một Dụ ngôn (Parable)

1.- Điều chúng ta cần lưu ý là câu Chuyện thằng Bờm chỉ nên xem như là **một Dụ ngôn, ý nghĩa thực sự không nằm hoàn toàn ở trong mà ở đằng sau câu chuyện**, đừng xem đây là câu chuyện hoàn toàn có thực xảy ra trong thực tế, mà là chuyện rất linh động **vừa làm sao sống an bình ở Đời này và đồng thời chuẩn bị thái bất hành trang cho nhẹ gánh mà về Quê ở Đời sau**. Đây là lối sống ngược chiều Thế sự và Tâm linh: Ra sống nơi Thế sự thì phải “ **Chấp** ” để sống cho viên mãn, Khi quay về Tâm linh thì phải “ **Phá** ”, để phủ tay không mà về quê.

Thế nhưng, có người gán cho thằng Bờm là Bần nông và Phú ông là Địa chủ, đem đấu tranh giai cấp vào mà làm loạn. Đây là cách sống Hoà với nhau, chứ không là chuyện gây Hận thù giết cướp nhau. Người thì cho trong giai đoạn “ Thương hạ giao tranh lợi như hiện nay “, cứ theo lối quân tử Tàu hay cứ ngô ngốc như Phú ông và thằng Bờm trong chuyện thì chỉ có chết đói: Một bên khôn quá hoá dại, còn một bên tuy nhìn qua là dại, nhưng rốt cuộc hóa ra khôn.: Khôn chết, Dại chết, Biết sống, chúng ta chỉ được chọn một trong ba.

Câu chuyện này bàn về lối sống Hòa mà Hạnh phúc ở đời trong môi trường mọi sự đều tương đối: Đó là lối sống “ tri Túc, tri Chi: biết đủ, biết dừng lại khi đã thấy đủ rồi

. **Nguyễn Công Trứ bảo: Tri Túc, tiện Túc, hà thời Túc; tri Nhân, tiện Nhân, hà thời Nhân: Biết Đủ, thì đã là Đủ, chứ đợi cho đến bao giờ mới Đủ với lòng Tham, biết Nhân thì đã là Nhân, chứ đợi cho đến bao giờ mới nhận biết Nhân! Hãy tỉnh thức mà ngưng cái Tham, Sân, Si lại trước khi nó mang họa đến cho mình và người khác. Khi nhận thức được như thế mà “ An hành” cho được thành thoi an nhiên tự tại, tức là cuộc sống **Phong lưu Hạnh phúc**, chứ giàu quá mà không tri Túc tri Nhân thì tuy Thân có an mà Tâm lại không được lạc, còn Nghèo quá thì Thân chẳng an mà Tâm cũng chẳng lạc. Lịch sử đã cho chúng ta thấy “ **Khi người Nghèo chết thì người Giàu cũng bị lột da** “ ! **Giương CS còn sờ sờ ra đó.****

Nếu ta cùng nhận chân hạnh phúc là cùng đích của mọi người, và cuộc sống là mưu tìm hạnh phúc sao cho Thân an Tâm lạc thì câu chuyện mới liên quan tới mình, chứ vì Lòng mang “ ngọn lửa Tham sôi sùng sục “ mà “ **Coi Cửa trọng hơn Tình Người “ thì ai cấm cản được mình làm kiếp thiêu thân như các tay khủng bố tại Trung Đông!**

Vậy muốn sống Hoà với nhau, mọi người phải có Đức Hùng Dũng mới thực hiện được, phải có Tinh thần Triết học và Tâm hồn nghệ thuật mới làm xong. Tôi không nhớ nhà Văn hoá Tây phương nào đã bảo đại khái là: **Nhân dân thôn quê Việt Nam rất giàu Triết gia và Tinh thần Triết vương đã được Thể hiện nơi làng xã Việt Nam xưa.**

2.- Câu chuyện thằng Bờm và Phú ông là chuyện rất Cũ nhưng cũng còn rất Mới, luôn đổi mới theo tình trạng Nhân loại, đây chẳng qua là **câu chuyện muôn thuở về nghịch lý Giàu Nghèo**. Muốn được sống yên và hạnh phúc ở đời thì xã hội phải dàn xếp sao cho **hai thực tế ngược nhau như Giàu Nghèo được ổn thoả, nếu không nhân loại sẽ đi từ thảm họa này đến thảm họa khác.**

Cứ nhìn vào lịch sử Âu Châu, ta thấy ba cái họa lớn của nhân loại, đó là chế độ Nô lệ, Đế quốc Thực dân và Chủ nghĩa CS: thằng Bờm đây là những dân bị áp bức bóc lột thời Nô lệ, đến

những người Bị trị của các nước thuộc địa, rồi tới những người bị tước quyền Tự hữu và Tự do trong chế độ CS, chỉ vì cái Lòng Tham vô đáy nơi con người càng ngày càng tăng tốc với khoa học kỹ thuật.

Không có khoa học kỹ thuật thì nhân loại vẫn sống trong kiếp làm than, nói gì đến Dân chủ, Nhân quyền, nhưng cũng chỉ vì con người sống theo Duy Lý một chiều rất theo khoa học, làm cho cuộc sống Tình Lý mất quân bình, dùng Khoa học một cách vô lương tâm, nên gây đại họa.

Ở phương Đông, trước đây bên Án Độ có đến nhiều giai cấp, tầng Bờm là những thành phần căn bản dưới cùng của xã hội, còn Trung hoa thì tầng Bờm là những sắc tộc thuộc chủng Việt, cứ triền miên bị Đại Hán thôn tính, bóc lột, tằm thực, không lúc nào được yên thân, còn Phú ông, thực ra là Phú hào là những tên cầm quyền Đại Hán suốt dòng lịch sử gần 5000 năm mãi mê ăn cướp và bành trướng.

Mao Trạch Đông cùng Hồ Chí Minh đã nhân danh Giai cấp đấu tranh, mang vào cái mặt nạ tầng Bờm (Công Nông) mà làm cách mạng triệt để, kết quả cuối cùng là đánh rơi mặt nạ tầng Bờm mới lộ diện ra “ tầng Bợm ”, nhờ đã gian manh xảo trá mà leo lên đài vinh quang của Cường hào Ác bá, cái trò múa may quay cuồng cả Thầy lẫn Trò chỉ giết hại khơi khơi chừng “ dăm chục triệu mạng người” mà cướp Dân hại Nước, nhất là làm cho vấn đề con Người và Xã hội ngày càng trầm trọng thảm thương thêm.

Hiện nay Trung Nam Hải, đã bỏ ngoài tai lời khuyên Đặng Tiểu Bình, “ chưa Đậ Ông Nghè đã đe hàng Tổng ”, khiến hàng Tổng giật mình, phải tìm cách bao quanh để bảo vệ lấy thân, vô tình đưa Trung Nam Hải vào cảnh cô thế, cứ sự đó tố cáo bộ mặt thật của Trung Nam Hải “: Thừa ông tôi ở Bụi Phú hào Này, chứ không còn Nơi lý tưởng tầng Bờm Nọ nữa “ !.

Trung Nam Hải đã tạo ra hàng loạt tầng Bợm, trong đó có V.C. Còn Việt Cộng nay lại trở thành tầng Bợm của Phú hào Trung Nam Hải, đang bị công Kim Cô Nam Hải xiết cổ! Tầng Bợm Việt cộng đang học theo Trung cộng dùng Công an và đầu gấu để cố biến Dân VN thành ra lũ Ngợm cho giống chúng. Việc tẩy não để xóa lương tâm con người của Mao Trạch Đông đã là ảo tưởng ngông cuồng, đã thất bại chua cay, cái Hung tàn và Cường bạo của tay sai đầu gấu làm sao xoay chuyển nổi việc “ Tẩy xoá Lương tâm con Người”, công việc này còn lớn và khó hơn việc “ dời núi lấp biển” ngàn lần, thực ra lương tâm con người là bất đảo ông. Thế nhưng, V.C. vẫn cứ mù loà, nên đang làm lũi trong Thiên Đường mù thì trước sau, lâu mau gì cũng sa xuống hố! Lương tâm con người được gắn chặt với con người, không ai có khả năng hủy diệt được, khi bị áp bức thì tạm thời nép xuống, nhưng khi bị ép quá độ mà bùng lên thì vô phương đối địch, chỉ có một cách là V.C. cùng đầu gấu mau mau trở về với Đạo lý Nhân Nghĩa của Dân tộc mà làm người với nhau mới là thượng sách!

Trong thời đại toàn cầu hoá ngày nay hố cách biệt Giàu Nghèo ngày càng mở rộng, Hoa kỳ là nước Dân chủ tiến bộ, thế mà còn có 99% dân Bình thường và Nghèo, 1% Tỷ phú, hố cách biệt ở Trung hoa cũng như trong xã hội các nước khác phần nhiều còn cách xa hơn. Đây là vấn đề lớn chung của Nhân loại, người ta chưa dám đem ra mổ xẻ cho tận cùng mà tìm phương giải quyết, thế mà từ xa xưa, vấn đề tầng Bờm và Phú ông đã được Cha ông ta đem ra mặc cả với nhau qua cửa miệng nhi đồng, cũng như lập chế độ Bình sản tại làng xã để giúp cho ai ai cũng sống tự lập được, vấn đề này nhân loại không thể lờ đi, nếu không được giải quyết, nó sẽ dẫn nhân loại vào chiến tranh tận diệt.

Giai đoạn “ **Toàn cầu hóa** “ là giai đoạn “ **giao tranh lợi cao độ** “, các nước ráo riết tìm đối tác để cùng nhau tạo ra nguồn lợi và bảo vệ quyền lợi cho nhau. Ngày nay quá đất đã trở thành một Làng nhỏ, “ **Thị trường chung** ” trở thành cái Chợ của Làng. Khi mua bán ở chợ thì phải thực hiện được việc “ **Tiền trao cháo múc** “ nghĩa là mua bán sòng phẳng cũng như “ **Tiền nào của nấy** “ nghĩa là trao đổi công bằng mới được. Nhưng sự việc có muôn màu muôn vẻ, khó mà nhận ra cho tinh tế, và lại những kẻ có Tiền tài, có Quyền lực có Uy Thế bao giờ cũng nắm thế thượng phong, nhiều khi gây ra cảnh “ **Đục nước béo cò** “ khiến nhiều thằng Bờm trở thành nạn nhân! Nói cách khác trong ván cờ thế giới, thằng Bờm luôn bị đẩy làm con tốt không thể qua sông!

Tuy đã có Liên hiệp quốc được tạm xem như Tổ chức cầm cân nảy mực “ **Đạo trường chung** “, nói dài thì phức tạp, nói ngắn thì nhiệm vụ của Tổ chức này chỉ làm việc trọng tài để nhìn xem trong việc mua bán ở chợ búa của Làng, mọi phía có “ **Hành xử Công bằng với nhau** “ hay không. Nhưng khốn nỗi trong thế giới hiện tượng này không bao giờ có công bằng tuyệt đối, mà mọi sự chỉ là tương đối, cái khó là không phải khi nào chúng ta cũng tìm được đại lượng cùng loại để so sánh cho công bằng, vì nó ẩn dấu ở dưới muôn vàn hình trạng rối rắm khác nhau, nhiều khi chẳng rõ ràng, cái Quạt Mo và Năm Xôi còn rõ nét, còn có nhiều thứ không thể lấy một mình khoa học cụ thể mà đo lường so sánh, mà phải vận dụng đến những “ **thứ vô hình thuộc lãnh vực cá nhân, có tính chất Bao dung, Thống nhất và Hiệu nghiệm như nguồn Tinh nơi Tâm linh** “ mới mong dàn Hoà được.

Chỉ có những tâm hồn Bao dung mới tri Túc và tri Chi được, vì không những họ chỉ đi tìm của cải vật chất mà còn biết vươn lên những giá trị cao cả về Tinh thần để hành xử với nhau để không những cho Thân an mà còn Tâm lạc nữa, mà cốt để cho mọi người còn được sống yên với nhau.

Khi nào nhân loại từ bỏ nếp sống “ **Đa dục và Diệt dục** “ mất quân bình, mà sống tiết độ theo “ **Quả dục** “ thì cuộc sống mới được ổn định. Cái khôn lớn nhất của con người và xã hội là “ **mình sống cũng để chừa phần cho người ta cùng sống với** “, chứ “ **khôn quá hóa dại** “ vì cuối cùng chỉ “ **dắt nhau cùng xuống một hố** “!

Ta nên nhận rõ chỉ một cái dơ nắm tay cũng đủ chấn động khắp vũ trụ, chứ nói chi đến những tư tưởng Tham tàn cùng những hành động Cường bạo chỉ biết dùng nanh vuốt sài lang để cắn xé nhau! Trong thời đại toàn cầu hoá hiện nay, mỗi chúng ta không thể vô Cầm và vô Trách nhiệm, nhất là quên tinh thần Liên đới trách nhiệm, nếu một số chúng ta cứ điềm nhiên bất động thì chính “ **cái “ Nhân “ bắt Nhân “ đó vẫn quán lại cổ chúng ta bằng cái “Quả hỗn loạn Bất công chung” nhận chìm tất cả chúng ta xuống biển** !

Nói tóm lại khi nào “ **Đạo trường chung** ” và “ **Thị trường chung** ” có ăn khớp hoà hợp với nhau thì nhân loại mới mong có cuộc sống yên hàn. **Đạo trường chung** thuộc lãnh vực thành Nhân, còn **Thị trường chung** thì ở phạm vi thành Thân. Thành Thân và thành Nhân chỉ là Một không thể tách rời, nếu chỉ đi với một chân thành Thân để thủ lợi tất sẽ rơi vào tình trạng “ **Độc lợi tác thù** “.

Nhìn xa hơn một chút, nền Giáo dục nào mới chỉ đào luyện con người thành Thân, mà quên yếu tố quan trọng hơn là thành Nhân, thì chưa đạt toàn diện, vì khi con Người còn chỉ đi với một chân “ **thành Thân** ” mà quên “ **thành Nhân** ” thì Xã hội tất rơi vào tình trạng “ **Thượng hạ giao tranh lợi** “ mà rối loạn.

Đây là sự thật đơn giản ít được chú ý, chúng ta thử rảo xem những nền giáo dục văn minh nhất thế giới hiện nay có phải là nền Giáo dục toàn diện hay không? Những sự rắc rối nhất trên thế giới có phải đều do con Người gây ra hay không và nguồn gốc vấn đề có phải là do sự sống mất quân bình của con người được đào luyện từ một nền giáo dục Duy Lý một chiều chỉ lo thành Thân mà ra hay không?

E.- Con đường mòn của Dân tộc

*Dân tộc chúng ta không dân thân trên đại lộ huy hoàng, mà đi trên con đường mòn “ Vi Nhân “ với quan niệm con Người “ **Đang thành** “, thường xuyên làm những việc Gân với con Người, bắt đầu từ những việc nhỏ ai cũng làm được, làm những việc thiết thân với đời sống mọi người, khởi đầu từ Trong ra Ngoài, từ Gân tới Xa, . . . từ Tâm thường tới Phi trường. . để cho mọi việc **Làm và mối liên hệ ngày một tốt hơn**, và kiên trì “ **Vi Nhân** “ suốt đời qua công việc hàng ngày, làm sao cho mọi người sống hoà với nhau mới ổn.*

Nhân chuyện Giàu / Nghèo, Áu lo / Thanh thản của Phú ông và Thằng Bờm, chúng ta có thể liên hệ với những chuyện xa gần tới cuộc sống chúng ta.

*Ngày nay, vì “ **ham Thanh chuộng Lạ, được Mới nói Cũ** “, mà đa số chúng ta bỏ Góc Cha ông, theo nền Văn minh vật chất “ **một cách thiếu chọn lọc** “, nên nói mắc nạn bất hoà mà tan đàn xẻ nghé như ngày nay.*

*Chỉ một bài **Đồng dao** có 10 câu trên cửa miệng của trẻ con, mà nó chắt chứa cả một nền **Minh triết Việt**. Minh triết là cách sắp xếp mọi việc làm sao cho việc mình, việc nhà, việc nước để cho cuộc sống mọi người cùng được hưởng ấm no hạnh phúc.*

*Tuy trong xã hội có Giàu nghèo cách biệt, nhưng không khinh khi nhau, lán át nhau, ức hiếp nhau, cướp bóc nhau, giết chóc nhau, biết lấy lẽ sống công bằng mà sống hòa với nhau theo tiêu chuẩn Nhân Nghĩa. Để được sống hoà với nhau con người phải có đức **Dũng** để kiềm chế chính mình, chế ngự lòng Tham, biết dừng lại khi phạm vào lối sống bất công, hầu sống hoà với nhau. Mặt khác chính mình cũng phải biết sống một cách đơn sơ giản dị hàng ngày mà vươn lên để cho Tâm hồn được an nhiên thư thái. Vì con người bất toàn, nên xã hội cũng phải có một hệ thống pháp luật công minh mới giúp cho đời sống mọi người trong xã hội ổn định được.*

*Đối với những ai, “ **Đầu không chằng, Chân không chịt** ” thì khó mà hiểu thấu vấn đề.*

***Đầu không chằng** tức là Đầu không đội Trời, không biết trở về gốc Tâm linh mà tu dưỡng **Đạo Nhân**, nên lạc Hồn Dân tộc, cái gì thuộc về Dân tộc đều xa lạ, khinh thường việc sống Nhân Nghĩa với nhau, thì làm sao hiểu được Di huấn của Tổ Tiên, mà gần gũi, mà đồng lao cộng khổ với Đồng bào.*

***Chân không chịt** nghĩa là chân không đứng tới Đất, để Hồn cứ vờ vẩn với những chuyện trời, trăng, mây, gió, luôn đứng Trên và Ngoài Dân tộc thì làm sao sống được trong làng Dân tộc mà hiểu được nhu cầu bức thiết của Đồng bào cũng như đem **Đức Nghĩa** mà phục vụ mọi người?*

*Tổ tiên chúng ta đã có một nền Văn hoá hai dòng: **Dòng Văn gia** và **dòng Chất gia**. Hai dòng chỉ là bước Thù đồ của hai “ thành phần có học ” và “ không hay ít học ” trong Dân tộc.*

Mục đích là để phù hợp với trình độ mà tu thân, nhưng hai dòng đều Đồng quy về Tình Nghĩa Đồng bào hay Nhất lý: Một bên là “ **Tình Lý tương tham** ”, còn bên kia là “ **Tuy Ngoài là Lý, nhưng Trong là Tình** ”.

***Dòng Văn gia** có Kinh điển Nho giáo, **tóm lại chỉ có hai chữ “ Nhân Nghĩa ”** nên bỏ Nho giáo thì bỏ mất tinh hoa của sự sống Việt.

***Còn Dòng Chắt gia** có cả một kho tàng đồ sộ về Ca dao Tục ngữ và Huyền thoại trong đó có bài **Thằng Bờm** về Minh triết Việt, nội dung cũng **không ngoài “ Tình Nghĩa Đồng bào ”** và **cuộc sống “ Phải Người phải Ta ”**, thế nhưng, đa số xem đó chỉ là thứ lỗi thời, lạc hậu, thậm chí có vị còn cho là của Tàu, phải bỏ đi mà theo Văn hoá mới của Thế giới, phải chăng đó là cái mới thuộc **Văn minh “ Duy Lý một chiều ”**, mà không nhận ra đó là nguồn tai họa của nhân loại, **Heidegger** bảo là **nền Văn minh đó đã đánh mất nét Gấp đôi (Twofold: Tình + Lý)** của Văn hoá. **Bản chất con Người là Tình, mà bỏ Tình Người là bỏ con Người, bỏ Đồng bào, còn lại là Lý cực đoan, nên sa vào vòng Tham tàn Cường bạo!**

Cứ chấp nhận Nhân Nghĩa là của Khổng Tử, là của Tàu đi, ta cứ bỏ hai chữ đó đi, nhưng làm sao vớt được cái nghĩa cao trọng làm Người của nó: “ **Nhân** là lòng Kính trọng yêu thương nhau, và bao dung, còn **Nghĩa** là lẽ sống công bằng với nhau ở đời “, thử xét lại có nên vứt bỏ đi không, thử tìm xem trên thế giới này có hai chữ nào hay hơn không ? Hay ngược lại chúng ta nên bỏ những gì đang còn làm ngăn cách chúng ta với nguồn sống Nhân Nghĩa của Cha Ông?. Nếu bỏ Nhân Nghĩa đi thì con Người còn gì ngoài nanh vuốt Tham tàn và Cường bạo?

Vì ghét cái con Người bắt Nhân, hành động bắt Nghĩa nên ghét oan tới hai chữ Nhân Nghĩa, nghe nói đến Nhân Nghĩa là bực mình, nên ghét luôn tới Khổng Tử là Vị đã thuật lại nền Văn Hoá Nhân Nghĩa của Tổ Tiên Việt.

Bác ái, Công bằng cũng như **Từ bi, Trí huệ, Nhân ái, Công chính** tuy danh xưng có khác nhưng ý nghĩa cũng tương đồng, vì đều phát xuất từ **Tiềm thức cộng thông** của Nhân loại . Còn bỏ **Tình Nghĩa (Tình Lý)** Đồng bào thì ta bị lìa ra khỏi đại khối Dân tộc, bỏ lối sống “ **Phải Người phải Ta** ” thì đâm đạp lên nhau mà sống. Thứ này là của riêng Việt Nam không thể chối bỏ, nhưng cũng tương đương với Nhân Nghĩa, thứ Nho của Việt này gọi là Việt Nho, vậy có nên bỏ luôn đi không? Có phải vì lơ là với Tình Nghĩa mà nhiều con dân Việt đã trở thành lạ lẫm với nhau!

Vạn giáo đều nhất Lý – **Lý Thái cực** - : “ Nhân Nghĩa “ hay “ **Bác ái, Công bằng** ” , hay “ **Từ bi, Trí huệ** “. **Lý Thái cực** còn gọi là **nét Gấp đôi** hay **nét Lương nhất (dual unit)** . Ai sống thực sự theo bất cứ Giá trị nào ở trên cũng đều tốt cả, vì tất cả đều dẫn tới **Nhất lý**.

Những nét gấp đôi: “ **Bác ái / Công bằng**”, “ **Từ bi / Trí huệ** ”, **Nhân / Nghĩa**”, “ **Tình / Nghĩa (Đồng bào)** ”, là những hạt Kim cương lóng lánh muôn màu về Đạo lý Nhân sinh của Nhân loại, khôn nổi bỏ những thứ đó đi thì nhân loại sẽ đánh mất Bản tính con Người! Đa số chúng ta chỉ có Nói mà không có Thể hiện những giá trị trên vào đời sống hàng ngày, nên mới mắc nạn.

Điều quan trọng hơn nữa Nho là Văn hoá phương Nam của Tổ tiên Việt, Khổng Tử chỉ thuật lại mà thôi, Khổng Tử có là Tàu hay Việt cũng chẳng quan hệ, mà quan hệ là ở việc các nhà cầm quyền Tàu nhất là nhà Hán đã xuyên tạc Nho biến thành mớ hổ lốn giữa Vương đạo và Bá đạo, vì mất Gốc nên chúng ta không phân biệt trắng đen, những yếu tố Bá đạo được xen dậm vào trong Nho Vương đạo khởi đầu từ nhà Chu tới Tân Thủy Hoàng, rồi đến nhà Hán qua 50 bác sĩ trong **Gác**

Thạch Cừ nắm quyền giải thích Kinh Điển để biến Nho “ chủ trương “ **Dân vi bang bản** – nền tảng của Dân chủ- “ thành thứ Nho bá đạo “ **Tôn quân làm Thiên tử** - nền tảng của Quân chủ phong kiến – ”, do ảnh hưởng tinh thần “ **Duy Pháp trị** “ của **Âm Dương gia cũng như Pháp gia** xen vào..

Vì không phân biệt được những điều trên, mà nhiều vị đã đã kích Khổng Tử một cách sai lầm, Nguyên Nho của Khổng Tử là Nho Vương đạo có tính chất Nhu thuận thuộc văn hoá Nông nghiệp, ai có muốn bỏ thì bỏ phần Bạo Lực Bá đạo thuộc văn hoá Du mục của Hán Nho được xen dậm vào trong, nhưng Hán Nho vẫn có nhiều phần Vương đạo, lại nữa 70 % dân Tàu trong đó thành phần Sĩ Nông cũng là anh em Việt tộc với ta, họ vẫn sống phần nào với Vương đạo, chỉ có nhà cầm quyền Tàu từ xưa tới nay mới là Bá đạo. Vì bỏ Gốc Lạc Hồn không phân biệt nổi Vương Bá, nên chúng ta mới phát ngôn lộn xộn.

Có nhiều vị làm văn hoá nhất là các nhà Nho mà không hề biết trong hội nghị Quốc tế về triết học họp tại Honolulu năm 1949: **Khổng Tử đã được bầu chọn làm Nhạc trưởng điều khiển cuộc Hòa tấu Đông Tây Kim Cổ**, vì có chân trên cả hai tàu: **Tâm linh và Thế sự**.

Mọi Tinh hoa của Việt là ở trong Nho giáo, bỏ tinh hoa Nho đi là dân Việt trở nên mất Gốc mà tan ra từng mảnh! Chưa nói đến Kinh điển, triết lý Nhân sinh, mà ngay tên Nước, tên Tổ tiên, tên Đường sá Cầu cống, tên Núi non Sông ngòi cũng như Tên chúng ta đa số đều bằng chữ Nho (thực ra không phải là chữ Hán, nhà Hán có công xuyên tạc Nho mà thôi), tất cả đều mang mang ý nghĩa cao đẹp về một triết lý Nhân sinh, bỏ đi chừng đó cũng đã làm cho Dân tộc chúng ta trần trụi mất rồi!.Nên nhớ các nhà cầm quyền Tàu từ Hiên Viên hoàng đế tới nay đa số đều là tụi bá đạo theo Hán Nho.! Chúng ta nên phân biệt cho rõ để thoát ra khỏi cái hỏa mù giữa Nho Vương đạo và Bá đạo !

Bỏ Nho tức là bỏ Nguồn Gốc, cụ thể ra là đánh mất Hồn Núi (Nhân) lạc nẻo Hồn Sông (Nghĩa) nên chúng ta phải từ giả “ **tháp Babel < Nhân Nghĩa > Lạc Hồng** “, - **cứ điểm Đồng quy của Dân tộc** - mà đa số cả trong và ngoài nước không nhận ra nhau là Đồng bào, nên bơ vơ lạc lõng khắp bốn phương trời như đàn gà con lạc Mẹ, nên càng bỏ Gốc thì chúng ta càng tan tác, càng bị đẩy lùi xa về sau thê thảm!

Nhiều người miệng cứ hô hào **Đoàn kết Dân tộc**, đoàn kết với Đồng hương mà “Lờ đi ” Tình Nghĩa Đồng bào, họ cũng hô to làm cách mạng **Dân chủ**, nhưng cứ đứng Trên và đứng Ngoài Dân tộc, nhất là không chịu không “ **chấp nhận Dị biệt** “ của nhau, miệng cứ hô hào **Đa Nguyên, Đa Đảng**, như “ **con rắn nhiều đầu**” thì đi đường nào cũng chỉ chạy quanh, làm Chính trị mà mà chẳng có lấy một **Chủ đạo chung Đoàn kết Dân tộc**, thậm chí chẳng có **Quốc kế Dân sinh và Phương cách thực hiện**, nên cứ **Thuyết trình với Tuyên cáo** mà chẳng làm sao đạt tới một nền tảng để từ đó dấy lên được một phong trào!

Chúng ta phải ngồi lại với nhau, chấp nhận nhau là Đồng bào với cả cái Tốt lẫn cái Xấu của nhau, nhìn thẳng vào thực tế đau xót của Dân tộc, nhất là “ con Người với các thứ Vong “ trong mỗi chúng ta, nắm chặt tay nhau, họp thành một Tổ chức được trang bị với Tinh thần Dân tộc, (chứ không phải tinh thần đảng tranh để dành nhau tư lợi hay tinh thần Tôn giáo chật hẹp “ Lấy Đạo tạo Đời “ mà quên phúc lợi toàn dân) tìm ra một Hướng đi chung lâu dài, một Phương cách thực hiện hữu hiệu, với Chương trình Kế hoạch cụ thể đảng hoàng, để toàn dân cùng chung Lòng, chung Trí, chung Sức, nương nhau mà vươn lên vực dậy.

Có phải Hồ Chí Minh và đảng CSVN đã bỏ gốc Tổ tiên, rước Mác Mao lên bàn thờ Tổ, ngụy tạo nên Cuộc cách mạng sắt máu Vô sản qua “ Giai cấp đấu tranh giữa Giàu và Nghèo ” mà chém giết và cướp bóc Đồng bào hơn 70 năm mà chưa dứt, để làm “ **Quả thực:** món lợi do cuộc đấu tranh dành được “ để dành đặc lợi cho một thiểu số CS ? Kẻ mạo nhận là Cha già Dân tộc và đảng CSVN lẽ nào không đọc Bài thề Bờm của Dân tộc, nhưng chỉ vì Lạc Hồn, bị “ **Tham, Sân, Si Mác- Lê đưa lối, tay đao phủ Mao Trạch Đông dẫn đường** “, nên mới bị lú lấp mà không hiểu, hăm hờ đi theo lối **Đoạn trường Ác Quỷ** mà đem tai họa ghê hồn cho Dân tộc! Chỉ khi nào hiểu rõ vấn đề thì đảng CSVN sẽ biết phải làm gì cho ra cái giống Người.

Cầu xin Hồn Thiêng Sông Núi rặng soi cho các “ khối óc đặc không lò” và “ con Tim teo tóp “ của đảng CSVN để nhận rõ họ là những tội đồ của dân tộc.

H.- Hai cuộc cách mạng song hành

Với tình trạng phân hoá trầm trọng của Dân tộc ta hiện nay, nếu không có cách tháo gỡ bẻ tắc đó tất khó lòng mà khởi công được việc gì, chỉ lấy ví dụ trong một cuộc họp cộng đồng một người nói ra, nhiều người liền đứng lên chống đối với trăm ngàn lý lẽ, có lý để soi sáng vấn đề, nhưng cũng có nhiều lý để xé nát nhau ra, nhiều khi không đạt đến sự đồng thuận chung nào cả!

Sở dĩ như thế, là vì chúng ta nay đã có rất nhiều Gốc, mỗi người thủ thế mỗi Gốc, Gốc nào Ngọn nấy, nên chúng ta không bao giờ gặp được nhau nơi Gốc tháp Ba bel của Dân tộc .

Chúng ta đã xa lìa “ **Gốc Babel Nhân Nghĩa** “ lâu ngày, nên thật khó hiểu nhau và đồng thuận với nhau trong những vấn đề trọng yếu của con Người và Quốc gia. **Tinh thần Tôn giáo “ Chặt hẹp “ , đảng phái “ Chặt hẹp “ cũng như Gốc ngoại bang “ chặt hẹp “ đều không thể là Gốc chung của Dân tộc**

Vì vậy mà không có cuộc vận động toàn dân thì không bao giờ chuyển hóa được Tâm Trí “ Lạc Hồn Sông Núi “ của nhiều người. Đó là **cuộc cách mạng Tâm linh và cách mạng Dân chủ.**

Thực hiện cách mạng Tâm linh để chấn hưng Dân khí, có thực hiện được cuộc cách mạng Tâm linh thì mới khởi công thực hiện được cách mạng Dân chủ đầy tầng.

Cuộc cách mạng Tâm linh để xây dựng con người Nhân chủ cho toàn dân, cuộc cách mạng Dân chủ để trao quyền cho toàn dân, giúp người Dân thực thi quyền làm chủ Gia đình và Đất nước mình.

Cuộc cách mạng Tâm linh đưa toàn dân Đồng quy về Đạo lý của dân Tộc. Cuộc cách mạng Dân Chủ giúp người Dân chọn lấy những bước Thù Đồ thích hợp đem Đạo lý Nhân sinh vào đời sống để cùng nhau xây dựng và Bảo vệ Đất nước hầu mưu phúc lợi cho toàn dân.

Điều quan trọng là nếu không có cuộc cách mạng Tâm linh thì không thể canh tân, không có phong trào canh tân thì không hoà giải, không hoà giải được thì không thực hiện đoàn kết Dân tộc được, không đoàn kết được thì chỉ có phá nhau mà thôi!.

Những người muốn hoà hợp hoà giải với CSVN, thì nên chuẩn bị cho được phương cách canh tân chính mình (Đời sống khôn vật làm vật trái với Nhân Nghĩa), cộng đồng mình cũng như giúp CSVN cùng canh tân thì mới mong hoà giải được! Còn nữa chỉ là mơ tưởng hảo huyền!

I.- Cuộc cách mạng Tâm linh

Đây chưa phải là cuộc cách mạng chuyên lo sự cứu rỗi cho Đời sau, mà là giúp khôi phục và phát huy Đạo lý Dân tộc mà xây dựng lại con Người Nơi Đây và Bây Giờ và cứu Đất nước đang đứng trên bờ vực thẳm. Đây là phương cách đem Đạo vào Đời hay đem Nhân Nghĩa vào cuộc sống hàng ngày, đây là bước đầu của việc cứu rỗi đời sau, vì có sống Đạo tốt lành trong Đời này mới mong sống tử tế mà Hòa với nhau, “ Cuộc sống Hòa mới là của Lễ cứu chuộc cho việc cứu rỗi Đời sau “ .

Theo Nho giáo thì sống theo Nhân Nghĩa.

Theo Kitô giáo thì Mến Chúa (tu dưỡng Bác ái) Yêu Người (sống theo lẽ sống Công bằng) .

Theo Phật giáo thì sống theo Tinh thần Từ Bi, Trí huệ nơi trần thế..

Cái quên lớn nhất của mỗi chúng ta là lầm tưởng chúng ta đã là con Người tốt lành, mà quên con Người luôn là Quỷ Thần chi hội: Thánh và Quỷ đang kề lưng lán át nhau trong Tâm trí mình, thánh đó rồi quỷ liền đó, nên quên việc đó mà lầm tưởng mình là con Người “Đã thành “ nghĩa là hoàn thiện là cái quên gây tai họa chung. Do đó mới có nhiều người lòng còn sôi sục Hận thù mà hăm hở đi xây dựng Hoà bình!

Mặt khác ai cũng mặc nhiên cho chính mình mới Hoàn thiện và người khác thì Bất toàn, nên cứ tranh nhau hơn thua , tốt xấu mà xẻ Bọc Áu Cơ Tổ mẫu ra từng mảnh để hùng cứ một phương , làm Vua cô độc một cõi riêng mình, khiến Dân tộc bị phân hóa nặng nề!

Kính xin quý vị Lãnh đạo tinh thần, quý vị làm Văn hoá, quý vị Trí thức mọi ngành của chúng ta cũng nên bỏ chút thời giờ nghiên cứu về “ đời sống Tâm linh chung của Đồng bào “, cụ thể là Tinh Nghĩa Đồng bào cũng như tìm về cội nguồn Văn hoá Nhân bản của Dân tộc để cho Dân tộc, Đồng bào không còn là danh từ trừu tượng nữa, hầu tìm đường lối, hướng dẫn toàn Dân trở về cùng một Mối, đó là Gốc Nhân Nghĩa của Tiên Rồng!

Dân tộc là Gốc, quý Vị theo Tôn giáo nào, khuynh hướng nào, phe phái nào cũng chỉ là Ngọn ngành, làm sao cho Ngọn được thắp liền vào Gốc để cây Văn hoá Dân tộc có sức sống sung mãn. Dân tộc suy vong thì chúng ta sống với ai, cuộc sống cá nhân chủ nghĩa phóng túng thường gây ra cảnh phân hoá!

Dân tộc chúng ta có Văn hoá mà nền tảng xây trên Thiên lý, tức là Dịch lý, lại chứa chan Nhân đạo, nhưng vì bị Nô lệ, rồi vọng Ngoại, đánh mất Ý thức mà bị tiêu trảm, cần phục hoạt lại và học hỏi thêm người ngoài để cho cây Văn hoá có Gốc (Tâm linh) Ngọn (Thế sự;Khoa học) xum xuê, để dưới bóng mát đó toàn dân đứng thẳng dậy với đôi Chân cứng cáp của mình mà ngóc thẳng Đầu cao lên với Thiên hạ !

Guang Nhật Bản, Đài Loan và Nam Hàn cùng nguồn gốc Nho giáo với chúng ta đã và đang treo trên cao sáng chói.!

Họ theo Tây phương mà vẫn bám chặt lấy Gốc Nho của Dân tộc, tuy có loại chữ phiên âm dễ hơn chữ Nho, nhưng họ đâu có bỏ Chữ Nho, vì Chữ Nho là một Linh tự, Linh ngữ, giúp con người

nói kết được với nguồn Tâm linh, còn chữ phiên âm là Thông ngữ giúp cho việc truyền thông được dễ dàng, nhờ đó mà nền Văn hoá có Gốc Ngọn xum xuê.

Ngày nay họ là đối tác của siêu cường thế giới, mà không còn là nô lệ trái mùa, chỉ ngồi ngóng trông đón đợi đèn xanh đèn đỏ! **Chúng ta cũng có Chữ Nho, đừng làm tưởng là của Tàu, Tàu chỉ là kẻ “ ăn tự “ (danh từ của Kim Định) mà thôi, vì Tinh thần Nho đã nằm trong cốt tủy của nếp sống Việt, và Quốc ngữ là thông ngữ rất phong phú và linh diệu vì nó cũng nói kết được với hai bờ Hữu và Vô, thế mà chúng ta bỏ lơ, đánh mất tinh thần của những viên ngọc quý đó.**

Tất cả chúng ta hãy cùng nhau mở mắt ra, ngược mắt lên, chịu khó tìm hiểu, để học hỏi những điều tinh hoa cần thiết mà bồi bổ thêm cho Gốc Văn hoá nước nhà thêm phong phú, chứ Tinh hoa Nho giáo trong nếp sống Việt không bao giờ lạc hậu và quê mùa cả, chỉ cần gạn lọc cho được phần tinh hoa ra khỏi những yếu tố vấy bẩn của Hán Nho mà sống!

Nền Văn hoá này rất cũ mà cũng rất mới: Cũ vì đã phát xuất từ nền Văn hoá Hoà Bình là nền Văn hoá “ **Dĩ Hòa vi quý** “ xưa nhất thế giới, và cũng rất mới vì nó rất hợp với khoa học ngày nay, nhất là Vật lý vi tử (Quantum physic). Nền Văn hoá này đã phát sinh từ nền Văn hoá Hoà bình, Văn hoá Hoà Bình là nền tảng của nền Nho giáo “ **Dĩ Hòa vi quý** “ (Không phải của Tàu, vì lâu lắm về sau mới có nước Tàu) , **nền tảng của Nho giáo là Dịch lý là nguồn gốc sinh sinh hoá hoá của Vũ trụ từ Việt tộc, chứ không phải là cái Ngọn 64 quẻ của Tàu hót được dùng làm bốc phê.**

Đây là Đạo trường chung của Đông Nam Á, nay chỉ gồm có Tàu (đã sa đoạ một phần, không kể các nhà cầm quyền tàn bạo) , Nhật, Nam Hàn, Đài Loan và Việt, (Việt cũng đã hầu quên Gốc) còn Miến Điện, Thái Lan, Malaysia, Nam Dương, Phi Luật Tân tuy cùng Gốc nhưng đã ngã theo ảnh hưởng của Ấn Độ.

Nói tóm lại các vị Lãnh đạo Tinh thần, các vị làm Văn hoá phải hình thành cho được một Chính lược Quốc gia để đoàn kết toàn Dân, đây là Chủ đạo của Dân tộc.

II.- Cuộc cách mạng Dân chủ đầy tầng

Đáy tầng hay nền tảng của cuộc cách mạng Dân chủ là Nhân Dân.

Là **Nhân** thì mỗi người Dân phải trau dồi Nhân Nghĩa, hay Bác ái, Công bằng hay Tử bi, Trí huệ hay Lương Tâm trong sáng.

Là **Dân** thì phải thực thi Nhân Nghĩa, Bác ái Công bằng, Tử bi Trí huệ cũng như lương Tâm . . . để ai ai cũng có Khả năng tự Chủ, tự Lực, tự Cường hầu làm chủ Vận hệ mình, Gia đình mình và Đất nước mình.

Để thực hiện cách mạng Dân chủ thì các nhà làm chính trị, các vị trí thức mọi ngành chuyên môn phải dựa trên Chính lược Quốc gia mà hoạch định cho được **Chiến lược (Chí Nhân và Đại Nghĩa)** và **Chiến thuật “ Dĩ Nhu thắng cương, Dĩ Nhược thắng cường . . . đấu tranh bất bạo động**) một cách cụ thể và hữu hiệu, mà lãnh đạo toàn Dân trên con đường Cứu nước và Dựng nước.

Ngày nay phong trào Dân chủ đang dâng cao, người ta cứ hô hào làm cách mạng Dân chủ, để xây dựng một nền Dân chủ có nền tảng. Muốn xây dựng một chế độ Dân chủ, việc quan trọng trước

tiên là chúng ta không thể quên **việc xây dựng con Người Nhân chủ** - con người tự Chủ tự Lực, tự Cường - , vì chỉ có con người này mới có đủ Tư cách và khả năng để thực hiện chế độ dân chủ **chân chính**, do đó việc tiên quyết chúng ta **không thể quên hay lơ đi cuộc cách mạng Tâm linh**. Cuộc cách mạng này nói ra thì dễ mà làm cho được thì khó, khó như nẻo lên Trời.

III.- Chính Lực Quốc gia: Chí Nhân / Đại Nghĩa

Chúng ta nên nhớ không có Chính lực Quốc gia chung cho toàn dân thì không thể đoàn kết **Dân tộc** được, đó là “ **hòn đá tảng**” hay “ **mỏ neo** “ của cách mạng. Nhiều cuộc cách mạng xưa nay đều thất bại hay bị biến chất, vì thiếu Chính lực Quốc gia.

Vì là Chính lực của Toàn dân, nên phải **Đễ hiểu** và **Giản dị** để cho ai ai cũng hiểu được để kiên trì thực hiện. **Phần Học** thì tương đối còn **Đễ**, nhưng phần **Hành** lại rất khó.

1.- “ **Đễ** “ là giảng giải cách hiện thực hai chữ Nhân Nghĩa cho ai ai cũng hiểu và làm được:

Nhân (**Nhân: Ái Thân ái Nhân: Yêu Minh yêu Người và vạn vật**) thuộc về **nguồn Tình**, Tình không những là lòng Thương mọi Người bất kể giàu sang nghèo hèn mà còn thương cả vạn vật, vì cùng Nhất thể và Tương liên, mọi thứ từ mẩu ghét rác bên đường đến Vũ trụ bao la ngoài kia đều chất chứa những phép lạ nhiệm màu do bàn tay Thiên chúa dựng nên, **cái huyền nhiệm là trong Nhất có nhiều Đa, nhưng trong mỗi Đa lại đều có Nhất**, để dễ hiểu, ta cứ cắt một thanh Nam châm ra bao nhiêu mảnh thì mỗi mảnh nhỏ đó vẫn là một thanh Nam châm có đủ hai cực Nam Bắc như thanh Nam châm chưa bị cắt, (Khoa học có thể kiểm chứng bằng Hologram) sờ dĩ như vậy vì tất cả mọi vật đều có cùng bản chất, vì cùng bản chất nên mọi vật đều có liên hệ cơ thể chặt chẽ với nhau và với toàn thể, do đó mà đem lòng Yêu thương quý trọng nhau, lại nữa vì con người bất toàn nên nhờ Lòng Nhân mà bao dung được nhau, chấp nhận nhau cả cái Tốt lẫn cái xấu để sống Hoà với nhau, vì Hoà là nền tảng của hạnh phúc.

Nghĩa thuộc về **nguồn Lý** là trách nhiệm mỗi người phải **sống hai chiều “ có Đi có Lại “** với nhau (**Đồng đồng vãng lai**) để giữ lẽ công bằng, đó là **nguồn sống Hoà với nhau**. Nghĩa còn được chi tiết hóa ra “ **Lễ, Trí, Tín** “ .

***Lễ** là **trọng Minh và trọng Người** (**Cung Kỹ kính Tha**), có biết trọng Minh thì mới trọng Người được.

***Trí** là **Hiểu Minh để hiểu Người** (**Tri Kỹ tri Bi**), có hiểu mình là Người thì mới hiểu người ta như là con Người được. Minh không đứng vào hoàn cảnh người ta thì không hiểu Người được, không hiểu Người gây ra bất hòa.

***Tín** là **tin Minh và Tin Người**, (**Tín Kỹ tin Tha** Minh có biết giữ chữ Tín với chính mình thì người ta mới tin Minh được. Con Người khi không có niềm Tin thì chẳng làm gì đến nơi đến chốn.

Tất cả 4 chữ **Nghĩa , Lễ, Trí, Tín** đều là cung cách thể hiện lối sống công bằng để hoà với nhau.

Đó là lối sống “ **Hợp Nội Ngoại chi Đạo** “, nghĩa là “ **Ngoài thì là Lý, nhưng Trong là Tình**”: Trong là trong mỗi cá nhân phải tu dưỡng cho được Lòng Nhân , Ngoài là mỗi người phải hành xử theo đức Nghĩa để sống công bằng với tha nhân ngoài xã hội.

Nên nhận biết Tình Lý chỉ là một. Khi xử Tình phải có Lý công chính hướng dẫn để khỏi bị thiên vị gây ra bất Hòa, khi xử Lý thì phải có Tình bao bọc chở che để khỏi sa vào Duy lý cực đoan mà tạo ra bất Công. Tình và Lý là một như Sóng và Hạt của ánh sáng: Ánh sáng được truyền đi vừa theo làn sóng hình sin Bao quanh dòng hạt photon truyền theo Đường thẳng, cả hai đều không thể tách rời (Theo Louis De Broglie)

Sống cho được Tình Lý tương tham hàng ngày từ trong nhà ra ngoài xã hội là khó khăn vô cùng, nhưng đó là cùng đích của cuộc sống Hòa trong Gia đình và Xã hội.

Tương dung: Con người được sinh ra với những bản chất khác nhau, sống trong những môi trường khác nhau, những tư tưởng, hành động và sinh hoạt khác nhau, nên khó mà hiểu nhau để chấp nhận sống chung hoà hợp với nhau.

Chỉ có Nhân ái và Nghĩa công chính mới điều hợp được những sự bất cập, những ngộ nhận, cũng như các dị biệt về Tính Tốt và Xấu của nhau. Để sống Hoà với nhau mọi người phải nhận ra mình là con người “ Quỷ Thần chi hội “ , là con Người “Đang Thành “, đang cố hoàn thiện mọi Việc Làm và mọi mối Liên hệ để ngày càng đổi mới hơn mà vươn lên trong đời sống Nhân Nghĩa. Đây là cuộc cách mạng đi vào Nội tâm của chính Mình để Mình biết trọng Mình cũng như trọng Người khác như Mình, khi ra hành động ngoài xã hội thì mới có thể ăn ở công bằng mà sống hoà với nhau, nhất là phải biết bao dung nhau để không bị phân hoá . Chừng nào con Người coi trọng việc tu Thân để ăn ở hoà với nhau thì xã hội mới yên ổn.

Nhưng ngày nay nhiều người cho việc tu Thân đã lỗi thời, nên khi gặp khó khăn trong cuộc sống là đi tìm phép lạ Ngoài con Người mình cho dễ và đỡ phiền phức, họ khinh khi người khác, coi thường đồng bào, họ làm cách mạng với một nhóm nhỏ, mà chỉ thích làm chuyện bí mật to lớn xa lạ với con Người, nên không bao giờ tới đích. Còn một số phe phái đều được trang bị với các đôi Đũa Tre khác nhau, cứ làm tưởng là Đũa Thần rất Linh, nhưng khi thực hiện không kết quả mà cũng chẳng nhận ra đó là thứ Đũa Tre “ Duy Lý “ chẳng Linh chút nào cả!

2.- “ Khó “ là do mình Biết mà không Làm, khi Làm thì Tất cả phải cùng làm, không chỉ làm những việc bề Ngoài, xa lạ với con Người, mà khởi đầu từ những việc bề Trong nơi con Người. Ngoài ra phải làm từ cái dễ đến cái khó, phải làm hàng ngày, làm suốt đời. Cái làm lớn nhất là mình khinh khi cái gần, cái nhỏ, cái tầm thường. . . cứ mãi mê đi tìm cái cao xa, cái mới lạ, cái phi thường, cái Đời sau mà quên thực hiện những cái thiết thân cho hàng ngày Đời nay, không nhận ra công nghiệp của mình là do việc mình xây dựng trong từng giây từng phút đời nay, cứ mang ảo tưởng Đời sau, nên Đời sau chỉ là ảo tưởng. Không có đức Dũng thì không thể kiên trì sống theo lối đường mòn Dẽ dàng và Giản dị của Tổ tiên vì nó đòi hỏi phải làm thường xuyên liên tục những cái nhỏ, tầm thường mà vươn lên..

Đây là công việc của cả Nước của cả loài Người chứ không phải từng cá nhân, vì Nhân loại có chung những môi trường sống có liên quan mật thiết với nhau, bất cứ hành động của cá nhân nào cũng ảnh hưởng đến môi trường sống chung, nếu đa số có làm mà một số không làm hay làm bậy cũng có ảnh hưởng xấu chung cho toàn thể.

Do đó cần phải có một phong trào để chấn hưng và duy trì Dân Khí cả Dân tộc. Dân tộc chúng ta bị điêu linh là vì thiếu Tinh thần Liên đới trách nhiệm, do quên Tình Nghĩa Đồng bào. Đây là trọng trách của các vị Lãnh đạo tinh thần cũng như các vị Trí thức mọi ngành. Các vị có

cứu được Đời nay mới hy vọng được cứu rồi được chính Mình ở Đời nay, Đời sau và cả Dân tộc nữa.

Các Tôn giáo khác đều có Tinh thần như thế, nhưng phải tìm ra phương cách thích hợp có hệ thống để đem thực hiện vào đời sống hàng ngày mới hữu hiệu.

Nói tóm lại, đây là cuộc Cách mạng xây dựng con Người và Dân tộc , là phương cách Đem Đạo Lý vào Đời rất độc đáo, chứ không là cuộc Cách mạng bạo động để cướp bóc phá hoại!

I.- Lời kết

Vì vậy mà không có cuộc cách mạng Tâm linh để sửa lại con Người vong Nhân, vong Thân là lỗi lầm to lớn hàng đầu, mọi sự tốt xấu trong xã hội đều do con Người làm ra, làm cách mạng Dân chủ mà quên con Người Nhân chủ thì chỉ làm được cuộc cách mạng Dân chủ vô nền, vì chỉ có con Người Nhân chủ mới có khả năng thực hiện được nền Dân chủ, vì chỉ có những người Nhân chủ mới làm chủ được Đất nước trong mọi lãnh vực .

Cứ mê mãi làm cách mạng ngoài xã hội, mà quên chính Mình (vong Thân) và quên con Người (vong Nhân) quên Dân tộc (vong Quốc) thì chỉ xây dựng được một nền Dân chủ trên cát, vì mới có Dân mà chưa có Nhân, Dân mà thiếu Nhân thì không thể làm Chủ được, không có khả năng làm Chủ thì chỉ có khả năng làm đầy tớ mà thôi..

Phải phát động một phong trào để cùng nhau vừa học vừa làm hai cuộc cách mạng Tâm linh (Nội Tâm) và Dân chủ (Ngoài Xã hội) cùng một trật.

Một nền Dân chủ mà đi được với hai chân thì khó mà bị vấp ngã, vì không để cho mồm Bá đạo, Độc tài chồm nở trong lòng mỗi con dân của Dân tộc, nếu họ biết sống thực sự theo đường Nhân Nghĩa.

Chúng tôi thành thực xin lỗi, cứ nhai đi nhai cái Đạo Thường gồm những vấn đề Thường hằng của Tổ Tiên, đó là những thứ quá tầm thường như Cơm ăn, Áo mặc, Nước uống, Không khí để thở, Tự do để phát triển, toàn là nhu yếu của con người, những thứ này ai mà chẳng biết, cứ bàn hòai thêm nhảm tai, nhưng khổ nỗi thiếu những thứ nhu yếu ấy thì con Người hết đất sống và cứ mãi dành dặt nhau, xâu xé nhau mà đưa nhau xuống vực thẳm!.

Tóm lại, nền Văn Hoá Tổ Tiên mang tính chất ” Tinh / Lý tương tham “, Tinh thì U linh man mác, uyển chuyển có thể cảm nhận (feeling) , Lý (thinking) thì rõ ràng khúc chiết, nên những người Duy Lý nhất là Duy Lý cực đoan, nếu không đi về nguồn Tâm linh, thì khó mà liễu hiểu được!

Trân trọng ,

ĐẤT NƯỚC MÌNH NGỘ QUÁ PHẢI KHÔNG ANH ?

Trần Thi Lam

Đất nước mình ngộ quá phải không anh
Năm (Bốn) ngàn tuổi mà dân không chịu lớn
Nam (Bốn) ngàn tuổi mà vẫn còn bú mớm
Trước những bất công vẫn không biết kêu đòi...

Đất nước mình lạ quá phải không anh
Những chiếc bánh chưng vô cùng kì vĩ
Những dự án và tượng đài nghìn tỉ
Sinh mạng con Người chỉ như cái Móng tay...

Đất nước mình buồn quá phải không anh
Biển bạc, rừng xanh, cánh đồng lúa biếc
Rừng đã hết và biển thì đang chết
Những con thuyền nằm nhớ sóng khơi xa...

Đất nước mình thương quá phải không anh
Mỗi đứa trẻ sinh ra đã gánh Nợ nần ông cha để lại
Di sản cho mai sau có gì để cháu con ta trang trải
Đứng trước năm châu mà không phải cúi đầu...

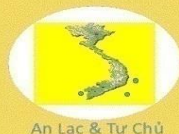
Đất nước mình rồi sẽ về đâu anh
Anh không biết em làm sao biết được
Câu hỏi gửi Trời xanh, gửi Người sau, Người trước
Ai trả lời dùm Đất Nước sẽ về đâu...

Bài thơ này được viết vào tháng 4-2016 nhân vụ việc cá chết dọc bờ biển một số tỉnh miền Trung sau nhiều ngày chưa rõ nguyên nhân và gây bức xúc trong dư luận xã hội. Bài thơ nhanh chóng được lan truyền rộng rãi trên mạng chỉ sau vài ngày ./.

Công dân Việt Nho

Kính mời đọc thêm những bài khác của tác giả tại:
<http://www.vietnamvanhien.org/vietnhan.html>

www.vietnamvanhien.net



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 11000 TÁC PHẨM